

Các Quy định và Quy tắc của Hiệp hội Bông Quốc tế

Sách Quy tắc này đã được các Thành viên của chúng tôi sửa đổi vào ngày 11 tháng 10 năm 2023, các sửa đổi này có hiệu lực vào ngày **1 tháng 1 năm 2024**. Các Quy định và Quy tắc trong cuốn sách này thay thế tất cả các Quy định và Quy tắc trước đó, với ngoại lệ sau: Bất kỳ Quy tắc nào trong Phần 2 mâu thuẫn với bất kỳ điều khoản hợp đồng nào đã thỏa thuận trước khi Cuốn sách có hiệu lực.

Lời nói đầu cho Sách Quy tắc

Chúng tôi nhấn mạnh một số nguyên tắc chính của Quy định và Quy tắc của ICA. Những ý tưởng sau đây củng cố tất cả những gì có trong các quy tắc giao dịch bông. Chúng tôi thực sự khuyên bạn nên đọc toàn bộ Quy định và Quy tắc luôn được ưu tiên trong việc xác định kết quả của bất kỳ tranh chấp nào.

- Trọng tài ICA là phương tiện công bằng để giải quyết những tranh chấp hợp đồng. Nó dựa trên khái niệm giải quyết tranh chấp 'Không Lỗi'. Mục đích không phải để đổ lỗi hoặc tìm ra lỗi, mà là để khôi phục cả hai bên về đúng vai trò vốn có của mình, trong phạm vi có thể, để hợp đồng được thực hiện đầy đủ.
- Các Quy định và Quy tắc này quy định rằng nếu hợp đồng chưa được hoặc sẽ không được thực hiện vì bất kỳ lý do gì thì hợp đồng sẽ không bị hủy bỏ mà hợp đồng sẽ được xuất hóa đơn trở lại theo Quy tắc hiện hành tại ngày ký hợp đồng theo chênh lệch thị trường, , trừ khi có thỏa thuận khác.
- Các Quy định và Quy tắc này định ra rằng nếu hợp đồng chưa được thực hiện hoặc sẽ không được thực hiện vì bất kỳ lý do gì, thì hợp đồng sẽ không bị hủy bỏ, mà sẽ được gửi hóa đơn trở lại theo Quy tắc tại ngày ký hợp đồng.
- Sự ràng buộc của hợp đồng là trọng tâm trong các Quy định và Quy tắc của ICA. Điều này có nghĩa là, trong trường hợp có tranh chấp giữa các bên, điểm khởi đầu để giải quyết những khác biệt của họ sẽ là các điều khoản của hợp đồng đã được thỏa thuận giữa họ.
- Để có thể áp dụng trọng tài ICA, hợp đồng phải bao gồm một điều khoản nêu rõ rằng các bên sẽ chuyển tranh chấp đến ICA theo các Quy định và Quy tắc này.
- Tập sách này có hai thành phần. **Quy định** ICA là các điều khoản bắt buộc của khuôn khổ giao dịch. **Quy định** không thể được các bên thay đổi hoặc đối khác. Quy tắc có các điều khoản có thể được thay thế trong hợp đồng theo thỏa thuận của các bên.

Lời nói đầu này không nằm trong Quy định và Quy tắc của Hiệp hội Bông Quốc tế. Nó nhằm để mô tả mục đích và các nguyên tắc mà các quy tắc giao dịch, cũng như việc giải quyết tranh chấp, dựa vào.

Mục Lục

MỤC 1: GIỚI THIỆU		
Định nghĩa:	i) Điều khoản hành chính	Trang 5
	ii) Điều khoản tư cách thành viên và đăng ký	Trang 7
	iii) Điều khoản giao dịch chung	Trang 7
Quy định Chung		Trang 12
Hợp đồng:	Việc áp dụng Nội quy và Quy tắc	Trang 15
MỤC 2: QUY TẮC		
Giao hàng và vận đơn		Trang 19
Bảo hiểm		Trang 20
Lập hóa đơn và thanh toán		Trang 22
Bán hàng 'theo quyền chọn mua'		Trang 23
Trọng lượng bao bì và trọng lượng		Trang 27
Chất lượng bông được giao		Trang 29
Lấy mẫu		Trang 31
Yêu cầu bồi hoàn		Trang 32
Kéo dài thời hạn		Trang 36
Kiểm tra thiết bị		Trang 37
Độ mịn của bông và dung sai cho phép		Trang 37
MỤC 3: QUY ĐỊNH PHÂN XỬ TRỌNG TÀI		
Giới thiệu		Trang 44
Thông báo		Trang 45
Phân xử trọng tài chuyên môn		Trang 46
Kháng cáo chuyên môn		Trang 53
Phân xử trọng tài chuyên môn đối với các yêu cầu bồi hoàn nhỏ		Trang 57
Phân xử trọng tài chất lượng		Trang 66
Kháng cáo chất lượng		Trang 77
Hòa giải		Trang 79
Lệ phí và phí		Trang 80
Phán quyết chưa thực hiện và các bên vi phạm		Trang 84
MỤC 4: QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH		
Tư cách thành viên và đăng ký		Trang 87
Ủy ban		Trang 89
Thủ tục kỷ luật		Trang 92

Mục 1:

Giới Thiệu

Mục 1: Giới Thiệu

Mục Lục

	Số trang
Định nghĩa:	5
Điều khoản hành chính	7
Điều khoản tư cách thành viên và đăng ký	7
Điều khoản giao dịch chung	
Quy định Chung	12
Hợp đồng (chỉ có trực tuyến)	

GỚI THIỆU

Quy định là các quy định bắt buộc của Hiệp Hội mà các bên không thể thay đổi hay sửa đổi.

Định Nghĩa

Quy định 100

Trong các Quy định và Quy tắc của chúng tôi và trong bất kỳ hợp đồng nào được thực hiện theo các Quy định và Quy tắc của chúng tôi, các thuật ngữ dưới đây sẽ có ý nghĩa như sau trừ khi ngữ cảnh cho thấy chúng có ý nghĩa khác:

Điều khoản hành chính

- 1 **Sách Quy tắc** này đã được các Thành viên của chúng tôi sửa đổi vào ngày 9 tháng 11 năm 2022, các sửa đổi có hiệu lực vào ngày 1 tháng 1 năm 2023.
- 2 **‘Ủy ban Chiến lược Trọng tài’** có nghĩa là Ủy ban mà trọng tài viên phải là thành viên để được bổ nhiệm làm Chủ tịch Tòa án cấp một hoặc Ủy ban Kháng cáo Kỹ thuật. Để đủ điều kiện trở thành Chủ tịch Ủy ban Chiến lược Trọng tài, trọng tài viên đó phải/đã là trọng tài viên ICA trong ít nhất 5 năm.
- 3 **‘Các bài viết’** có nghĩa là các Điều khoản Hiệp hội của chúng tôi và mọi thay đổi có hiệu lực đối với chúng.
- 4 **‘Quy định’** và **‘Quy tắc’** có nghĩa là tất cả các quy định và quy tắc đang có hiệu lực của chúng tôi.
- 5 **‘Ủy ban’** có nghĩa là bất kỳ Ủy ban nào được các Thành viên Cá nhân ủng hộ. Các thành viên của ủy ban sẽ bao gồm bất kỳ ai đủ điều kiện, được bổ nhiệm hoặc đề cử để phục vụ theo các Điều khoản của chúng tôi.
- 6 **‘Giám Đốc’** có nghĩa là bất kỳ Giám Đốc nào của chúng tôi, cho dù là Giám Đốc Thường Vụ hay Ủy Viên Quản Trị Tham Dự, và bao gồm Chủ Tịch, Phó Chủ Tịch Thứ Nhất, Phó Chủ Tịch Thứ Hai, Thủ Quỹ và nguyên Chủ Tịch trước đó.
‘Ủy Viên Quản Trị Tham Dự’ có nghĩa là Giám Đốc được Ban Giám Đốc mời mỗi năm và được các Thành Viên chấp thuận để phục vụ lợi ích chung của ngành.
‘Giám Đốc Thường Vụ’ có nghĩa là Giám Đốc được bầu bởi các Thành Viên Cá Nhân nhưng không bao gồm Chủ Tịch, Phó Chủ Tịch Thứ Nhất, Phó Chủ Tịch Thứ Hai, Thủ Quỹ hay Nguyên Chủ Tịch trước đó.
‘Nguyên Chủ Tịch Trước Đó’ không bao gồm Chủ Tịch bị bãi nhiệm theo Điều 69 hoặc không còn là Giám Đốc theo Điều 80.
- 7 **Ủy ban Tài chính và Tổng hợp ('FGC')** bao gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch thứ nhất, Phó Chủ.

tịch thứ hai, Thủ quỹ và Cựu Chủ tịch trực tiếp.

- 8 **‘Hội Nghị Toàn Thể’** có nghĩa là một cuộc họp được triệu tập của các Thành Viên Cá Nhân của chúng tôi.
- 9 **‘Nhóm quản lý ICA’** nghĩa là những người bao gồm nhân viên thường trực của ICA và bao gồm người được Giám đốc bổ nhiệm làm Giám đốc điều hành.
- 10 **‘Tháng’** có nghĩa là tháng dương lịch.
- 11 **‘Quan Sát Viên’** được định nghĩa là một tập tài năng quan trọng, hướng tới mục tiêu đào tạo, có thể được Hiệp Hội chỉ định làm quan sát không lương cho các dự án tài năng chuyên môn và phản ứng hóa học chuyên môn. Quan sát viên sẽ không tham gia hoặc có ảnh hưởng đến quá trình quyết định xây dựng.
- 12 **‘Của Chúng Tôi’** có nghĩa là bất cứ thứ gì thuộc sở hữu của chúng tôi hoặc do chúng tôi cấp.
- 13 **‘Chủ Tịch’** bao gồm Phó Chủ Tịch Thứ Nhất hoặc Phó Chủ Tịch Thứ Hai hoặc bất kỳ ai được Ban Giám Đốc chỉ định thực hiện nhiệm vụ của một Chủ Tịch vắng mặt theo các Điều Lệ của chúng tôi.
- 14 **‘Nơi hoạt động kinh doanh’** của bất kỳ Thành Viên Cá Nhân hoặc Công Ty Đã Đăng Ký nào có nghĩa là một văn phòng nơi Ban Giám Đốc coi là nơi một Thành Viên Cá Nhân hoặc Công Ty Đã Đăng Ký tiến hành hoạt động kinh doanh.
- 15 **‘Sách Quy tắc’** có nghĩa là cuốn sách trong đó chúng tôi công bố các Quy định và Quy tắc của mình.
- 16 **‘Thư Ký’** có nghĩa là người mà Ban Giám Đốc đã chỉ định làm Thư Ký. Một Thư Ký Thay Thế do Ban Giám Đốc chỉ định có thể làm việc thay mặt Thư Ký.
- 17 **‘Nhóm Quản lý ICA’** có nghĩa là những người bao gồm nhân viên thường trực của ICA, trong đó có người được các Giám đốc chỉ định làm Giám đốc Điều hành.
- 18 **‘Chúng tôi’, ‘chúng tôi’ và ‘ICA’** có nghĩa là Hiệp hội Bông Quốc tế Limited.
- 19 **‘Bằng văn bản’** và **‘ghi ra’** bao gồm việc in ấn và các cách khác để sao chép từ ngữ trên giấy hoặc trên màn hình hoặc trang web. Thư từ bằng văn bản có thể được gửi qua đường bưu điện, thư tay, thư điện tử, v.v.
- 20 **‘Danh sách các phán quyết chưa được thực hiện của ICA’** bao gồm hai phần.

‘Danh sách phán quyết chưa được thực hiện của ICA: Phần 1’ có nghĩa là danh sách các công ty đã không thực hiện được phán quyết của trọng tài.

‘Danh sách phán quyết chưa được thực hiện của ICA: Phần 2’ có nghĩa là danh sách các công ty được chứng minh là có liên quan đến các công ty xuất hiện trong Danh sách phán quyết chưa được thực hiện của ICA: Phần 1.

Điều khoản tư cách thành viên và đăng ký

- 21 '**Công ty ngành liên kết**' có nghĩa là một công ty hoặc tổ chức được đăng ký như vậy theo Quy định của chúng tôi.
- 22 '**Công ty đại lý**' có nghĩa là một công ty hoặc tổ chức được đăng ký như vậy theo Quy định của chúng tôi.
- 23 '**Công ty**' có nghĩa là bất kỳ quan hệ đối tác, tổ chức hoặc công ty chưa có tư cách pháp nhân nào thực hiện hoạt động kinh doanh.
- 24 '**Thành viên Cá nhân**' có nghĩa là người được bầu làm Thành viên Cá nhân của một công ty thành viên theo các Điều khoản của chúng tôi.
- 25 '**Công ty thành viên**' nghĩa là Công ty chính, Công ty ngành liên kết, Công ty đại lý hoặc Công ty liên quan.
- 26 '**Không phải là thành viên**' có nghĩa là bất kỳ người nào không phải là Thành Viên Cá Nhân của Hiệp Hội.
- 27 '**Công ty không đăng ký**' có nghĩa là bất kỳ công ty nào không phải là Công Ty Đã Đăng Ký của Hiệp Hội.
- 28 '**Công Ty Chính**' là một Người Bán, Nhà Sản Xuất hoặc Nhà Máy và có nghĩa là một công ty đã đăng ký làm công ty chính theo các Điều Lệ và Quy định của chúng tôi.
- 29 '**Công Ty Đã Đăng Ký**' có nghĩa là tất cả các Công Ty Chính, Công Ty Ngành Liên Kết, Công Ty Liên Quan, Hiệp Hội Liên Kết, Công Ty Thành Viên Hiệp Hội và Công Ty Đại Lý có thông tin được nhập vào Sổ Đăng Ký các Công Ty Đã Đăng Ký.
- 30 '**Đã Đăng Ký**' có nghĩa là đã đăng ký hoặc đã đăng ký lại và '**Đăng Ký**' có nghĩa là đang đăng ký hoặc đang đăng ký lại.
- 31 '**Công Ty Liên Quan**' có nghĩa là một công ty liên quan đến Công Ty Chính hoặc Công Ty Ngành Liên Kết.

Điều khoản giao dịch chung

- 32 '**Bông Mỹ**' có nghĩa là tất cả bông được trồng ở bất cứ đâu trong các tiểu bang liền kề của Hoa Kỳ, bao gồm các loại bông được gọi là bông Vùng Cao, Vùng Vịnh hoặc Texas, nhưng không bao gồm các giống bông Sea Island hoặc Pima.
- 33 '**Phòng thí nghiệm được chứng nhận**' có nghĩa là một phòng thí nghiệm nằm trong danh sách được phê duyệt do chúng tôi cấp.
- 34 '**Vận tải kết hợp**', '**vận tải đa phương thức**' và '**vận tải đa phương thức**' có nghĩa là vận chuyển bông từ nơi này đến nơi khác bằng ít nhất hai phương tiện vận tải khác nhau.

- 35 **‘Chứng từ vận tải kết hợp’** có nghĩa là vận đơn hoặc chứng từ sở hữu khác do một công ty vận chuyển, nhà điều hành vận tải kết hợp hoặc đại lý phụ trách bông được vận chuyển bằng phương thức vận tải kết hợp, vận tải liên hợp hoặc vận tải đa phương thức cung cấp.
- 36 **‘Nhà điều hành vận tải kết hợp’** có nghĩa là một người hoặc công ty cung cấp chứng từ vận tải kết hợp.
- 37 **‘Trạm bốc dỡ hàng công-ten-nơ’, ‘CFS’ và ‘cơ sở công-ten-nơ’** có nghĩa là nơi Hãng chuyên chở hoặc đại lý của họ chất hoặc dỡ công-ten-nơ dưới sự kiểm soát của họ.
- 38 **‘Sân công-ten-nơ’ và ‘CY’** có nghĩa là nơi có thể đặt, lấy và giao công-ten-nơ, dù đầy hay rỗng. Sân công-ten-nơ hoặc CY cũng có thể là nơi chất (hoặc nhồi) hoặc dỡ (hoặc bỏ chất) công-ten-nơ.
- 39 **‘Giới hạn kiểm soát’** có nghĩa là sự thay đổi trong số đọc được thực hiện trên các thiết bị khác nhau, sử dụng cùng một loại bông.
- 40 **‘Bên kiểm soát’** có nghĩa là một bên thứ ba độc lập, công ty giám định hoặc có kinh nghiệm trong việc cân, cân bì, lấy mẫu và khảo sát bông.
- 41 **‘Bông phế thải’** sẽ được xử lý như bông nếu có bao gồm trong các hợp đồng chiếu theo các Quy tắc và Quy định của chúng tôi.
- 42 **‘Country ‘Hư hỏng do nước’** là hư hỏng hoặc giảm chất lượng của sợi do hấp thụ quá nhiều độ ẩm, bụi hoặc cát từ bên ngoài vì nó đã:
- a tiếp xúc với thời tiết; hoặc
 - b lưu trữ trên bề mặt ẩm ướt hoặc bị ô nhiễm, trước khi xếp lên xe tải/công-te-nơ hoặc tàu. Thiệt hại quốc gia không bao gồm:
- c bất kỳ thiệt hại bên trong; hoặc
 - d bất kỳ ô nhiễm nào khác; hoặc
 - e bất kỳ thiệt hại nào xảy ra sau khi chất hàng lên xe tải/công-te-nơ hoặc tàu.
- 43 **‘Ngày đến’** có nghĩa là ngày tàu (bao gồm xe tải, tàu hỏa, máy bay, container, v.v.) đến cảng hoặc nơi dỡ hàng có tên trong Chứng từ vận tải (Vận đơn vận tải, CMR, Chứng từ vận tải kết hợp, Phiếu giao hàng, hóa đơn đường sắt...), phù hợp với các điều khoản trong hợp đồng giữa người bán và người mua.

- 44 **‘Tranh chấp’** hoặc **‘khác biệt’** liên quan đến hợp đồng sẽ bao gồm mọi tranh luận, bất đồng hoặc thắc mắc về cách diễn giải hợp đồng, hoặc các quyền hoặc trách nhiệm của bất kỳ ai bị ràng buộc bởi hợp đồng.
- 45 **‘Bale đóng gói sai’** là một kiện hàng có chứa:
- chất không phải là bông; hoặc là
 - bông hư; hoặc là
 - bông tốt ở bên ngoài và bông kém hơn ở bên trong; hoặc là
 - hái hoặc xơ vải thay vì bông
- 46 **‘Giá Chốt’** là giá trị trên mỗi đơn vị mà Bên Mua trả cho bông của Bên Bán. Giá Chốt được đưa ra theo hai cách:
- a Giá trị trên mỗi đơn vị được đưa ra tại thời điểm bán và được ghi là giá trên mỗi đơn vị trong hợp đồng.
 - b Kết hợp (các) giá cố chốt của hợp đồng theo quyền chọn mua và giá cơ sở được đưa ra trong hợp đồng, được biểu thị bằng đơn vị tiền tệ trên mỗi đơn vị trọng lượng như đã nêu trong hợp đồng.
- 47 **‘Tạp chất’** có nghĩa là bất cứ thứ gì không phải là một phần của cây bông.
- 48 **‘Hàng đủ xếp nguyên công-ten-nơ’** và **‘FCL’** có nghĩa là sự sắp xếp sử dụng tất cả không gian trong một công-ten-nơ.
- 49 **‘Hàng xếp không đủ một công-ten-nơ’** và **‘LCL’** có nghĩa là một lô bông quá ít để lấp đầy một công-ten-nơ và được Hãng chuyên chở nhóm cùng với hàng hóa tương tự đi đến cùng một điểm đến tại bãi khai thác hàng lẻ.
- 50 **‘Đến kho’, ‘đến sân công-ten-nơ’** và **‘đến cửa’** có nghĩa là công tác chất hàng do bên giao hàng kiểm soát tại địa điểm (nhà, CY hoặc cửa) mà họ chọn. Những người đặt vận chuyển hàng hóa phải thanh toán tất cả các chi phí sau chi phí tại điểm chất hàng và chi phí cung cấp công-ten-nơ tại nhà, CY hoặc cửa.
- 51 **‘Phòng Thí Nghiệm ICA Bremen Được Chứng Nhận’** có nghĩa là phòng thí nghiệm được ICA Bremen chứng nhận.
- 52 **‘Ngay Lập Tức’** có nghĩa là trong vòng ba ngày.
- 53 **‘Điều Khoản Bảo Hiểm Hàng Chuyên Chở’** và **‘Điều Khoản Bảo Hiểm Giao Dịch Hàng Hóa’** có nghĩa là các điều khoản của Viện Những Người Bảo Hiểm London.
- 54 **‘Độ ẩm bên trong’** có nghĩa là trọng lượng của độ ẩm trong bông được biểu thị bằng tỷ lệ phần trăm trọng lượng của chất xơ khi hoàn toàn khô.
- 55 **‘Lô’** là số lượng kiện hàng được đánh cùng một dấu.

- 56 **‘Số lô’** là một nhóm các kiện trong một chuyến hàng hoặc chuyến giao hàng được xác định bằng cùng một nhãn hiệu hoặc số lô. Trong trường hợp không có nhãn hiệu hoặc số lô, số lô sẽ được coi là số container hoặc xe tải.
- 57 **‘Kiểm soát viên’** của Thành viên 'có nghĩa là' **‘Kiểm soát viên’** 'là Thành viên đang hoạt động hiện tại của ICA.
- 58 **‘Kiện hàng đóng gói lẫn lộn’** là kiện hàng chứa nhiều loại, màu sắc hoặc kim bấm khác nhau.
- 59 **‘Bảo hiểm hàng hóa hàng hải’** và **‘bảo hiểm quá cảnh’** có nghĩa là bảo hiểm chống lại các rủi ro trong Biểu Mẫu Hợp Đồng Bảo Hiểm Hàng Hải (biểu mẫu MAR) được sử dụng cùng với Điều Khoản Bảo Hiểm Hàng Chuyên Chở hoặc được đài thọ bởi các hợp đồng bảo hiểm cấp một tương tự trên các thị trường bảo hiểm khác.
- 60 **‘Độ mịn của bông’** có nghĩa là phép đo sự kết hợp giữa độ mịn và độ chín của sợi bông thô.
- 61 **‘Hư hỏng nước bên trong’** có nghĩa là những kiện bông chứa các cục bông ướt và/hoặc đóng cục, cứng hoặc mốc gây ra do có quá nhiều nước bên trong kiện bông.
- 62 **‘Không có giới hạn kiểm soát’** và **‘NCL’** có nghĩa là không được phép kiểm soát giới hạn.
- 63 **‘Người đại diện được chỉ định’** Có nghĩa là nhân viên của Công ty, hoặc chuyên gia có trình độ như vậy hoặc bất kỳ tổ chức nào khác được ủy thác đại diện cho quyền lợi của bên chỉ định để thực hiện các vấn đề lấy mẫu, khảo sát, cân và xử lý.
- 64 **‘Vận đơn trên tàu’** có nghĩa là hóa đơn được thuyền trưởng hoặc đại diện của thuyền trưởng ký khi bông đã được chất lên tàu.
- 65 **‘Trợ cấp phần trăm’** có nghĩa là tỷ lệ phần trăm của giá trên hóa đơn.
- 66 **‘Bến đến’, ‘Trạm bốc dỡ hàng công-ten-nơ đến’** và **‘cơ sở công-ten-nơ đến’** có nghĩa là Hãng chuyên chở kiểm soát công tác chất hàng. Bông phải được giao cho Hãng chuyên chở tại bến, bãi khai thác hàng lẻ hoặc cơ sở công-ten-nơ.
- 67 **‘Kiện hàng được mạ kim loại’** là một kiện hàng trong đó một lớp bông chất lượng rất khác xuất hiện ở bên ngoài ít nhất một mặt.
- 68 **‘Cảng hoặc nơi dỡ hàng’.** Cảng hoặc địa điểm có tên trong Chứng từ vận tải (Vận đơn, CMR, Chứng từ vận tải kết hợp, Phiếu giao hàng, Vận đơn đường sắt, v.v.) nơi bông sẽ được vận chuyển/vận chuyển đến.
- 69 **‘Nơi nhận hàng’** có nghĩa là cảng hoặc địa điểm có tên trong Chứng từ vận tải (Vận đơn, CMR, Chứng từ vận tải kết hợp, Phiếu giao hàng, Vận đơn đường sắt, v.v.) nơi bông được người vận chuyển nhận để vận chuyển.
- 70 **‘Kịp thời’** có nghĩa là trong vòng 14 ngày (hai tuần).

- 71 **‘Giao hàng’** có nghĩa là công tác chất bông lên bất kỳ phương tiện vận tải nào để giao từ bên bán hoặc đại lý của họ cho bên mua hoặc Hãng chuyên chở có thể cung cấp vận đơn hoặc chứng từ vận tải kết hợp.
- 72 **‘Tải và số lượng của bên giao hàng’** có nghĩa là bên giao hàng chịu trách nhiệm về những thứ bên trong công-ten-nơ.
- 73 **‘Đang giao’** hoặc **‘đã giao’** có nghĩa là đang chất hoặc đã chất hàng để giao.
- 74 **‘Chứng từ giao hàng’** có nghĩa là chứng từ sở hữu cho thấy bông sẽ được giao theo hợp đồng như thế nào.
- 75 **‘Giao Dịch Chênh Lệch Giá’.** Giao dịch chênh lệch giá hợp đồng bông tương lai là giao dịch đồng thời của hai vị trí đối nghịch trong hai tháng khác nhau. Mỗi tháng giao dịch được gọi là một chân sóng. Ví dụ về chênh lệch giá, mua hợp đồng tương lai ngày 5 tháng 3 và bán Hợp Đồng tương lai ngày 5 tháng 5.
- 76 **‘Bảo hiểm đình công, bạo loạn và dân biến’** có nghĩa là bảo hiểm chống lại các rủi ro được nêu trong Điều Khoản Bảo Hiểm Hàng Chuyên Chở (Hàng Hóa) hoặc Điều Khoản Bảo Hiểm Đình Công (Giao Dịch Hàng Hóa) hoặc các điều khoản tương tự trên các thị trường bảo hiểm cấp một khác.
- 77 **‘Giá Hợp Đồng Tương Lai Tổng Hợp’** là khi các Hợp Đồng Bông Tương Lai Ice bị “khóa” ở mức giới hạn hàng ngày, giá bán hợp đồng tương lai tổng hợp được tạo bởi giao dịch đồng thời nhưng đối nghịch của một quyền mua và quyền bán ở cùng mức giá hết hạn và giá thực hiện. Giao dịch mua quyền chọn mua và bán quyền chọn bán mang lại một hợp đồng tương lai trường vị tổng hợp trong khi giao dịch bán quyền chọn mua và mua quyền chọn bán mang lại một hợp đồng tương lai đảo vị tổng hợp.
- 78 **‘Trọng lượng bao bì’** có nghĩa là trọng lượng của giấy bọc, dây, dây thừng hoặc dây được sử dụng để bọc các kiện bông.
- 79 **‘Tới nhà’, ‘tới sân công-ten-nơ’** và **‘tới cửa’** có nghĩa là giao hàng tới nhà kho hoặc nhà máy do người đặt chở hàng chọn.
- 80 **‘Tới bến’, ‘tới Trạm bốc dỡ hàng công-ten-nơ’** và **‘tới cơ sở công-ten-nơ’** có nghĩa là Hãng chuyên chở sẽ dỡ (bỏ chất) hàng tại nhà kho của họ ở cảng đích đến, tại một bãi khai thác hàng lẻ hoặc cơ sở công-ten-nơ.
- 81 **‘Giới hạn kiểm soát thông thường’** và **‘UCL’** có nghĩa là sự khác biệt được phép của các chỉ số để giải thích cho sự khác biệt bình thường có thể thấy từ các thiết bị khác nhau, ngay cả khi sử dụng cùng một loại bông.
- 82 **‘Bảo hiểm rủi ro chiến tranh’** có nghĩa là bảo hiểm chống lại các rủi ro được nêu trong Điều Khoản Bảo Hiểm Chiến Tranh (Hàng Hóa) hoặc Điều Khoản Bảo Hiểm Chiến Tranh (Giao Dịch Hàng Hóa) hoặc các điều khoản tương tự khác.

Quy định Chung

Quy định 101

Các Quy định và Quy tắc này chịu sự chi phối của luật pháp Anh, xem là đã được thực hiện ở Anh và mọi tranh chấp về việc diễn giải hoặc tính hiệu lực của các quy định và quy tắc đó sẽ được quyền tài phán duy nhất của Tòa án Tối cao Anh quyết định.

Quy định 102

- 1 Nếu một hợp đồng được thực hiện theo các Quy định và Quy tắc của chúng tôi:
 - a tất cả các Quy định trong cuốn sách này sẽ áp dụng cho hợp đồng và bên mua và bên bán không được phép sửa đổi chúng; nhưng
 - b bên mua và bên bán có thể thống nhất về các điều khoản khác với các Quy tắc trong hợp đồng của họ.
- 2 Nếu chúng tôi thay đổi bất kỳ Quy định và Quy tắc nào sau ngày ký hợp đồng thì các thay đổi sẽ không áp dụng cho hợp đồng trừ khi bên mua và bên bán thỏa thuận khác nhưng sẽ ngoại trừ các Quy định trong Mục 3 bao gồm các quy định về thời gian phân xử trọng tài, thông báo, lệ phí, các quy trình khác và chi phí v.v. trong Phụ Lục 'C'. Trong các trường hợp này, các quy trình được sử dụng cho công tác trọng tài hoặc kháng cáo sẽ là những quy trình có hiệu lực tại thời điểm áp dụng.
- 3 Tất cả các quy định khác sẽ áp dụng khi chúng tôi ra yêu cầu.
- 4 Nếu có bất kỳ xung đột hoặc mâu thuẫn nào giữa một điều khoản có trong (các) hợp đồng và một điều khoản của (các) Thư tín dụng (hoặc công cụ thanh toán liên quan khác), các hợp đồng sẽ được ưu tiên hơn (các) Thư Tín dụng và, cho mục đích xác định bất kỳ tranh chấp nào, sẽ được coi là cơ sở điều chỉnh các điều khoản đã thỏa thuận giữa các bên.

Quy định 103

- 1 Không được dịch các Quy định và Quy tắc này sang ngôn ngữ khác trừ khi có quyết định của Ban Giám Đốc.
- 2 Nếu có sự nghi ngờ hoặc khác biệt về ý nghĩa giữa bản dịch và bản tiếng Anh thì các Quy định và Quy tắc bằng tiếng Anh sẽ được áp dụng.
- 3 Chúng tôi không chịu trách nhiệm về bất kỳ sai sót nào trong các phiên bản khác của Sách Quy tắc.

Quy định 104

Các quyền hạn của Chủ Tịch theo các Quy định và Quy tắc cũng được trao cho Phó Chủ Tịch Thứ Nhất, Phó Chủ Tịch Thứ Hai và bất kỳ quyền Chủ Tịch nào.

Quy định 105

Trong các Quy định và Quy tắc này:

- 1 Nếu một điều gì đó phải được thực hiện trong một thời hạn chót của một sự kiện thì thời hạn sẽ không bao gồm ngày diễn ra sự kiện đó. Các ngày được phép sẽ diễn ra liên tục.
- 2 Trừ khi bên mua và bên bán có thỏa thuận khác, một kilôgam sẽ bằng 2,2046 pound trọng lượng (lb).
- 3 ‘Anh ấy’ và ‘của anh ấy’ có nghĩa là ‘cô ấy’ và ‘của cô ấy’ nếu cần thiết.
- 4 Các từ chỉ người cũng có thể chỉ các công ty nếu cần thiết.
- 5 Các từ ở dạng số ít cũng có thể bao gồm dạng số nhiều. Các từ ở dạng số nhiều cũng có thể bao gồm dạng số ít.
- 6 Thời gian được biểu thị bằng đồng hồ 24 giờ. Tất cả thời gian đều ở dạng Giờ Quốc Tế (Giờ Trung Bình Greenwich).

Quy định 106

Tất cả các thắc mắc về sự thật và luật pháp phát sinh trong quá trình phân xử trọng tài được thực hiện theo các Quy định và Quy tắc này bao gồm, nhưng không giới hạn ở, việc diễn giải tất cả các điều khoản và điều kiện của hợp đồng theo các Quy định và Quy tắc này, sẽ do các thành viên của Tòa Án quyết định và quyết định của họ sẽ được áp dụng đồng thời là quyết định cuối cùng. Các bên từ bỏ quyền kháng cáo lên Tòa Án Tối Cao Anh theo mục 69 của Đạo Luật Trọng Tài năm 1996 về thắc mắc về luật pháp phát sinh từ phán quyết trọng tài ICA.

Quy định 107

- 1 Đôi khi Hiệp Hội có thể, tại bất kỳ thời điểm nào, theo Quyết Định Đặc Biệt, đưa ra, thay đổi, thay thế hoặc hủy bỏ các Quy định và Quy tắc (sẽ không bị coi là không nhất quán với bất kỳ quy định nào của Điều Lệ) tuy nhiên các thay đổi đối với các phụ lục của các Quy định và Quy tắc có thể được đưa ra theo Quyết Định Thông Thường của Ban Giám Đốc.
- 2 Nếu người yêu cầu bồi hoàn chưa thanh toán lệ phí trọng tài hoặc các khoản phí khác cho ICA thì họ sẽ không được phép nộp đơn yêu cầu hoặc bắt đầu quy trình phân xử trọng tài cho đến khi số tiền được thanh toán đầy đủ.

Quy định 108 / 109

- 1 Nhóm quản lý ICA có vai trò đảm bảo chất lượng đối với các dịch vụ trọng tài của ICA.
- 2 Hỗ trợ theo chỉ dẫn của Tòa án hoặc TAC liên quan.
- 3 Đảm bảo rằng các Trọng tài ICA được thực hiện hoàn toàn tuân thủ Đạo luật Trọng tài, các án lệ liên quan khác, thông lệ quốc tế tốt nhất được chấp nhận và phù hợp với chỉ đạo của Tòa án và TAC.
- 4 Giúp đối chiếu bằng chứng, xử lý đệ trình của các bên và đưa ra khuyến nghị cho Chủ tịch về việc phân bổ trọng tài viên theo BL&R của ICA.

- 5 Duy trì tính kịp thời và hiệu quả chi phí của trọng tài ICA.
- 6 Xem xét các phán quyết của trọng tài trước khi chúng được công bố và đưa ra lời khuyên cho ban hội thẩm để hỗ trợ và tránh sai sót.

Để cung cấp dịch vụ hiệu quả và được tôn trọng trong ngành và duy trì danh tiếng của ICA.

Hợp Đồng

Việc áp dụng các Quy định và Quy tắc

Quy định 200

Mọi hợp đồng được thực hiện theo các Quy định và Quy tắc của chúng tôi sẽ được coi là hợp đồng được thực hiện ở Anh và được điều chỉnh bởi luật pháp Anh.

Quy định 201

- 1 Theo Quy định 302 và 330 các điều khoản sau sẽ áp dụng cho mọi hợp đồng được thực hiện theo các Quy định và Quy tắc của chúng tôi hoặc có chứa các từ ngữ có hiệu lực tương tự:
 - a Hợp đồng sẽ kết hợp các Quy định và Quy tắc của Hiệp Hội Bông Quốc Tế như khi hợp đồng được thỏa thuận nhưng sẽ ngoại trừ các Quy định trong Mục 3 bao gồm các quy định về thời gian phân xử trọng tài, thông báo, lệ phí và các quy trình khác. Trong các trường hợp này, các quy trình được sử dụng cho công tác trọng tài hoặc kháng cáo sẽ là những quy trình có hiệu lực tại thời điểm áp dụng.
 - b Nếu có hợp đồng nào chưa được thực hiện hoặc sẽ không được thực hiện thì hợp đồng đó sẽ không bị coi là đã hủy bỏ. Hợp đồng đó sẽ bị đóng băng cách được gửi lại hóa đơn cho bên bán theo các Quy tắc có hiệu lực của chúng tôi vào ngày ký hợp đồng.
 - c Tất cả các tranh chấp liên quan đến hợp đồng sẽ được giải quyết thông qua công tác phân xử trọng tài theo các Quy định của Hiệp Hội Bông Quốc Tế. Thỏa thuận này kết hợp các Quy định thiết lập quy trình phân xử trọng tài Hiệp Hội.
 - d Cả hai bên sẽ không thực hiện hành động pháp lý đối với tranh chấp phù hợp để phân xử trọng tài, ngoài việc thu thập bảo đảm cho các yêu cầu bồi hoàn, trừ khi họ đã nhận được phán quyết trọng tài từ Hiệp Hội Bông Quốc Tế và đã sử dụng hết tất cả các biện pháp kháng cáo được các Quy định của Hiệp Hội cho phép.

Cụm từ 'tất cả các tranh chấp' có thể được thay đổi để hiểu thành 'các tranh chấp về chất lượng' hoặc 'các tranh chấp về chuyên môn'. Nhưng nếu không có thỏa thuận khác thì cụm từ 'tất cả các tranh chấp' sẽ áp dụng.
- 2 Cần chú ý đến Quy định 302 và 330 trong đó cho phép Ban Giám Đốc từ chối phân xử trọng tài.
- 3 Quy định này sẽ áp dụng ngay cả khi hợp đồng được coi là không hợp lệ hoặc không có hiệu lực, hoặc không được thống nhất.

Quy định 202

Trừ khi bên mua và bên bán có thỏa thuận khác, các quy định trong các tài liệu sau sẽ áp dụng cho các hợp đồng được thực hiện theo các Quy định và Quy tắc của chúng tôi:

- 1 Luật Thống Nhất Về Mua Bán Quốc Tế (1967); và
- 2 Công Ước Vienna 1980 về Hợp Đồng Mua Bán Hàng Hóa Quốc Tế.

Quy định 203

Đối với hoạt động bán hàng theo quyền chọn mua dựa trên hợp đồng Bông Intercontinental Exchange ('ICE') tương lai:

- 1 Trên Hợp Đồng Mua của Bên Mua, Bên Bán phải thông báo mức chốt đã khớp lệnh và giá tổng hợp cho Bên Mua sớm nhất có thể sau khi khớp lệnh. Trên Hợp Đồng Mua của Bên Bán, các vai trò được đảo ngược.
- 2 Mức chốt và giá cuối cùng được nêu trong xác nhận chốt cho phần bông đó sẽ ràng buộc cả hai bên.
- 3 Việc chốt giá có thể được thực hiện bằng các hợp đồng giao dịch tương lai hoặc thông qua các giao dịch chênh lệch giá theo lịch, các chiến lược quyền chọn hoặc tổng hợp thông qua các quyền chọn.

Mục 2: Quy tắc

Phần 2: Quy tắc

Nội dung

PHẦN 2: QUY TẮC	
Giao hàng và vận đơn	Trang 19
Bảo hiểm	Trang 20
Lập hóa đơn và thanh toán	Trang 22
Bán hàng 'theo quyền chọn mua'	Trang 23
Trọng lượng bao bì và trọng lượng	Trang 27
Chất lượng bông được giao	Trang 29
Lấy mẫu	Trang 31
Yêu cầu bồi hoàn	Trang 32
Kéo dài thời hạn	Trang 36
Kiểm Tra Thiết Bị	Trang 36
Độ mịn của bông và dung sai	Trang 37
Độ bền và dung sai	Trang 38

QUY TẮC

Các quy tắc là các quy định không bắt buộc của Hiệp Hội và có thể được thay đổi theo thỏa thuận chung của các bên.

Giao và Vận Đơn

Quy tắc 200

Một vận đơn có chữ ký sẽ là bằng chứng về ngày giao hàng.

Quy tắc 201

- 1 Bên bán phải cung cấp hóa đơn hoặc thông tin chi tiết đầy đủ và chính xác về các dấu hiệu, tên tàu và các thông tin khác có trong vận đơn trong thời gian quy định trong hợp đồng. Nếu bên bán không làm được như vậy thì bên mua có thể đóng tất cả hoặc một phần của hợp đồng được nêu trong vận đơn và gửi lại hóa đơn cho bên bán như được quy định trong các Quy tắc của chúng tôi. Bên mua phải làm điều này trong vòng 14 ngày (hai tuần) trước hạn chót quy định trong hợp đồng. Nếu bên bán cung cấp hóa đơn hoặc thông tin chi tiết sau hạn chót và bên mua dự định đóng hợp đồng hoặc bất kỳ phần nào của hợp đồng thì họ phải thông báo cho bên bán trong vòng ba ngày.
- 2 Nếu không có giới hạn thời gian được quy định trong hợp đồng và bên bán không cung cấp hóa đơn hoặc thông tin chi tiết trong vòng 21 ngày (ba tuần) kể từ ngày trên vận đơn thì điều trên sẽ áp dụng.
- 3 Hướng Dẫn Giao Hàng và Thư Tín Dụng phải được phát hành cho toàn bộ giá trị số lượng lô hàng, bất kể sự khác biệt được phép về trọng lượng lô hàng. (Vui lòng xem Quy tắc 220).
- 4 Trong trường hợp Thư Tín Dụng được mở trễ hoặc Lô Hàng chưa được giao theo quy định trong hợp đồng thì cả hai bên có thể đồng ý gia hạn thời gian giao hàng. Nếu các bên không thể đồng ý gia hạn thời gian giao hàng thì Quy tắc 237 và 238 sẽ áp dụng.
- 5 Các khác biệt nhỏ về dấu hiệu sẽ không liên quan.

Quy tắc 202

Nếu bên mua có thể chứng minh rằng các thông tin chi tiết được nêu trong vận đơn là không chính xác hoặc không đáp ứng các điều khoản của hợp đồng thì họ có thể đưa vấn đề ra phân xử trọng tài. Trọng tài sẽ quyết định xem bên mua có nên chấp nhận bông có dung sai hay không hay có cơ hội đóng hợp đồng. Đối với các lô hàng vận chuyển trên đất liền, bên mua phải nộp đơn yêu cầu phân xử trọng tài trong vòng 42 ngày (sáu tuần) kể từ khi nhận được thông tin chi tiết. Đối với các lô hàng vận chuyển bằng đường biển thì bên mua phải nộp đơn trong vòng 28 ngày (bốn tuần) kể từ khi nhận được thông tin chi tiết.

Quy tắc 203

Hợp đồng sẽ không bị đóng nếu bông hoặc một phần bông không được đưa lên tàu đã nêu tên, miễn là vận đơn là chính xác và phù hợp với định nghĩa được đưa ra trong Quy định 100. Điều này chỉ áp dụng cho các hợp đồng vận chuyển chứ không phải các hợp đồng đi thuyền hoặc giải phóng mặt bằng.

Quy tắc 204

Nếu có tranh chấp về hợp đồng vận chuyển bông Mỹ trong công-ten-nơ từ các cảng của Hoa Kỳ thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo các 'Quy tắc Giao Dịch Công-ten-nơ' được nêu trong Phụ Lục B Sách Quy tắc của chúng tôi.

Bảo Hiểm

Quy tắc 205

Khi bên mua hoặc bên bán mua bảo hiểm cho một lô hàng bông theo hợp đồng được thực hiện theo các Quy định và Quy tắc của chúng tôi, bảo hiểm phải bao gồm:

- 1 'Bảo hiểm hàng hóa hàng hải' và 'bảo hiểm quá cảnh' theo các Điều Khoản Bảo Hiểm Hàng Hóa Chuyên Chở (A) hoặc Điều Khoản Bảo Hiểm Giao Dịch Hàng Hóa (A);
- 2 'Bảo Hiểm Rủi Ro Chiến Tranh' theo các Điều Khoản Bảo Hiểm Chiến Tranh (Hàng Hóa) hoặc các Điều Khoản Bảo Hiểm Chiến Tranh khác (Giao Dịch Hàng Hóa);
- 3 'Bảo hiểm đình công, bạo loạn và dân biến' theo các Điều Khoản Bảo Hiểm Đình Công (Hàng Hóa) hoặc Điều Khoản Bảo Hiểm Đình Công (Giao Dịch Hàng Hóa),

và bao gồm giá trị hóa đơn của lô hàng cộng thêm 10%.

Quy tắc 206

Trừ khi có thỏa thuận khác giữa các bên, người bán phải chịu trách nhiệm về thiệt hại trong nước, tuân theo các giới hạn được nêu chi tiết trong Quy tắc 208.

Quy tắc 207

Các điều kiện sau áp dụng cho các hợp đồng trong đó bên bán chịu trách nhiệm cung cấp bảo hiểm hàng hóa hàng hải, bảo hiểm quá cảnh và bảo hiểm hư hại trong nước:

- 1 Phải có một tài liệu hợp đồng bảo hiểm hoặc chứng nhận bảo hiểm. Tài liệu hoặc chứng nhận này phải được lập như một trong các chứng từ giao hàng.
- 2 Nếu bông bị hư hỏng trong nước khi được giao đến, người mua phải tách các kiện bị hư hỏng ra và phải khiếu nại người bán trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ khi cân hoặc loại bỏ bông, tùy theo thời điểm nào muộn hơn, mặc dù khiếu nại phải được đưa ra trong vòng 42 ngày (sáu tuần) kể từ ngày đến.

Các bên phải cố gắng thống nhất một dung sai. Nếu họ không thể làm vậy thì một Đại Lý của Lloyd, hoặc một khảo sát viên đủ điều kiện hay một kiểm soát viên được công ty bảo hiểm công nhận sẽ được chỉ định để kiểm tra bông bị hư hại. Chi phí khảo sát sẽ do bên mua thanh toán trong trường hợp đầu tiên. Nếu công tác khảo sát xác nhận có hư hại trong nước thì bảo hiểm của bên bán sẽ được yêu cầu bồi hoàn:

- a bên mua, cho phần giá trị thị trường của bông bị hư hại trong nước bị loại bỏ khỏi các kiện hàng như được nêu trong báo cáo của khảo sát viên, cộng với bất kỳ khoản phí hợp lý nào phát sinh trong việc tách riêng bông bị hư hại trong nước; và
- b chi phí khảo sát

Nếu tổn thất không được bảo hiểm của bên bán đòi hỏi thì bên bán phải thanh toán.

- 3 Nếu có một khoản phí để tiếp nhận yêu cầu bảo hiểm và bên mua đã thanh toán khoản phí đó thì bên bán phải hoàn trả cho bên mua.

Quy tắc 208

Các điều kiện sau đây áp dụng cho các hợp đồng trong đó bên mua chịu trách nhiệm cung cấp bảo hiểm hàng hóa hàng hải hoặc bảo hiểm quá cảnh và bên bán chịu trách nhiệm cung cấp bảo hiểm hư hại trong nước:

- 1 Để bên mua có thể thu xếp bảo hiểm, bên bán phải cung cấp cho bên mua các thông tin chi tiết cần thiết của mỗi lô hàng.

- 2 Nếu bông bị hư hỏng trong nước, người mua phải tách các kiện bị hư hỏng ra và phải đưa ra yêu cầu bồi thường đối với người bán trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ khi cân hoặc loại bỏ bông, tùy theo thời điểm nào muộn hơn, mặc dù yêu cầu bồi thường phải được đưa ra trong vòng 42 ngày (sáu tuần). tuần) khi đến.

Các bên phải cố gắng thống nhất một dung sai. Nếu họ không thể làm vậy thì một

Đại Lý của Lloyd, hoặc một khảo sát viên đủ điều kiện hay một kiểm soát viên được công ty bảo hiểm công nhận sẽ được chỉ định để kiểm tra bông bị hư hại. Chi phí khảo sát sẽ do bên mua thanh toán trong trường hợp đầu tiên. Nếu công tác khảo sát xác nhận có hư hại trong nước và hư hại hơn 1,0% (một phần trăm) tổng trọng lượng lô hàng, sẽ bị yêu cầu bồi hoàn tối thiểu US\$ 500,00, thì bảo hiểm của bên bán sẽ được yêu cầu bồi hoàn:

- a cho bên mua, cho phần giá trị thị trường của bông bị hư hại trong nước bị loại bỏ khỏi các kiện hàng như được nêu trong báo cáo của khảo sát viên, cộng với bất kỳ khoản phí hợp lý nào phát sinh trong việc tách riêng bông bị hư hại trong nước; và
- b chi phí khảo sát nếu tổn thất không được bảo hiểm của bên bán đòi hỏi thì bên bán phải thanh toán.

- 3 Nếu có một khoản phí để tiếp nhận yêu cầu bảo hiểm và bên mua đã thanh toán khoản phí đó thì bên bán phải hoàn trả cho bên mua.

Quy tắc 209

- 1 Bên bán phải hoàn trả cho bên mua các khoản phí hoặc lệ phí bảo hiểm nào mà bên mua phải trả nếu:
 - a bên mua chịu trách nhiệm về bảo hiểm hàng hải;
 - b bên bán chịu trách nhiệm đặt vận chuyển;
 - c bên bán đặt vận chuyển trên một con tàu khác với con tàu bên mua đã yêu cầu; và
 - d con tàu phải chịu lệ phí bảo hiểm bổ sung theo các điều khoản Phân Loại Bảo Hiểm của Viện Những Người Bảo Hiểm London hoặc một điều khoản tương tự khác có hiệu lực khi bên mua biết tên của con tàu.

- 2 Bên mua phải thanh toán cho bên bán các khoản phí hoặc lệ phí bảo hiểm khác nếu:
 - a bên bán chịu trách nhiệm về bảo hiểm hàng hải;
 - b bên mua chịu trách nhiệm đặt vận chuyển;
 - c bên mua đặt vận chuyển trên một con tàu khác với con tàu bên bán đã yêu cầu; và
 - d con tàu phải chịu lệ phí bảo hiểm bổ sung theo các điều khoản Phân Loại Bảo Hiểm của Viện Những Người Bảo Hiểm London hoặc một điều khoản tương tự khác có hiệu lực khi bên bán biết tên của con tàu.

Lập hóa đơn và thanh toán

Quy tắc 210

Khi lô hàng đến nơi, công tác thanh toán phải được thực hiện khi hàng đến nơi hoặc trong vòng 49 ngày (bảy tuần) kể từ ngày trên vận đơn hoặc chứng từ giao hàng, tùy theo thời điểm nào đến sớm hơn.

Khi xuất trình lần đầu các chứng từ giao hàng theo hợp đồng, công tác thanh toán phải được thực hiện trong vòng ba ngày làm việc trừ khi các bên có thỏa thuận khác :-

- A Trong trường hợp một hợp đồng quy định rằng việc thanh toán là tùy thuộc vào khi hàng đến, thì phải thanh toán khi có sự xuất trình các tài liệu gốc theo hợp đồng, hoặc khi hàng đến hoặc không muộn hơn 180 ngày sau ngày bốc hàng, tùy theo ngày nào đến trước.

- B Nếu việc thanh toán không phụ thuộc vào khi hàng đến, thì phải thanh toán theo điều khoản thanh toán trong hợp đồng và trong vòng năm ngày làm việc kể từ ngày xuất trình đầu tiên các tài liệu gốc theo hợp đồng, trừ khi các bên có thỏa thuận khác.

Quy tắc 211

1. Các yêu cầu bồi thường được thực hiện theo các điều khoản của hợp đồng phải được thanh toán trong vòng 21 ngày (ba tuần) kể từ ngày yêu cầu bồi thường. Nếu bên chịu trách nhiệm thanh toán không làm như vậy, họ cũng sẽ phải trả lãi cho số tiền cuối cùng của yêu cầu theo tỷ lệ do cả hai bên thỏa thuận. Nếu các bên không thể đồng ý, số tiền yêu cầu và lãi suất sẽ được trọng tài ấn định theo Điều lệ của chúng tôi.
2. Khi các hợp đồng được thực hiện đối với các chuyến hàng hoặc việc giao hàng với số lượng xác định trong các thời hạn vận chuyển / giao hàng khác nhau, thì mỗi chuyến hàng hoặc lần giao hàng phải nằm trong mức chênh lệch cho phép. Mỗi lần vận chuyển hoặc giao hàng trong tháng sẽ tạo thành một lần xử lý trọng lượng, ngay cả khi được vận chuyển hoặc đến bằng nhiều chuyến vận tải.
3. Việc bồi thường cho sự thay đổi về trọng lượng thường sẽ dựa trên giá hóa đơn. Nhưng, nếu sự thay đổi nhiều hơn số lượng cho phép trong hợp đồng, thì người mua có thể yêu cầu bồi thường cho sự chênh lệch thị trường so với lượng thay đổi đó, dựa trên giá trị thị trường của bông vào ngày tàu cập cảng. Nếu hợp đồng không chỉ định biến thể được phép, thì biến thể được phép sẽ là 3%.

Quy tắc 212

Các yêu cầu bồi hoàn cho các lỗi biên chép trong hóa đơn sẽ được chấp nhận nếu có bằng chứng minh.

Quy tắc 213

Giá bông được quy định trong hợp đồng sẽ không bao gồm Thuế Giá Trị Gia Tăng đến hạn, trừ khi hợp đồng quy định là có bao gồm.

Bán hàng ‘theo quyền chọn mua’

Quy tắc 214

- 1 Trên quyền chọn mua của Bên Mua:
 - a Đối với hoạt động bán hàng theo quyền chọn mua dựa trên hợp đồng Bông Intercontinental Exchange (‘ICE’) tương lai:
 - i Mức giá bán bông theo quyền chọn mua cuối cùng sẽ được chốt dựa trên tháng trong hợp đồng Bông ICE tương lai được quy định trong hợp đồng mua bán.
 - ii Bên Mua phải thông tin cho Bên Bán bằng văn bản hướng dẫn chốt giá có thể thực thi, dù trực tiếp hay thông qua đại lý được chỉ định của họ.

Trừ khi các bên có thỏa thuận khác:
 - iii Giá bông sẽ được chốt không muộn hơn 12:00 trưa (giữa ngày) Giờ Miền Đông 3 ngày làm việc trước ngày thông báo đầu tiên cho hợp đồng Bông ICE tương lai được quy định trong hợp đồng mua bán.

- iv Nếu vì bất kỳ lý do gì, Bên Mua không chốt giá bông trước hạn chốt chốt giá thì quyền và quyết định chốt giá hợp đồng sẽ chuyển ngay từ Bên Mua sang Bên Bán và giá cuối cùng sẽ dựa trên giao dịch mà Bên Bán đạt được bằng cách giao dịch xung quanh Giao dịch tại thời điểm Thanh Toán (TAS) vào cuối phiên đó cho hợp đồng tương lai được nêu trong hợp đồng và giá chốt đó sẽ ràng buộc cả hai bên.
 - b Nếu hạn chốt chốt giá hợp đồng không liên kết với Ngày Thông Báo Đầu Tiên:
 - i Nếu vì bất kỳ lý do gì, Bên Mua không thể chốt giá bông trước hạn chốt chốt giá được thiết lập trong hợp đồng thì quyền và quyết định chốt giá hợp đồng sẽ chuyển ngay từ Bên Mua sang Bên Bán và giá chốt đó sẽ ràng buộc cả hai bên.
 - C Đối với hoạt động bán hàng theo quyền chọn mua có tham chiếu đến các sản phẩm khác ngoài hợp đồng Bông Intercontinental Exchange ('ICE') tương lai:
 - i Mức giá bông bán theo quyền chọn mua cuối cùng sẽ được chốt dựa trên báo giá của sản phẩm được chỉ định trong hợp đồng mua bán.
 - ii Bên Mua phải thông tin cho Bên Bán bằng văn bản hướng dẫn chốt giá có thể thực thi, dù trực tiếp hay thông qua đại lý được chỉ định của họ. Bên Bán phải thông báo mức chốt đã khớp lệnh và giá tổng hợp cho Bên Mua sớm nhất có thể sau khi khớp lệnh.
- Trừ khi các bên có thỏa thuận khác:
- iii Giá bông phải được chốt trước khi hết hạn sản phẩm được chỉ định.
 - iv Nếu giá bông chưa được chốt trước khi hết hạn sản phẩm được chỉ định thì việc chốt giá sẽ dựa trên báo giá được công bố lần cuối của sản phẩm được chỉ định hoặc nếu không có ngày hết hạn thì dựa trên báo giá được công bố vào ngày giao hàng.

2 Trên quyền chọn mua của Bên Bán, vai trò của Bên Mua và Bên Bán sẽ đảo ngược.

Trọng Lượng Bì và Trọng Lượng

Quy tắc 215

- 1 Tất cả bông phải được cân "tổng trọng lượng" trên cơ sở kiện hàng trừ khi có thỏa thuận khác. Khối lượng bì phải được trừ khỏi khối lượng thô để thiết lập "khối lượng tịnh".
- 2 Đối với các hợp đồng trọng lượng hạ cánh rỗng, người bán phải khai tên Người kiểm soát hoặc người đại diện được chỉ định của họ trên hóa đơn. Trong trường hợp không có bất kỳ hướng dẫn riêng biệt nào bằng văn bản cho Người kiểm soát hoặc đại diện được chỉ định, đề cử trên hóa đơn sẽ được coi là một cuộc hẹn kiểm soát để cân khi bông đến.

- 3 Ngoại trừ trường hợp theo thông lệ của giao dịch mà người mua sẽ thanh toán chi phí đi lại và ở lại cho Kiểm soát viên, mỗi bên chịu trách nhiệm về chi phí cho Kiểm soát viên được chỉ định hoặc đại diện được chỉ định của họ. Bên sắp xếp việc cân phải thông báo cho bên kia địa điểm và thời gian tiến hành, cho phép một thời gian hợp lý để người đại diện có thể tham dự. Cân diễn ra trong Giờ làm việc bình thường.

Trọng lượng

Quy tắc 216

1 Tổng trọng lượng vận chuyển

- a Người mua phải cân tất cả bông (đối với chi phí do người mua chịu), dưới sự giám sát của Kiểm soát viên của người bán hoặc đại diện được chỉ định (đối với chi phí do người bán chịu). Việc cân phải được thực hiện tại cảng hoặc nơi dỡ hàng hoặc tại điểm đến cuối cùng của bông (nhà máy của người mua, nhà kho, v.v.) hoặc địa điểm khác do người mua và người bán xác định. Trong mọi trường hợp, việc cân phải được hoàn thành trong vòng 28 ngày (bốn tuần) kể từ ngày đến. Các kiện hàng không được cân trong thời hạn 28 ngày sẽ được kê khai theo tổng trọng lượng hóa đơn trung bình cộng thêm 1,5%. Nếu bông đã được người mua lấy mẫu thì phải đưa ra trọng lượng cho phép đối với các mẫu được lấy.
- b Nếu người mua không chỉ định Kiểm soát viên hoặc đại diện được chỉ định trước khi vận chuyển bông, người bán sẽ lập hóa đơn cho người mua và người mua phải chấp nhận tổng trọng lượng vận chuyển cuối cùng mà không cần yêu cầu bồi thường gì thêm.
- c Nếu người mua đã thông báo cho người bán về việc chỉ định Kiểm soát viên hoặc đại diện được chỉ định, và người bán tiến hành giao hàng mà không cho phép Kiểm soát viên của người mua hoặc đại diện được chỉ định giám sát việc xác định trọng lượng, theo kiện hàng hoặc theo thỏa thuận, bằng cầu cân, người mua có thể xuất trình cho người bán yêu cầu về trọng lượng đối với các trọng lượng đã hạ cánh hoàn toàn do Kiểm soát viên thành viên giám sát. Bất kỳ yêu cầu bồi thường nào phải được trình bày theo Quy tắc tổng trọng lượng trên đất liền 216.2.

2 Tổng trọng lượng trên đất liền

- a Tất cả bông phải được cân bởi người mua (đối với chi phí của người mua), dưới sự giám sát của Kiểm soát viên của người bán hoặc đại diện được chỉ định (đối với chi phí của người bán) tại điểm giao hàng đã thỏa thuận hoặc địa điểm khác do người mua và người bán xác định, trong bất kỳ trường hợp nào trong vòng 28 ngày (bốn tuần) kể từ ngày tàu cập cảng. Nếu bông đã được người mua lấy mẫu, thì khối lượng cho phép phải được thực hiện cho các mẫu được lấy.
- b Nếu người bán không chỉ định được Kiểm soát viên hoặc đại diện được chỉ định trước ngày tàu cập cảng, thì người mua có thể tiến hành đơn phương chỉ định Kiểm soát viên hoặc đại diện được chỉ định để tiến hành giám sát việc cân bông.

Người bán phải chấp nhận báo cáo trọng lượng do Kiểm soát viên được chỉ định của người mua hoặc đại diện được chỉ định cung cấp và người bán sẽ chịu trách nhiệm về phí kiểm soát.

- c Nếu người bán đã thông báo cho người mua về việc chỉ định Kiểm soát viên hoặc đại diện được chỉ định, thì người mua hoặc Kiểm soát viên hoặc đại diện được chỉ định của họ phải thông báo cho Kiểm soát viên của người bán hoặc đại diện được chỉ định về địa điểm, ngày và giờ cân. Nếu người mua không tuân thủ các điều kiện này, với kết quả là việc cân diễn ra, hoặc kiện hàng hoặc theo thỏa thuận, bằng cầu cân, mà không có mặt của Kiểm soát viên của người bán hoặc đại diện được chỉ định, thì trọng lượng đã hạ cánh sẽ được công bố là trọng lượng hóa đơn thuần. cộng 1,5 phần trăm.

3 Cân cầu cân

Một trong hai bên phải hồi đáp mọi yêu cầu về cân cầu bằng văn bản trong vòng 72 giờ (3 ngày) từ ngày có bất kỳ yêu cầu nào. Một trong hai bên có thể từ chối yêu cầu đó, và việc cân sau đó phải được tiến hành theo Quy tắc 216.1 và Quy tắc 216.2 trên cơ sở từng kiện bông. Tuy nhiên, nếu không có hồi đáp đối với yêu cầu đó thì sẽ coi như là đồng ý chấp nhận cân cầu, và Kiểm soát viên được chỉ định hoặc đại diện được chỉ định sẽ theo đó mà tiến hành.

- a Nếu các bên thỏa thuận việc cân cầu cân đầy/trống hoặc rỗng/đầy (container hoặc xe tải), bên sắp xếp việc cân phải cung cấp cho Kiểm soát viên của bên kia hoặc người đại diện được chỉ định bản sao giấy chứng nhận hiệu chuẩn cầu cân trừ khi có thỏa thuận giữa các bên rằng giấy chứng nhận là không cần thiết. Giấy chứng nhận phải có giá trị tại thời điểm cân và do cơ quan có thẩm quyền cấp. Việc cân phải được thực hiện tại cảng hoặc nơi dỡ hàng hoặc tại điểm đến cuối cùng của bông (nhà máy, nhà kho của người mua, v.v.) hoặc tại địa điểm nhận hàng ghi trong Chứng từ vận tải hoặc địa điểm khác do người mua và người mua xác định. người bán. Trong mọi trường hợp, việc cân phải được hoàn thành trong vòng 28 ngày (bốn tuần) kể từ ngày hàng đến đối với hợp đồng trọng lượng đã cập bến và trong vòng 28 ngày (bốn tuần) trước khi giao hàng đối với hợp đồng trọng lượng vận chuyển. Các kiện hàng không được cân trong thời hạn 28 ngày sẽ được kê khai theo tổng trọng lượng hóa đơn trung bình cộng thêm 1,5%.
- b Trong mọi trường hợp, việc cân phải được hoàn thành trong vòng 28 ngày (bốn tuần) kể từ ngày hàng đến đối với hợp đồng trọng lượng đã cập bến và trong vòng 28 ngày (bốn tuần) trước khi giao hàng đối với hợp đồng trọng lượng vận chuyển.
- c Đối với cân bằng cầu cân container, khối lượng tịnh phải được xác định bằng cách trừ đi số bì thực tế của thùng chứa sau khi cân đầy / rỗng hoặc rỗng / đầy thùng. Không được phép cân cầu cân với việc trừ bì thùng chứa đã khai báo ở bên ngoài thùng chứa.

4. Gia hạn thời hạn

Trong trường hợp một trong hai bên yêu cầu gia hạn thời gian, trước tiên họ phải cố gắng thỏa thuận việc gia hạn thời hạn với đối tác của mình. Nếu họ không thể đồng ý một cách thân thiện, yêu cầu gia hạn có thể được gửi tới Giám đốc, như được quy định trong Quy tắc 232.

Kiện Tare

Quy tắc 217

- 1 Trừ khi người bán tuyên bố và đảm bảo khác, tất cả bông phải được bán trên bì thực tế. Người mua có thể khẳng định rằng khối lượng bì thực tế được thiết lập tại thời điểm giao hàng trong quá trình cân.
- 2 Nếu một trong hai bên khẳng định rằng khối lượng bì thực tế được thiết lập sau khi đến (đối với hợp đồng Tổng trọng lượng trên đất liền) hoặc trước khi giao hàng (đối với hợp đồng Khối lượng tổng vận chuyển), vào thời điểm khác mà khi khối lượng được thiết lập, chi phí phát sinh trong việc xác định khối lượng bì và dung sai bì phải được các bên thỏa thuận trước.

3 Hợp đồng Tổng trọng lượng Vận chuyển

- a Việc đóng gói thực tế phải được thiết lập trong vòng 28 ngày (bốn tuần) trước ngày gửi bông và phải được thực hiện bởi người bán dưới sự giám sát của Kiểm soát viên của người mua hoặc đại diện được chỉ định. Sau đó, đây sẽ là phép đo khối lượng bì thực tế được áp dụng cho việc điều chỉnh trọng lượng để thiết lập khối lượng tịnh.
- b Nếu người mua đã thông báo cho người bán về việc chỉ định Kiểm soát viên hoặc đại diện được chỉ định để xác định khối lượng bì thực tế và người bán tiến hành giao hàng mà không cho phép Người kiểm soát của người mua hoặc đại diện được chỉ định xác nhận khối lượng bì, người mua có thể đưa cho người bán một khối lượng bì yêu cầu về trọng lượng bì được chứng nhận bởi Người kiểm soát của họ hoặc đại diện được chỉ định theo Trọng lượng trên đất liền. Mọi khiếu nại phải được trình bày theo Quy tắc 216.2.

4 Tổng hợp đồng trọng lượng trên đất liền

- a Nếu người bán không chỉ định được Kiểm soát viên hoặc đại diện được chỉ định để xác lập thực tế, người mua có thể tiến hành đơn phương chỉ định Kiểm soát viên hoặc đại diện được chỉ định để xác lập thực tế. Người bán phải chấp nhận báo cáo bì thực tế do người mua cung cấp.
- b Nếu người bán đã thông báo cho người mua về việc chỉ định Kiểm soát viên hoặc đại diện được chỉ định, thì người mua hoặc Người kiểm soát của họ phải thông báo cho Kiểm soát viên của người bán hoặc đại diện được chỉ định về địa điểm, ngày và giờ để thiết lập thùng rác thực tế. Nếu người mua không tuân thủ các điều kiện này, dẫn đến việc xác lập khối lượng bì thực tế diễn ra mà không có Người kiểm soát của người bán hoặc đại diện được chỉ định có mặt, thì người bán không có nghĩa vụ chấp nhận báo cáo của người mua về khối lượng bì thực tế và người bán có thể khai báo hóa đơn cuối cùng.

Quy tắc 218

- 1 Để thiết lập bì thực tế, phải xác định tối thiểu 3% số kiện, tùy thuộc vào tối thiểu năm kiện của mỗi loại bì của mỗi hóa đơn, phải được xác định.
- 2 Bám thực tế được xác định bằng cách xác định trọng lượng trung bình của gói, dải, dây thùng hoặc dây từ mỗi loại trong số các loại bì khác nhau bao gồm lô hoặc nhãn hiệu và nhân trọng lượng trung bình của từng loại với tổng số kiện của loại đó. đóng gói trong lô hàng.
- 3 Các kiện đã sửa chữa phải được đóng gói riêng.

Số lượng kiện

Quy tắc 219

- 1 Trong trường hợp người gửi hàng tải và đếm, người bán phải chịu trách nhiệm về nội dung của thùng hàng và bất kỳ sự thay đổi nào so với số lượng kiện hàng đã lập hóa đơn. Mọi khiếu nại phải được hỗ trợ bởi một báo cáo do Kiểm soát viên hoặc đại diện được chỉ định nêu rõ số sê-ri và số niêm phong của từng container và xác nhận rằng niêm phong còn nguyên vẹn.
- 2 **Tổng trọng lượng vận chuyển hợp đồng**
 - a Nếu người mua đã yêu cầu Kiểm soát viên của họ hoặc đại diện được chỉ định có mặt để nhồi và niêm phong các thùng chứa để xác minh số lượng kiện sẽ được vận chuyển và người bán tiến hành nhồi và niêm phong thùng chứa mà không có sự hiện diện của Kiểm soát viên của người mua hoặc được chỉ định đại diện, người mua sau đó có thể đưa ra yêu cầu về số lượng kiện hàng đã được hạ cánh theo Quy tắc 219.3.
 - b Nếu người mua không chỉ định được Kiểm soát viên hoặc đại diện được chỉ định trước khi chất vào container để xác minh số lượng kiện đã vận chuyển, thì người mua không thể yêu cầu thêm đối với số lượng kiện đã vận chuyển.
- 3 **Hợp đồng Tổng Trọng lượng khi Cập cảng yêu cầu bồi hoàn**
 - a Sự biến dạng phải xảy ra ngay sau khi mở nắp thùng chứa. Các vật chứa không được bỏ niêm phong bất kỳ lúc nào trước khi tiêu hủy. Nếu niêm phong ban đầu bị hải quan hoặc các cơ quan chức năng khác tại cảng nhập phá vỡ trước khi tiêu hủy, người mua cuối cùng có trách nhiệm thu xếp các container đã mở để đóng lại và cung cấp số niêm phong mới cho Kiểm soát viên của người bán hoặc đại diện được chỉ định bởi hải quan hoặc cảng đó thẩm quyền.
 - b Nếu người bán không chỉ định được Kiểm soát viên hoặc người đại diện được chỉ định trước ngày phá niêm phong và tiêu hủy, thì người mua có thể tiến hành đơn phương chỉ định Kiểm soát viên hoặc người đại diện được chỉ định để xác lập số lượng kiện hàng được đưa ra. Người bán phải chấp nhận báo cáo của Kiểm soát viên của người mua hoặc đại diện được chỉ định chứng minh số lượng kiện hàng đã được chuyển đến.

- C Nếu người bán đã thông báo cho người mua về việc bổ nhiệm Kiểm soát viên hoặc đại diện được chỉ định, thì người mua hoặc Kiểm soát viên hoặc đại diện được chỉ định của họ phải thông báo cho Kiểm soát viên của người bán hoặc đại diện được chỉ định về địa điểm, ngày và giờ phá vỡ và tiêu hủy niêm phong. Nếu người mua không tuân thủ các điều kiện này, dẫn đến việc phá vỡ niêm phong và ăn mòn diễn ra mà không có Người kiểm soát của người bán hoặc đại diện được chỉ định có mặt, thì người bán không có nghĩa vụ chấp nhận báo cáo của người mua chứng minh số lượng kiện hàng đã được chuyển đến.

Quy tắc 220

Trọng lượng của các kiện đã hạ cánh ngắn, bị vỡ hoặc được coi là không phù hợp để cân (do Người kiểm soát hoặc đại diện được chỉ định của người bán xác định), sẽ được tính theo tổng trọng lượng trung bình đã hạ cánh của các kiện đã hạ cánh.

- 1 Nếu dưới 25% của mỗi hóa đơn trong tình trạng tốt, trọng lượng của các kiện này sẽ được tính theo trọng lượng trung bình của hóa đơn.
- 2 Nếu người mua không cân toàn bộ lô hàng trong vòng 28 ngày (bốn tuần) kể từ ngày tàu cập cảng, các kiện chưa cân sẽ được tính theo tổng trọng lượng trung bình của các kiện đã cân, miễn là ít nhất 90% của lô đã được cân. Nếu ít hơn 90% của lô hàng đã được cân, trọng lượng của các kiện chưa cân sẽ được tính theo trọng lượng hóa đơn trung bình cộng với 1,5 phần trăm.
- 3 Trừ khi các bên có thỏa thuận khác, bằng chứng về bất kỳ sự thay đổi nào về trọng lượng, phải được gửi cho tất cả các bên trong vòng 49 ngày (bảy tuần) kể từ ngày giao hàng (đối với hợp đồng Tổng Trọng lượng Vận chuyển) hoặc ngày tàu đến (đối với Gross Landed Hợp đồng trọng lượng).
- 4 Ban Giám đốc có thể gia hạn bất kỳ thời hạn nào nêu trong Quy tắc 216, 217 và 219 nhưng chỉ khi công ty liên quan có thể cho thấy rằng nếu không sẽ có sự bất công đáng kể:
 - a bởi vì nó không thể lường trước được sự chậm trễ một cách hợp lý; hoặc là
 - b vì hành vi của công ty khác.

Các ứng dụng phải được gửi cho chúng tôi bằng văn bản. Các Giám đốc sẽ xem xét các nhận xét của công ty khác trước khi họ đưa ra quyết định.

- 5 Bồi thường cho bất kỳ sự thay đổi trọng lượng nào được giải quyết theo Quy tắc 211.

Chất lượng bông được giao

Quy tắc 221

Nếu không có 'mức trung bình' được nêu trong hợp đồng, chất lượng của bông phải bằng hoặc tốt hơn chất lượng được quy định trong hợp đồng.

Quy tắc 222

- 1 Bên mua và bên bán phải ghi rõ trong hợp đồng về cấp độ, độ dài, độ mịn, độ bền và các đặc tính sợi khác của bông được giao. Hợp đồng cũng có thể đưa ra các dung sai cho phép, chênh lệch, giới hạn, v.v., và trong trường hợp áp dụng, loại công cụ nào phải được sử dụng để thiết lập các đặc điểm trong trường hợp xảy ra tranh chấp.
- 2 Nếu người mua và người bán không đồng ý về khiếu nại, tranh chấp sẽ được giải quyết bằng trọng tài theo Quy chế của chúng tôi.
- 3 Bên mua và bên bán phải nêu trong hợp đồng liệu việc phân xử trọng tài sẽ dựa trên kết quả phân loại thủ công hay kiểm tra thiết bị. Nếu các bên không thể đưa điều khoản đó vào trong hợp đồng của mình, hay không đồng ý về phương pháp phân loại và phân xử trọng tài thì phải áp dụng Quy định 339 và mọi việc phân xử trọng tài có chất lượng sẽ được tiến hành trên cơ sở kiểm tra thủ công đối với cấp độ và chùm xơ.
- 4 (Cấp độ): Cấp độ nào (trừ có đốm nhẹ, có đốm, pha màu và nhuộm màu vàng) được nhận thấy không đạt chất lượng ghi trong hợp đồng thì áp dụng hệ số nhân chênh lệch giá trị sau đây:
 - 0,5 cấp độ toàn diện – chênh lệch giá trị thực cấp độ toàn diện – chênh lệch giá trị thực
 - 1,5 cấp độ toàn diện – 1,25 x chênh lệch giá trị cấp độ toàn diện – 1,5 x chênh lệch giá trị
 - 2,5 cấp độ toàn diện – 1,75 x chênh lệch giá trị cấp độ toàn diện – 2 x chênh lệch giá trị
 - 3,5 cấp độ toàn diện – 2,25 x chênh lệch giá trị cấp độ toàn diện – 2,5 x chênh lệch giá trị
 - Và v.v.

Lưu ý: 1 cấp độ màu sắc hay 1 cấp độ lá bằng một nửa giá trị của một cấp độ toàn diện.

Vui lòng tham khảo Giấy Báo Chênh Lệch Giá Trị để biết chênh lệch giá trị được công bố và ghi chú giải thích.
- 5 (Sợi): Trong trường hợp nhận thấy sợi không đạt chất lượng hợp đồng thì phải áp dụng hệ số nhân chênh lệch giá trị như sau:
 - 1/32" – chênh lệch giá trị thực
 - 1/16" – 1,5 x chênh lệch giá trị

3/32" – 2 x chênh lệch giá trị

1/8 – 2,5 x chênh lệch giá trị

5/32" – 3 x chênh lệch giá trị

3/16" – 3,5 x chênh lệch giá trị 7/32"–

4 x chênh lệch giá trị

Và v.v.

Lưu ý: Vui lòng tham khảo Giấy Báo Chênh Lệch Giá Trị để biết chênh lệch giá trị được công bố.

Lấy mẫu

Quy tắc 223

- 1 a Đối với các hợp đồng mà người bán phải sắp xếp việc vận chuyển hàng hóa (ví dụ: CIF, CFR, CPT, CIP, v.v.), người mua phải thông báo cho người bán bằng văn bản về mọi khiếu nại về chất lượng trong vòng 28 ngày (4 tuần) kể từ ngày hàng đến. Các bên phải cung cấp bằng văn bản tên của Kiểm soát viên hoặc Đại diện được chỉ định của mình để giám sát việc lấy mẫu trong vòng 14 ngày (2 tuần) kể từ khi có thông báo bằng văn bản về bất kỳ khiếu nại nào. Ban đầu, mỗi bên sẽ chịu chi phí cho Kiểm soát viên hoặc Đại diện được chỉ định của mình.
- b Đối với các hợp đồng mà người mua phải sắp xếp việc vận chuyển hàng hóa (ví dụ: FOB, FCA, FOT, FOR, v.v.), người mua phải thông báo cho người bán bằng văn bản về mọi khiếu nại về chất lượng trong vòng 28 ngày (4 tuần) kể từ ngày ký hợp đồng. Lô hàng thể hiện trên Chứng từ vận tải.
- 2 a Đối với các hợp đồng mà người bán phải sắp xếp việc vận chuyển hàng hóa (ví dụ: CIF, CFR, CPT, CIP, v.v.), việc lấy mẫu phải được thực hiện tại điểm đến cuối cùng của bông (nhà máy, nhà kho của người mua, v.v.) hoặc bất kỳ địa điểm nào khác như đã được xác định giữa người mua và người bán.
- b Đối với các hợp đồng mà người mua phải sắp xếp việc vận chuyển hàng hóa (ví dụ: FOB, FCA, FOT, FOR, v.v.), việc lấy mẫu phải diễn ra tại nơi nhận hàng hoặc bất kỳ địa điểm nào khác do người mua và người bán xác định.
3. Kiểm soát viên hoặc Đại diện được chỉ định của người mua và người bán phải giám sát việc lấy mẫu.
4. Trong trường hợp một trong hai bên không đề cử người kiểm soát hoặc người đại diện được chỉ định trong thời hạn 14 ngày (2 tuần) và trả lời khiếu nại của bên kia, thì bên kia chỉ có thể tiến hành lấy mẫu bởi Thành viên kiểm soát viên.

5. Các mẫu sẽ được sử dụng trong bất kỳ Trọng tài chất lượng dựa trên kiểm tra bằng tay hoặc bằng công cụ nào, phải được lấy trong vòng 28 ngày (bốn tuần) kể từ ngày thông báo bằng văn bản về bất kỳ khiếu nại nào.

6. Quy định 337 quy định thời hạn và thủ tục bắt đầu Phân xử trọng tài chất lượng.

Quy tắc 224

- 1 Mẫu lấy từ kiện bông nên nặng khoảng 150 gram. Nếu có thể, mẫu phải được xác định bằng nhãn hiệu và số kiện hoặc bất kỳ mã tham chiếu nào khác đặc thù cho kiện hàng đã lấy mẫu. Nếu không có thỏa thuận khác giữa các bên, các mẫu được lấy phải được đại diện được đề cử của bên mua và/hoặc của bên bán niêm phong lại.
- 2 Đối với các yêu cầu bồi hoàn phân loại thủ công, yêu cầu bồi hoàn kiểm tra thiết bị và/hoặc trọng tài, bông phải được lấy mẫu 10% trừ khi có thỏa thuận khác. Các mẫu phải là 10% mẫu đại diện từ kiện hàng có lô, số hiệu, xe tải hoặc thùng chứa đang tranh chấp được xác định trên hóa đơn thương mại hoặc phiếu chi tiết hàng hóa của bên bán.
- 3 Mẫu có thể được lấy từ các lô hàng, và/hoặc xe tải và/hoặc lô hàng trong công-ten-nơ. Tuy nhiên, yêu cầu bồi hoàn chỉ có thể được đưa ra đối với số lượng kiện hàng có sẵn tại thời điểm lấy mẫu.
- 4 Trong trường hợp phán quyết phân xử trọng tài chất lượng được đưa ra, chi phí lấy mẫu, giám sát lấy mẫu và gửi mẫu có thể được thu hồi và sẽ được quyết định bởi các trọng tài viên. Trong các trường hợp thông thường, và theo quyết định của trọng tài viên, chi phí có thể được tính dựa vào từng trường hợp.
- 5 Lấy mẫu để lấy lại độ ẩm được quy định trong Quy tắc 230.
- 6 Quy định 337 đến Quy định 341 quy định các mốc thời gian và quy trình quản lý phân xử trọng tài dựa trên kiểm tra thiết bị và kiểm tra chất lượng thủ công.

Quy tắc 225

Bên mua không được lấy mẫu kiện hàng trước khi cân mà không có sự cho phép của bên bán.

Quy tắc 226

Nếu bên bán lấy một bộ mẫu sau khi phát hành hóa đơn, họ phải trả tiền lấy mẫu theo giá trị hợp đồng của bông. Nếu bên mua lấy một bộ mẫu trước khi phát hành hóa đơn, bên mua phải trả tiền lấy mẫu theo giá hợp đồng của bông.

Khiếu nại

Quy tắc 227 Kiện gói hỗn hợp

- 1 Bên mua phải yêu cầu bồi hoàn đối với các kiện hàng bị đóng gói lẫn lộn trong vòng sáu tháng (26 tuần) kể từ ngày bông đến. Các kiện được yêu cầu bồi hoàn phải được để riêng cho đến khi mọi khảo sát đã được hoàn tất.

- 2 Mỗi bên nên chỉ định đại diện hoặc Kiểm soát viên được đề cử của mình trong vòng 7 ngày (1 tuần) kể từ khi có thông báo về yêu cầu bồi hoàn. Hoặc là, các bên có thể thỏa thuận việc bổ nhiệm một kiểm soát viên chung. Trong trường hợp một trong hai bên không chỉ định được kiểm soát viên hoặc đề cử được đại diện trong vòng 7 ngày (1 tuần) kể từ ngày có thông báo về yêu cầu bồi hoàn và trả lời yêu cầu bồi hoàn của bên kia, bên kia có thể đơn phương cho tiến hành việc kiểm tra nhưng chỉ bởi một Kiểm soát viên Thành viên.
- 3 Các kiện là đối tượng của bất kỳ yêu cầu bồi hoàn nào phải được đồng kiểm tra bởi (các) đại diện được chỉ định hoặc (các) Kiểm soát viên, hoặc chỉ bởi kiểm soát viên chung. Trong quá trình kiểm tra ban đầu, trừ khi các bên có thỏa thuận khác, tối thiểu 5% số kiện có yêu cầu bồi hoàn bộ được cấp cho bên mua và bên bán. Báo cáo phải được đưa ra trong vòng 3 ngày làm việc sau ngày cuối cùng của khảo sát sơ bộ.
 - (a) Trừ khi có thỏa thuận khác, 50% số kiện nằm trong yêu cầu bồi hoàn phải được chọn ngẫu nhiên bởi (các) đại diện được chỉ định hoặc (các) Kiểm soát viên;
 - (b) Một cuộc khảo sát đầy đủ chung sẽ được thực hiện bởi (các) đại diện được chỉ định hoặc (các) Kiểm soát viên, hoặc một cuộc khảo sát đầy đủ sẽ được tiến hành bởi kiểm soát viên chung, để tách biệt và xác định số lượng bông “bị đóng gói lẫn lộn” được tìm thấy trong các kiện;
 - (c) Các đại diện được chỉ định hoặc (các) Kiểm soát viên phải đưa ra báo cáo cho thấy trọng lượng theo tỷ lệ của bông bị đóng gói lẫn lộn được tìm thấy trong các kiện được yêu cầu bồi hoàn trong vòng 3 ngày làm việc sau ngày cuối cùng của cuộc khảo sát đầy đủ;
 - (d) Trọng lượng theo tỷ lệ của “bông bị đóng gói lẫn lộn” phải được gửi hóa đơn trở lại cho bên bán dựa trên giá trị thị trường của chất lượng theo hợp đồng vào ngày làm việc thứ 5 sau ngày cuối cùng của cuộc khảo sát đầy đủ.
- 5 Ban đầu, mỗi bên sẽ chịu trách nhiệm về phí cho kiểm soát viên được chỉ định hoặc đại diện được đề cử của mình. Nếu các bên đã đồng ý về việc chỉ định một kiểm soát viên chung, phí sẽ được chia đều trong giai đoạn này giữa các bên. Sau khi kiểm tra lần cuối, chi phí kiểm soát và chi phí xác thực sẽ được phân bổ giữa các bên dựa trên nguyên tắc chi phí sau sự kiện.

Quy tắc 228 Thiệt hại do Nước Bên trong và Tạp chất lạ

- 1 Người mua phải yêu cầu bồi thường đối với các kiện hàng bị hư hỏng do nước bên trong hoặc có tạp chất lạ trong vòng sáu tháng (26 tuần) kể từ ngày hàng đến. Các kiện hàng được yêu cầu phải được đặt sang một bên cho đến khi hoàn thành bất kỳ cuộc khảo sát nào.
- 2 Mỗi bên nên chỉ định đại diện hoặc Kiểm soát viên của mình trong vòng 7 ngày (1 tuần) kể từ khi có thông báo về yêu cầu bồi hoàn. Ngoài ra, các bên có thể thỏa thuận việc bổ nhiệm một kiểm soát viên chung.

Trong trường hợp một trong hai bên không chỉ định được kiểm soát viên hoặc đề cử đại diện trong vòng 7 ngày (1 tuần) kể từ ngày có thông báo yêu cầu bồi hoàn và trả lời yêu cầu bồi hoàn của bên kia, bên kia có thể đơn phương tiến hành việc kiểm tra nhưng chỉ bởi một Kiểm soát viên thành viên.

- 3 (Các) Kiểm soát viên hoặc (các) đại diện được chỉ định của bên mua và bên bán sẽ tiến hành lựa chọn và khảo sát các kiện để tách bông bị hỏng do nước bên trong hoặc tạp chất lạ được tìm thấy trong các kiện. Nếu không đạt được thỏa thuận, tối thiểu 10% số kiện đã yêu cầu bồi hoàn sẽ được chọn để mở ra cho việc khảo sát.
 - (a) (Các) đại diện được chỉ định hoặc (các) Kiểm soát viên phải đưa ra báo cáo của mình cho thấy trọng lượng theo tỷ lệ và/hoặc chi tiết tách biệt thiệt hại do nước bên trong hoặc tạp chất lạ được tìm thấy trong các kiện được yêu cầu bồi hoàn trong vòng 3 ngày làm việc sau ngày cuối cùng của cuộc khảo sát;
 - (b) Trọng lượng theo tỷ lệ của bất kỳ bông bị "thiệt hại do nước bên trong" hoặc "tạp chất lạ" hoặc chất gây ô nhiễm nào tách ra khỏi các kiện sẽ được gửi hóa đơn trở lại cho bên bán dựa trên giá trị hóa đơn của chất lượng theo hợp đồng vào ngày làm việc thứ 5 sau ngày cuối cùng của cuộc khảo sát.
- 4 Ban đầu, mỗi bên sẽ chịu trách nhiệm về các khoản phí cho kiểm soát viên được chỉ định hoặc đại diện được đề cử của mình. Nếu các bên đã thống nhất về việc chỉ định một kiểm soát viên chung, phí sẽ được chia đều trong giai đoạn này giữa các bên. Sau khi kiểm tra lần cuối, chi phí kiểm soát và chi phí xác thực sẽ được phân bổ giữa các bên dựa trên nguyên tắc chi phí sau sự kiện.

Quy tắc 229 Tổ quốc thiệt hại

- 1 Người mua phải đưa ra thông báo về bất kỳ yêu cầu bồi thường thiệt hại nào trong nước như được nêu chi tiết trong Quy tắc 207 hoặc Quy tắc 208 và việc giám định sẽ được hoàn thành bởi đại lý của Lloyd, Kiểm soát viên Thành viên hoặc nhà khảo sát đủ trình độ được công ty bảo hiểm của người bán và người mua công nhận trong vòng 14 ngày (hai tuần) kể từ ngày thông báo yêu cầu bồi thường, hoặc trong vòng 56 ngày (tám tuần) kể từ ngày đến, tùy theo thời điểm nào đến sớm hơn.
- 2 Trong trường hợp một trong các bên không chỉ định đại lý của Lloyd's, Kiểm soát viên thành viên hoặc giám định viên có trình độ được công ty bảo hiểm công nhận trong vòng 14 ngày (hai tuần) kể từ ngày thông báo yêu cầu bồi thường hoặc trong vòng 56 ngày (tám tuần) kể từ ngày nhận được thông báo yêu cầu bồi thường. ngày đến, tùy theo ngày nào đến sớm hơn, bên kia có thể tiến hành khảo sát sau khi bổ nhiệm Kiểm soát viên thành viên.

Quy tắc 230 Độ Ẩm Bên Trong

Những điều sau đây sẽ được áp dụng khi lấy mẫu các kiện hàng để kiểm tra Khả năng lấy lại độ ẩm:

1. Trừ khi các bên có thỏa thuận khác trong hợp đồng, độ ẩm lấy lại tối đa sẽ là 8,5%.
2. Yêu cầu bồi thường phải được gửi trong vòng 28 ngày kể từ ngày đến.

3. Mỗi bên phải chỉ định người đại diện hoặc Kiểm soát viên được chỉ định của mình trong vòng 7 ngày (1 tuần) kể từ khi nhận được thông báo khiếu nại. Ngoài ra, các bên có thể thoả thuận bổ nhiệm một đồng kiểm soát viên. Trong trường hợp một trong hai bên không đề cử Kiểm soát viên hoặc người đại diện được chỉ định trong vòng 7 ngày (1 tuần) kể từ ngày thông báo khiếu nại và trả lời khiếu nại của bên kia, bên kia chỉ có thể tiến hành kiểm tra đơn phương bởi Kiểm soát viên Thành viên.
4. Mẫu đại diện phải được lấy từ 5% số kiện trong mỗi lô, nhãn hiệu, xe tải hoặc container xác định trên hóa đơn thương mại hoặc phiếu đóng gói của người bán (ít nhất là ba kiện). Những kiện này phải được chọn ngẫu nhiên. Các mẫu phải nặng ít nhất 150 gam và được lấy từ ít nhất hai phần khác nhau của mỗi kiện từ độ sâu khoảng 40 cm bên trong kiện. Các mẫu phải được niêm phong kín tại thời điểm lấy mẫu và được dán nhãn bằng nhãn hiệu và số kiện hoặc tài liệu tham khảo khác duy nhất cho kiện được lấy mẫu.
5. Các mẫu có thể được lấy từ các lô hàng và/hoặc các lô hàng bằng xe tải và/hoặc container. Tuy nhiên, yêu cầu chỉ có thể được đưa ra dựa trên số kiện có sẵn tại thời điểm lấy mẫu.
6. Trong trường hợp phán quyết được đưa ra, chi phí vẽ, giám sát việc vẽ và gửi mẫu có thể được thu hồi và sẽ do trọng tài xác định. Trong những trường hợp bình thường, và theo quyết định của trọng tài, chi phí có thể xảy ra sau sự kiện.
7. Các mẫu phải được lấy và gửi đến phòng thử nghiệm được các bên thống nhất trong vòng 14 ngày (hai tuần) kể từ ngày chỉ định người đại diện hoặc người kiểm soát được chỉ định.
8. Khoản trợ cấp được cung cấp cho người mua sẽ dựa trên báo cáo của phòng thí nghiệm. Khoản trợ cấp sẽ là sự khác biệt giữa:
 - a. Trọng lượng của xơ khô hoàn toàn trong phần bị mất cộng với phần trăm độ ẩm lấy lại được quy định trong hợp đồng; Và
 - b. Tổng trọng lượng của lô hàng.

Khoản trợ cấp này cũng sẽ dựa trên giá hóa đơn.

Quy tắc 231

Bên yêu cầu bồi hoàn và yêu cầu kiểm tra độ ẩm sẽ phải trả chi phí lấy mẫu và tất cả các chi phí liên quan. Nếu yêu cầu bồi hoàn được chứng minh, chi phí lấy mẫu, chuyển phát nhanh và chi phí phòng thí nghiệm sẽ được bên kia hoàn trả.

Gia hạn thời gian giới hạn

Quy tắc 232

Ban Giám đốc có thể gia hạn bất kỳ thời hạn nào được nêu trong các quy tắc này nhưng chỉ khi công ty liên quan có thể chứng minh được rằng sẽ xảy ra sự bất công đáng kể:

- 1 bởi vì họ không thể lường trước được sự chậm trễ một cách hợp lý; hoặc
- 2 vì hành vi của công ty kia.

Đơn đăng ký phải được gửi cho chúng tôi bằng văn bản. Ban Giám đốc sẽ xem xét ý kiến của công ty khác trước khi đưa ra quyết định.

Kiểm tra dụng cụ

Quy tắc 233

Quy tắc này áp dụng cho tất cả các tranh chấp về chất lượng liên quan đến việc thử nghiệm các mẫu bông có nguồn gốc bất kỳ bằng thiết bị.

- 1 Việc kiểm tra hoặc phân loại thiết bị khối lượng lớn phải được thực hiện theo các thông lệ và quy trình đã được phê duyệt được liệt kê trong phiên bản mới nhất của Thỏa thuận Tiêu chuẩn Bông Chung giữa Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ và các bên ký kết quốc tế.
- 2 Nếu các mẫu niêm phong đã được lấy để phân xử thủ công theo Quy tắc 223 và 224 thì các mẫu tương tự có thể được sử dụng cho các thử nghiệm, miễn là chúng đã được niêm phong lại.
- 3 Kiểm tra đầu tiên chỉ có thể được thực hiện trong Phòng Thí Nghiệm ICA Bremen hoặc bất kỳ Phòng Thí Nghiệm Cấp Chứng Nhận ICA khác được hai bên đồng ý. Nếu các bên không thể cùng nhau đồng ý một phòng thí nghiệm, một trong hai bên có thể yêu cầu Chủ Tịch Hiệp Hội chỉ định một phòng thí nghiệm cho lần thử nghiệm đầu tiên. Có thể lấy danh sách các phòng thí nghiệm được chứng nhận từ trang web của ICA.
- 4 Phòng thí nghiệm thực hiện kiểm tra đầu tiên sẽ đưa ra báo cáo kiểm tra có chữ ký và/hoặc được đóng dấu của nhân viên được ủy quyền. Báo cáo kiểm tra sẽ cho biết kết quả kiểm tra. Các mẫu sẽ được phòng thí nghiệm niêm phong lại và giữ lại trong tối đa 35 ngày (năm tuần) phòng trường hợp phải kiểm tra lần thứ hai.
- 5 Một trong hai bên có thể yêu cầu kiểm tra lần thứ hai trong vòng 21 ngày (ba tuần) kể từ khi kết quả đầu tiên được gửi đi. Nếu hai bên không có yêu cầu nào khác, thông tin trên báo cáo kiểm tra sẽ là kết quả cuối cùng.
- 6 Nếu có yêu cầu kiểm tra lần thứ hai đối với tổng số kiện hàng trong lần kiểm tra đầu tiên. Kiểm tra lần thứ hai chỉ có thể được thực hiện trong Phòng Thí Nghiệm ICA Bremen. Nếu kiểm tra lần đầu tiên cũng được thực hiện trong Phòng Thí Nghiệm ICA Bremen, thì sẽ

thuê một người thực hiện khác để tiến hành kiểm tra lần thứ hai. Thực hiện kiểm tra các mẫu bông được lấy từ các mẫu được niêm phong lại ban đầu. Bên yêu cầu kiểm tra lần thứ hai phải thanh toán chi phí cho các mẫu được niêm phong lại được gửi đến Phòng Thí Nghiệm ICA Bremen.

- 7 Báo cáo kiểm tra sẽ được đưa ra và có chữ ký và/hoặc được đóng dấu bởi nhân viên ủy quyền của phòng thí nghiệm.
- 8 Trong trường hợp các bên không thể đạt được thỏa thuận về các khoản dung sai cho phép để áp dụng, hoặc việc giải thích kết quả, (các) trọng tài viên có thể được chỉ định bởi, hoặc thay mặt cho cả hai bên.
- 9 Một hợp đồng có thể cho biết có bao nhiêu thay đổi được chấp nhận về các đặc tính sợi được xác định bởi các kiểm tra trong Phòng Thí Nghiệm Được Chứng Nhận của ICA Bremen. Nên quy định giới hạn kiểm soát trong hợp đồng.
- 10 Đối với độ mịn của bông, nếu không có thỏa thuận khác giữa các bên, thì sẽ không áp dụng giới hạn kiểm soát. Trong trường hợp các bên đồng ý về giới hạn kiểm soát thì giới hạn kiểm soát thông thường được áp dụng là 0,1.
- 11 Đối với độ bền, nếu không có thỏa thuận khác giữa các bên, thì sẽ không áp dụng giới hạn kiểm soát. Trong trường hợp các bên đồng ý về giới hạn kiểm soát thì giới hạn kiểm soát thông thường sẽ được áp dụng là 1,0 gam/tex.

Bất cứ bên nào yêu cầu thực hiện kiểm tra phải toàn bộ chi phí cho phòng thí nghiệm. Nếu bên mua thanh toán, bên bán phải hoàn trả chi phí kiểm tra mọi kiện hàng không nằm trong giới hạn kiểm soát được quy định trong hợp đồng hoặc, trường hợp giới hạn kiểm soát không được nêu trong hợp đồng, thì áp dụng giới hạn kiểm soát thông thường (UCL) quy định tại đoạn (10) và đoạn (11) ở trên. Nếu bên bán thanh toán, bên mua phải hoàn trả chi phí kiểm tra mọi kiện hàng trong giới hạn kiểm soát được quy định trong hợp đồng hoặc, trường hợp giới hạn kiểm soát không được nêu trong hợp đồng, thì áp dụng UCL quy định tại đoạn (10) và đoạn (11) ở trên.

Độ mịn của bông và dung sai cho phép

Quy tắc 234

- 1 Các Quy tắc áp dụng cho tất cả các tranh chấp liên quan đến độ mịn của bông.
- 2 Nếu hợp đồng nêu rõ 'độ mịn của bông', nhưng không cho biết nêu đó là 'tối thiểu', hay 'tối đa', thì từ này sẽ được hiểu là 'độ mịn tối thiểu của bông'. Tuy nhiên, cả hai bên có thể thỏa thuận bằng văn bản trước khi gửi mẫu để kiểm tra.

Quy tắc 235

- 1 Trong mọi tranh chấp về micronaire, thủ tục tại Quy tắc 233 sẽ được áp dụng trừ khi các bên có thỏa thuận khác.
- 2 Trừ khi người mua và người bán có thỏa thuận khác, đối với các hợp đồng quy định giá trị micronaire tối thiểu và/hoặc tối đa, mức cho phép đối với các kiện hàng không đạt mức tối thiểu và/hoặc vượt quá mức tối đa này sẽ được quy định trong Thông tư về Chênh lệch Giá trị.

- 3 Ủy ban Chênh lệch Giá trị có thể, theo quyết định riêng của mình, đưa hoặc rút các chênh lệch giá trị microneaire bổ sung cho các mức tăng trưởng cụ thể vào Thông tư Chênh lệch Giá trị.

Quy tắc 236

- 1 Trong mọi tranh chấp về độ bền, quy trình trong Quy tắc 233 sẽ được áp dụng trừ khi các bên có thỏa thuận khác.
- 2 Trừ khi bên mua và bên bán có thỏa thuận khác, đối với các hợp đồng quy định một giá trị vi mô tối thiểu và/hoặc tối đa, các khoản phụ cấp cho các kiện bông không đạt đến mức tối thiểu này và/hoặc vượt quá mức tối đa này sẽ được quy định trong Thông tư về Chênh lệch Giá trị.
- 3 Ủy Ban Chênh Lệch Giá Trị có thể đưa ra hoặc rút ra các chênh lệch giá trị độ bền bổ sung cho các phát triển cụ thể vào Giấy Báo Chênh Lệch Giá Trị theo quyết định của mình.

Kết thúc hợp đồng

Quy tắc 237

- 1 Nếu vì bất kỳ lý do gì mà hợp đồng hoặc một phần của hợp đồng chưa được hoặc sẽ không được thực hiện (cho dù do một trong hai bên vi phạm hợp đồng hoặc vì bất kỳ lý do nào khác) thì hợp đồng đó sẽ không bị hủy bỏ.
- 2 Trong mọi trường hợp, hợp đồng hoặc một phần của hợp đồng sẽ được kết thúc bằng cách gửi lại hóa đơn cho người bán theo chênh lệch thị trường trừ khi có thỏa thuận khác theo Quy tắc có hiệu lực của chúng tôi tại ngày ký hợp đồng.

Quy tắc 238

Trong trường hợp một hợp đồng hoặc một phần của hợp đồng được kết thúc bằng cách gửi hóa đơn lại cho người bán thì các quy định sau sẽ được áp dụng:

- 1 Nếu các bên không thể thống nhất được mức giá mà hợp đồng sẽ được gửi lại cho người bán thì giá đó sẽ được xác định bằng trọng tài và nếu cần thiết sẽ kháng cáo.
- 2 Ngày kết thúc là ngày mà cả hai bên đều biết hoặc lẽ ra phải biết rằng hợp đồng sẽ không được thực hiện. Khi xác định ngày đó, các trọng tài hoặc Ủy ban Khiếu nại Kỹ thuật sẽ tính đến:
 - a các điều khoản của hợp đồng,
 - b hành vi của các bên,
 - c bất kỳ thông báo bằng văn bản nào về việc đóng cửa; và
 - d bất kỳ vấn đề nào khác mà trọng tài hoặc Ủy ban Khiếu nại Kỹ thuật cho là có liên quan.

- 3 Khi xác định giá gửi lại hóa đơn, các trọng tài viên hoặc Ủy Ban Kháng Cáo Chuyên Môn phải xem xét đến các vấn đề sau:
 - a ngày kết thúc hợp đồng như được nêu trong đoạn (2) ở trên,
 - b các điều khoản của hợp đồng; và
 - c giá thị trường hiện tại của bông trong hợp đồng, hoặc theo chất lượng, vào ngày kết thúc.
- 4 Việc thanh toán gửi lại hóa đơn sẽ được giới hạn ở mức chênh lệch (nếu có) giữa giá trị hợp đồng và giá thị trường hiện hành vào ngày kết thúc.
- 5 Bất kỳ khoản thanh toán nào đến hạn và phải trả khi gửi lại hóa đơn của hợp đồng đã đóng theo Quy tắc 238 và 239 sẽ được tính và phải được thanh toán cho dù bên nhận hoặc thực hiện thanh toán có được coi là phải chịu trách nhiệm cho việc không thực hiện và/hoặc vi phạm hợp đồng hay không.

Các yêu cầu bồi hoàn và tổn thất khác

- 6 Bất kỳ tổn thất hoặc yêu cầu bồi hoàn nào khác được thỏa thuận rõ ràng giữa các bên là có thể thu hồi sẽ không được bao gồm trong giá gửi lại hóa đơn. Những tổn thất hoặc yêu cầu bồi hoàn đó nên được quyết toán bằng cách giải quyết hòa giải; hoặc yêu cầu bồi hoàn bằng phân xử trọng tài hoặc kháng cáo.

Quy tắc 239

Yêu cầu bồi thường tổn thất gián tiếp sẽ không được phép.

Quy tắc 240

- 1 Các trọng tài viên sẽ thiết lập trọng lượng gửi lại hóa đơn nếu:
 - a bên bán không cung cấp hóa đơn; hoặc là
 - b không có trọng lượng thực tế có sẵn; hoặc là
 - c các bên không thể thỏa thuận về trọng lượng.
- 2 Với mục đích xác định trọng lượng gửi lại hóa đơn, khi một phần của hợp đồng đã được thực hiện, dung sai trọng lượng sẽ không áp dụng cho số dư.

Phụ lục A1

Hình thức hợp đồng được chúng tôi phê duyệt cho lô hàng bông là Hợp Đồng Vận Chuyển Quốc Tế Mẫu 1. Mẫu này bao gồm Tiền Bảo Hiểm và Cước Phí Vận Chuyển (CIF), Chi phí và Cước Phí Vận Chuyển (CFR), Miễn Trách Nhiệm Trên Boong Tàu Nơi Đi (FOB) và các điều khoản tương tự khác. Mẫu Hợp Đồng - chỉ có trực tuyến

Website: <http://www.ica-ltd.org/safe-trading/electronic-contract-generator/>

Mục 3:
Quy định Phân Xử Trọng Tài

Mục 3: Quy định Phân Xử Trọng Tài

Nội dung

	Trang số
Giới thiệu	44
Thông báo	45
Phân Xử Trọng Tài Chuyên Môn	46
Bắt Đầu Phân Xử Trọng Tài	46
Tòa Án	47
Chỉ Định Trọng Tài Viên	48
Thu hồi thẩm quyền của trọng tài hoặc thành viên Ủy ban Khiếu nại Kỹ thuật	49
Quyền tài phán	50
Tiến hành phân xử trọng tài	50
Phiên điều trần bằng lời	51
Phán Quyết Phân Xử Trọng Tài Chuyên Môn	52
Tiền Lãi từ Phán Quyết	53
Sửa Đổi Phán Quyết	53
Kháng Cáo Chuyên Môn	54
Phiên điều trần bằng lời (về kháng cáo)	55
Ủy Ban Kháng Cáo Chuyên Môn	56
Thời gian kháng cáo	57
Phân Xử Trọng Tài Chuyên Môn Đối Với Yêu Cầu Bồi Hoàn Nhỏ	58
Bắt đầu phân xử trọng tài	59
Chỉ định trọng tài viên duy nhất	60
Thu hồi thẩm quyền của trọng tài viên duy nhất	61
Phí và tiền đặt cọc của Hiệp Hội để Phân Xử Trọng Tài Đối Với Yêu Cầu Bồi Hoàn Nhỏ	61
Quyền tài phán	62
Tiến Hành Phân Xử Trọng Tài Chuyên Môn Đối Với Yêu Cầu Bồi Hoàn Nhỏ	62
Phán Quyết Phân Xử Trọng Tài Chuyên Môn Đối Với Yêu Cầu Bồi Hoàn Nhỏ	63
Tiền Lãi từ Phán Quyết	64
Chi phí	64
Kháng Cáo Chuyên Môn Đối Với Yêu Cầu Bồi Hoàn Nhỏ	65
Ủy Ban Kháng Cáo Chuyên Môn Đối Với Yêu Cầu Bồi Hoàn Nhỏ	65
Thời gian kháng cáo	66
Phân Xử Trọng Tài Chất Lượng	67
Tiến hành phân xử trọng tài	67
Chỉ Định Trọng Tài Viên	68

Thu hồi thẩm quyền của trọng tài, trọng tài hoặc thành viên Ủy ban kháng cáo kỹ thuật	69
Thời gian	71
Nơi phân xử trọng tài	71
Thủ tục	71
Quyền tài phán	72
Tiêu chuẩn	73
Áp dụng chênh lệch giá trị vào các tranh chấp	73
'Cấp độ trung bình'	74
Phân loại	75
Bông nằm ngoài phạm vi chất lượng thông thường	75
Phân xử trọng tài ẩn danh	76
Phán Quyết Phân Xử Trọng Tài Chất Lượng	76
Tiền Lãi từ Phán Quyết	76
Kháng Cáo Chất Lượng	78
Kháng cáo công tác phân xử trọng tài được tiến hành ở nơi khác	78
Giải quyết hòa giải	78
Phí và lệ phí	79
Phí nộp đơn yêu cầu phân xử trọng tài	79
Phí nộp đơn kháng cáo	81
Phí và lệ phí khác – Chuyên môn	82
Phí và lệ phí khác – Chất lượng	82
Phí đóng dấu	83
Trách nhiệm thanh toán các khoản phí	83

QUY ĐỊNH PHÂN XỬ TRỌNG TÀI

Quy định là các điều khoản bắt buộc của Hiệp Hội mà các bên không thể thay đổi hay sửa đổi.

Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh do, hoặc liên quan đến, một hợp đồng bao gồm và quy định về phân xử trọng tài theo các Quy định này sẽ được đưa ra phân xử trọng tài. Các trọng tài viên, người phân xử, ủy ban kháng cáo chuyên môn hoặc ủy ban kháng cáo chất lượng (tùy từng trường hợp) sẽ quyết định tất cả các vấn đề được đệ trình theo các Quy định sau.

Giới Thiệu

Quy định 300

- 1 Chúng tôi sẽ tiến hành phân xử trọng tài theo một trong hai cách:
 - a Phân xử trọng tài chất lượng sẽ giải quyết các tranh chấp phát sinh từ công tác kiểm tra thủ công chất lượng bông và/hoặc các đặc tính chất lượng chỉ có thể được xác định qua thử nghiệm bằng thiết bị. Các quy định đặc biệt áp dụng cho công tác phân xử trọng tài và kháng cáo về chất lượng được nêu trong tài liệu này.
 - b Phân xử trọng tài chuyên môn sẽ giải quyết tất cả các tranh chấp khác. Các quy định đặc biệt áp dụng cho công tác phân xử trọng tài và kháng cáo chuyên môn được nêu trong tài liệu này.
- 2 Luật pháp Anh và xứ Wales cùng các điều khoản bắt buộc của Đạo Luật Phân Xử Trọng Tài năm 1996 (Đạo Luật) sẽ được áp dụng cho mọi công tác phân xử trọng tài và/hoặc kháng cáo theo các Quy định này. Các điều khoản không bắt buộc của Đạo Luật sẽ được áp dụng trừ khi các điều khoản đó được sửa đổi theo, hoặc không phù hợp với các Quy định này.
- 3 Địa điểm phân xử trọng tài của chúng ta ở Anh. Không ai có thể có quyết định hoặc thỏa thuận khác đi.
- 4 Các tranh chấp sẽ được giải quyết theo luật pháp Anh và xứ Wales tại bất cứ nơi nào là chỗ ở, nơi cư trú hoặc địa điểm kinh doanh của các bên trong hợp đồng.
- 5 Nếu các bên đã đồng ý phân xử trọng tài theo các Quy định của chúng tôi thì theo đoạn (6) dưới đây, họ không được sử dụng bất kỳ tòa án nào khác trừ khi chúng tôi không có quyền hạn để thực hiện các điều được yêu cầu, hoặc trong trường hợp được Luật cho phép, và khi đó họ phải đệ trình lên các tòa án ở Anh hoặc xứ Wales.
- 6 Một bên có thể đệ trình lên tòa án ở bất cứ đâu để xin được bảo đảm cho yêu cầu bồi hoàn của mình trong khi công tác phân xử trọng tài hoặc kháng cáo đang diễn ra.
- 7 Nếu một bên không thể tổ tụng để phân xử trọng tài do việc áp dụng các điều khoản của Quy định 302 (4) hoặc Quy định 330 (1) thì có thể đệ trình lên bất kỳ tòa án nào sẵn sàng chấp nhận xét xử.
- 8 Các hợp đồng đang tranh chấp được đệ trình lên chúng tôi để phân xử trọng tài, mà chưa được, hoặc sẽ không được thực hiện, sẽ không được coi là hủy bỏ. Hợp đồng sẽ được đóng bằng cách gửi lại hóa đơn cho bên bán theo các Quy tắc của chúng tôi có hiệu lực vào ngày ký hợp đồng.

- 9 Sau tám tuần kể từ khi Tòa Án hoặc Ủy Ban Kháng Cáo Chuyên Môn nhận được văn bản cuối cùng từ các bên, Tòa Án hoặc Ủy Ban Kháng Cáo Chuyên Môn sẽ gửi thông báo cho các bên để cập nhật cho họ về tình trạng Phán Quyết.
- 10 Tất cả các bên, vào mọi lúc, sẽ hành động với sự tôn trọng và lịch sự, và hành xử một cách chuyên nghiệp. Các bên không được có hành động xúc phạm hoặc thiếu tôn trọng đối với bất kỳ người nào trong ban trọng tài ICA và sẽ không sử dụng các thuật ngữ thù địch, làm mất mặt hoặc nhục mạ trong các giao tiếp bằng văn bản hoặc bằng lời nói với chúng tôi hoặc các bên khác trong ban trọng tài ICA. Các bên phải đảm bảo rằng những cá nhân dưới sự giám sát của họ hành động trong quá trình phân xử trọng tài tuân theo các Quy tắc này.
- Tùy từng trường hợp, Tòa án hoặc TAC sẽ có quyền xác định hành vi của một bên là thiếu tôn trọng hay gây rối và, nếu có, cách thích hợp để xử lý hành vi đó, có tính đến các trường hợp cụ thể, các bên liên quan, bao gồm vai trò của họ và bất kỳ khía cạnh liên quan nào trong hoàn cảnh của họ, cũng như mức độ nghiêm trọng của hành vi sai trái hoặc gây rối.
- Trong hoàn cảnh thích hợp, Tòa án hoặc TAC sẽ thông báo cho các bên về hành vi mà họ coi là thiếu lễ độ, thiếu tôn trọng hoặc gây rối và yêu cầu chấm dứt ngay lập tức để đảm bảo cho quy trình phân xử hiệu quả và công bằng.
11. Các bên sẽ không cố ý đệ trình sai sự thật hoặc trái pháp luật lên Tòa án hoặc TAC.
12. Các bên sẽ không tham gia, mà không có lý do chính đáng, vào các hoạt động nhằm cản trở, trì hoãn hoặc phá vỡ quá trình công tác trọng tài hoặc gây tổn hại cho kết cuộc của bất kỳ phán quyết nào. Khi làm như vậy, các bên sẽ sử dụng mọi nỗ lực hợp lý để tuân thủ các chỉ đạo của Tòa án hoặc TAC.

Thông Báo

Quy định 301

- 1 Bất kỳ thông báo hoặc thông tin liên lạc nào khác do một bên có thể đưa ra hoặc được yêu cầu cung cấp theo các Quy định này sẽ được gửi bằng văn bản và sẽ được gửi bằng thư bảo đảm hoặc dịch vụ chuyển phát quốc tế được công nhận hoặc được gửi qua e-mail hoặc bất kỳ phương tiện liên lạc nào khác.

Trong trường hợp có liên quan đến việc tổng đạt các thông báo hoặc tài liệu khác cho các bên bởi Ủy ban cấp sơ thẩm hoặc Ủy ban kháng cáo kỹ thuật thông qua Nhóm trọng tài bằng e-mail, ngày sau ngày gửi e-mail sẽ được coi là ngày tổng đạt trên buổi tiệc. Dịch vụ của các đại lý, người môi giới hoặc người đại diện sẽ được coi là dịch vụ phù hợp theo các Quy định này. Đối với những thông báo như vậy, Quy định này sẽ ưu tiên hơn bất kỳ điều khoản nào khác liên quan đến thông báo trong hợp đồng của các bên.

- 2 Nơi cư trú hoặc địa điểm kinh doanh được biết đến gần đây nhất của một bên hoặc địa chỉ email được biết đến lần cuối trong quá trình phân xử trọng tài sẽ là địa chỉ hợp lệ cho mục đích của bất kỳ thông báo hoặc liên lạc nào khác trong trường hợp không có bất kỳ

thông báo nào về việc bên đó thay đổi địa chỉ đó để các bên khác, Tòa án, Ủy ban kháng cáo kỹ thuật hoặc Nhóm trọng tài.

- 3 Nhằm mục đích xác định ngày bắt đầu thời hạn, một thông báo hoặc thông tin trao đổi khác sẽ được coi là đã nhận được vào ngày sau ngày thông báo hoặc thông tin trao đổi đó được gửi hoặc được coi là đã gửi. Nếu chúng tôi ra thông báo rằng một điều gì đó phải thực hiện trong một thời hạn xác định thì thời hạn đó sẽ bắt đầu vào ngày mà thông báo có liên quan được coi là đã gửi.
- 4 Nhằm mục đích tính toán thời hạn theo các Quy định này, thời hạn đó sẽ bắt đầu vào ngày sau ngày thông báo hoặc thông tin trao đổi khác được gửi hoặc được coi là đã gửi. Nếu ngày cuối cùng của thời hạn đó là ngày nghỉ lễ (chính thức) của ngân hàng Anh thì thời hạn sẽ được kéo dài đến ngày làm việc đầu tiên sau đó. Các ngày nghỉ lễ (chính thức) hoặc không làm việc của ngân hàng Anh trong thời hạn đó cũng được xét đến khi tính toán thời hạn.
- 5 Ban Giám đốc hoặc, nếu được bổ nhiệm, Ủy ban cấp sơ thẩm hoặc Ủy ban kháng cáo kỹ thuật có thể gia hạn bất kỳ lúc nào (ngay cả khi đã hết thời hạn) thời gian được quy định theo các Quy định này để tiến hành phân xử trọng tài, bao gồm mọi thông báo hoặc thông tin liên lạc được tổng đạt bởi một bên của bất kỳ bên nào khác.
- 6 Nếu một thứ gì đó phải được giao hoặc một khoản tiền phải được thanh toán cho chúng tôi trước một ngày xác định hoặc trong thời hạn thì chúng tôi phải nhận được vào hoặc trước 23 giờ 59 phút trong ngày đến hạn cuối cùng. Nếu một thứ gì đó được giao trực tiếp thì phải giao trong giờ hành chính của chúng tôi. Nếu tiền được thanh toán bằng séc hoặc một cách thức tương tự và ngân hàng từ chối trả cho chúng tôi khoản tiền đến hạn thì chúng tôi sẽ coi như khoản tiền đó không được thanh toán vào ngày chúng tôi nhận được.
- 7 Ít nhất một tuần trước khi công bố phán quyết, Tòa án hoặc Ủy ban Khiếu nại Kỹ thuật phải thông báo cho Nhóm Trọng tài về ngày công bố.
- 8 Trong trường hợp Chủ tịch không trả lời ICA trong vòng ba ngày, các trọng tài viên còn lại có thể, theo thỏa thuận đa số, yêu cầu ICA hành động thay sự chỉ đạo Chủ tịch.

Phân Xử Trọng Tài Chuyên Môn Bất

Đầu Phân Xử Trọng Tài

Quy định 302

- 1 Bất kỳ bên nào muốn bắt đầu phân xử trọng tài theo các Quy định này (“nguyên đơn”) đều phải gửi cho chúng tôi một văn bản yêu cầu phân xử trọng tài (“yêu cầu”).
- 2 Khi gửi yêu cầu, nguyên đơn phải gửi đồng thời:
 - a tên, địa chỉ, email và số điện thoại của bên kia (“bị đơn”),
 - i một bản sao của hợp đồng theo thỏa thuận của cả hai bên; hoặc

- ii một bản sao của thỏa thuận công tác trọng tài theo sự đồng ý của cả hai bên nếu không có trong hợp đồng; hoặc
 - iii một bản sao hợp đồng cùng với bất kỳ bằng chứng hỗ trợ bổ sung nào,
 - b tên của trọng tài viên mà họ đề cử, hoặc, nếu phù hợp, tên của trọng tài viên duy nhất mà các bên đồng thuận, và
 - c phí đệ trình và tiền đặt cọc như có thể đến hạn theo Phụ Lục C của Sách Quy tắc. Công tác phân xử trọng tài có thể bị hủy bỏ nếu không thanh toán tiền đặt cọc trong vòng một tháng theo lịch.
- 3 Sau khi nhận được những thứ trên, chúng tôi sẽ gửi yêu cầu cho bị đơn và công tác phân xử trọng tài sẽ được coi là đã chính thức bắt đầu kể từ ngày đó.
- 4 Chúng tôi có thể từ chối chức năng trọng tài nếu ứng viên đã bị đình chỉ khỏi Hiệp hội hoặc bị trục xuất.
- Chúng tôi sẽ từ chối các cơ sở phân xử trọng tài nơi:
- a Tên của một trong các bên xuất hiện trong Danh Sách các Phán Quyết Chưa Thực Hiện Phần 1 của Hiệp Hội tại thời điểm ký kết hợp đồng đang tranh chấp.
 - b Nguyên đơn nộp đơn xin phân xử trọng tài đối với (các) hợp đồng có trước ngày. Nguyên đơn được đưa vào trong Danh sách Phán quyết Chưa Hoàn tất của Hiệp hội Phần 1.
 - c Hình phạt bị từ chối dịch vụ trọng tài đã được áp dụng cho ứng viên theo Quy định 415.
 - d Trong trường hợp Công Ty Thành Viên bị đình chỉ thì Công Ty Thành Viên đó sẽ không được tham gia phân xử trọng tài các tranh chấp trong các hợp đồng được ký kết trong thời gian đình chỉ. Điều này áp dụng cho cả các công ty liên quan đến Công Ty Thành Viên đó.
 - e Các hợp đồng liên quan đến một Công Ty Thành Viên đã bị đình chỉ được ký kết trước ngày công ty đó bị đình chỉ sẽ được phân xử trọng tài trong thời hạn đình chỉ nhưng với mức giá không dành cho thành viên, đối với thành viên bị đình chỉ.
- 5 Không ảnh hưởng đến bất kỳ quyền hạn nào khác theo mục 37 của Đạo Luật Phân Xử Trọng Tài năm 1996, tòa án có thể tham khảo các nguồn trong hoạt động kinh doanh công để có được thông tin liên quan đến giá công trên thị trường vì đó cũng là đối tượng phân xử trọng tài hoặc chất lượng vào một ngày cụ thể hoặc trong một số ngày cụ thể. Các bên sẽ có cơ hội hợp lý để đưa ra ý kiến về thông tin giá cả thu được nhưng không có quyền tiết lộ các nguồn thông tin đó.

Tòa Án

Quy định 303

Các tranh chấp được giải quyết theo các Quy định này sẽ được xét xử bởi Tòa án gồm ba trọng tài viên hoặc, nếu cả hai bên đồng ý, bởi một trọng tài viên duy nhất, vì mục đích của các Quy định này, sẽ được coi là Trọng tài viên đủ năng lực. Mỗi bên sẽ chỉ định một trọng tài và chúng tôi sẽ chỉ định trọng tài thứ ba làm Chủ tịch Hội đồng Trọng tài. Tòa án sẽ đảm bảo rằng các bên được đối xử công bằng và bình đẳng và mỗi bên có quyền được lắng nghe và có cơ hội công bằng để trình bày vụ việc của mình theo chỉ dẫn của Tòa án. Tòa án sẽ tiến hành các thủ tục tố tụng nhằm đẩy nhanh việc giải quyết tranh chấp.

Chỉ Định Trọng Tài Viên

Quy định 304

- 1 Sau khi nhận được Yêu Cầu được đưa ra theo Quy định 302, chúng tôi sẽ yêu cầu bị đơn chỉ định trọng tài viên của họ hoặc đồng ý chỉ định một trọng tài viên duy nhất trong vòng 14 ngày (hai tuần) và thông báo cho chúng tôi và nguyên đơn tên của trọng tài viên phía bị đơn.
- 2 Chúng tôi sẽ chỉ định trọng tài viên thứ ba, người sẽ làm Chủ Tọa tòa án, trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ khi chỉ định trọng tài viên thứ hai, dù do tôi hoặc bị đơn chỉ định. Chủ Tọa sẽ được chọn trong số các trọng tài viên là thành viên của Ủy Ban Chiến Lược Phân Xử Trọng Tài ICA.
- 3 Chúng tôi có thể chỉ định một quan sát viên nhằm mục đích đào tạo, người này sẽ không tham gia trong tòa án.
- 4 Trọng tài viên phải là Thành Viên Cá Nhân của Hiệp Hội khi được chỉ định. Ngoài ra, trọng tài viên phải đủ điều kiện theo các tiêu chuẩn do Ban Giám Đốc đặt ra tùy từng thời điểm trước khi họ có thể chấp nhận chỉ định.
- 5 Nếu có một vị trí trống do bất kỳ trọng tài viên nào qua đời, từ chức, từ chối làm việc, không còn đủ điều kiện hoặc không có khả năng thực hiện các nhiệm vụ của họ thì vị trí đó sẽ được bổ sung theo phương pháp nêu trong đoạn (1) ở trên. Nếu Chủ tịch Tòa án không còn là thành viên Ủy ban Chiến lược Trọng tài, họ có thể tiếp tục phục vụ trong các Tòa án hoặc Ủy ban Kháng cáo Kỹ thuật mà họ đã được bổ nhiệm khi còn là thành viên của Ủy ban Chiến lược Trọng tài và không được coi là không đủ tư cách để làm chủ tọa cho họ.
- 6 Bằng cách chấp nhận chỉ định (của một bên hoặc của chúng tôi), trọng tài viên bắt buộc phải thực hiện nhiệm vụ của bản thân họ theo các Quy định và Điều Lệ của Hiệp Hội.
- 7 Nếu một trong hai công ty:
 - a không đề cử trọng tài viên trong vòng 14 ngày (hai tuần) sau khi được yêu cầu; hoặc
 - b không đồng ý với việc thay thế trọng tài viên trong vòng 14 ngày (hai tuần) kể từ thời điểm có phản đối rõ ràng và hợp lệ đối về một đề cử,

Chúng tôi sẽ chỉ định trọng tài viên thay mặt cho công ty không đề cử trọng tài viên hoặc không đồng ý với việc thay thế trọng tài viên trong khoảng thời gian cho phép.

- 8 Nếu một trong hai công ty phản đối một trọng tài viên hoặc bất kỳ thành viên nào của tòa án hoặc quan sát viên, họ phải nêu lên phản đối trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ khi có thông báo về việc chỉ định liên quan. Sự phản đối phải được nêu lên bằng văn bản, kèm theo lý do phản đối. Sự phản đối chỉ định sẽ chỉ có hiệu lực nếu Chủ Tịch quyết định rằng có thể sẽ rất bất công nếu không làm vậy.
- 9 Nếu việc phản đối không được thực hiện và quyết định phản đối không được rút lại thì Chủ Tịch phải được yêu cầu quyết định xem phản đối đó có hợp lệ không.
- 10 Nếu các bằng chứng mới được đưa ra sau khi thời hạn phản đối thông thường kết thúc thì vẫn có thể nêu lên phản đối. Chủ Tịch sẽ quyết định xem phản đối đó có được điều trần và có hợp lệ hay không.
- 11 Nếu một công ty không đồng ý với ý định hoặc quyết định của Chủ Tịch, họ có thể kháng cáo lên Ban Giám Đốc nhưng chỉ trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ khi có thông báo về quyết định của Chủ Tịch. Ban Giám Đốc có thể sử dụng bất kỳ quyền hạn nào được trao cho Chủ Tịch như trong đoạn (6) và đoạn (7) nêu trên.
- 12 Nếu Chủ Tịch có xung đột lợi ích tiềm năng thì họ sẽ không chỉ định trọng tài viên theo các Quy định này. Trong trường hợp đó, Phó Chủ Tịch hoặc quyền Chủ Tịch sẽ có quyền hạn chỉ định như Chủ Tịch.

Thu hồi thẩm quyền của trọng tài viên hoặc thành viên ủy ban kháng cáo

Quy định 305

- 1 Sau khi trọng tài viên hoặc thành viên ủy ban kháng cáo được chỉ định, một trong hai công ty không thể thu hồi thẩm quyền của trọng tài viên hoặc thành viên ủy ban kháng cáo đó trừ khi cả hai công ty đồng thuận.
- 2 Nếu trọng tài viên hoặc thành viên ủy ban kháng cáo không còn là Thành Viên của Hiệp Hội Bóng Quốc Tế, họ không thể tiếp tục thực hiện bất kỳ nhiệm vụ nào họ được chỉ định trừ khi Ban Giám Đốc đồng thuận.
- 3 Chủ Tịch có thể thu hồi chỉ định và chỉ định một người thay thế:

nếu việc Chủ Tịch không thu hồi chỉ định và chỉ định một người thay thế sẽ là bất công,

nếu một trong hai công ty yêu cầu làm vậy trong các trường hợp sau:
 - a nếu họ tán thành phản đối theo Quy định 304;
 - b nếu một trọng tài viên được chỉ định qua đời, từ chối hoặc không thể làm việc;
 - c nếu trọng tài viên duy nhất không đưa ra phán quyết trong vòng 56 ngày (tám tuần) kể từ khi nhận được văn bản đệ trình cuối cùng từ các bên; hoặc

- d nếu tòa án không đưa ra phán quyết trong vòng 56 ngày (tám tuần) kể từ khi nhận được văn bản đệ trình cuối cùng từ các bên.
- 4 Hiệp Hội sẽ đưa ra thông báo về ý định của Chủ Tịch. Nếu một công ty không đồng ý với Chủ Tịch, họ có thể kháng cáo lên Ban Giám Đốc nhưng họ phải đưa ra lý do bằng văn bản trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ ngày đưa ra thông báo. Ban Giám Đốc có thể sử dụng các quyền hạn được trao cho Chủ Tịch.
- 5 Các khung thời gian nêu trong đoạn (3) ở trên sẽ không được hiểu là để làm suy yếu hoặc bác bỏ nhiệm vụ của trọng tài viên theo Đạo Luật cho phép mỗi bên có cơ hội hợp lý để trả lời bất kỳ câu hỏi hoặc lệnh nào từ tòa án sau khi chốt lại các văn bản đệ trình cuối cùng.

Quyền Tài Phán

Quy định 306

Không ảnh hưởng đến các điều khoản của Đạo Luật liên quan đến quyền tài phán, tòa án có thể quy định về quyền tài phán của chính mình, nghĩa là liệu có thỏa thuận phân xử trọng tài hợp lệ hay không, liệu tòa án có hợp thức hay không và những vấn đề nào đã được đệ trình để phân xử trọng tài theo thỏa thuận phân xử trọng tài.

Tiến hành phân xử trọng tài

Quy định 307 a

- 1 **Nó sẽ dành cho Tòa án:**
- a Chủ tịch sẽ là người, sau khi tham khảo ý kiến các trọng tài đồng nghiệp:
- b xác định xem Tòa án có thẩm quyền hay không; và,
- Tùy thuộc vào quyền đồng ý bất kỳ vấn đề gì của các bên.
- 2 Chủ Tọa có trách nhiệm đảm bảo tiến độ phân xử trọng tài nhanh chóng, khi thích hợp bằng cách đưa ra các Lệnh.
- 3 Ngay sau khi Chủ Tọa đã ban hành các hướng dẫn và xác định thời gian cho các thủ tục tố tụng, chúng tôi sẽ thông báo cho các bên.
- 4 Các bên có nghĩa vụ làm tất cả những điều cần thiết để tiến hành tố tụng thích hợp và nhanh chóng, bao gồm việc tuân thủ ngay bất kỳ lệnh hoặc chỉ dẫn nào của tòa án đối với các vấn đề về tố tụng và bằng chứng.
- Chúng tôi sẽ gửi thông tin trao đổi giữa một trong hai bên và tòa án cho bên còn lại.
- 5 Nếu một trong hai bên không tuân thủ lệnh tố tụng của tòa án, tòa án sẽ có quyền tiến hành phân xử trọng tài và đưa ra Phán Quyết. Khi một Tòa Án đồng ý “tạm dừng” một

vụ phân xử trọng tài (tức là hiện không giải quyết / ‘tạm đình chỉ’) Tòa Án sẽ hỏi các bên liệu họ có muốn vụ phân xử được ‘tạm dừng’ mỗi sáu tháng. Nếu một bên không phản hồi lại câu hỏi này, Tòa Án sẽ thông báo cho bên không phản hồi để truy tố vụ phân xử trong thời hạn cụ thể, nếu họ không làm như vậy, Tòa Án sẽ đưa ra phán quyết hoặc bác bỏ đơn kiện.

- 6 Các Quyết Định, Lệnh và Phán Quyết sẽ được đưa ra bởi tất cả hoặc đa số các trọng tài viên, bao gồm cả Chủ Tọa. Quan điểm của Chủ Tọa liên quan đến quyết định, lệnh hoặc Phán Quyết phải được ưu tiên khi không đạt được sự nhất trí hay không được đa số chấp thuận.
- 7 Tất cả các tuyên bố, hợp đồng và bằng chứng tài liệu phải được đệ trình bằng tiếng Anh. Bất cứ khi nào bằng chứng tài liệu được gửi bằng tiếng nước ngoài, trừ khi có chỉ dẫn của tòa án, thì đều phải được gửi kèm theo một bản dịch tiếng Anh được chứng nhận chính thức.
- 8 Chúng tôi sẽ không chấp nhận các bản đệ trình trực tiếp từ các công ty pháp lý hoặc luật sư độc lập.
- 9 Theo yêu cầu của bị đơn, bị đơn sẽ được cho cơ hội để đưa ra bất kỳ yêu cầu đòi bồi thường ngược lại nào ở trọng tài cho bất kỳ (các) hợp đồng nào đã ký với Nguyên đơn, và phải cung cấp một bản sao:
 - a. hợp đồng của cả hai bên; hoặc
 - b. thỏa thuận trọng tài theo sự đồng ý của cả hai bên nếu không bao gồm trong hợp đồng; hoặc
 - c. hợp đồng với bất kỳ bằng chứng bổ sung nào.

Quy định 307 b

Các bên bàn bạc về Tòa án hoặc Ủy ban Kháng cáo Kỹ thuật và/hoặc Nhóm Trọng tài:

- 1 quyền hợp nhất các thủ tục tố tụng phân xử trọng tài giữa các pháp nhân tương tự với các thủ tục tố tụng phân xử trọng tài khác, hoặc,
- 2 rằng các phiên điều trần đồng thời sẽ được tổ chức theo các điều khoản mà có thể được Tòa án hoặc Ủy ban Kháng cáo Kỹ thuật và/hoặc Nhóm Trọng tài đồng ý, và,
- 3 nếu hai bên kháng cáo một phán quyết, bên thứ nhất kháng cáo sẽ được gọi là bên kháng cáo và bên kháng cáo thứ hai sẽ được gọi là bị đơn.

Phiên điều trần bằng lời

Quy định 308

- 1 Trong trường hợp một trong hai bên hoặc cả hai bên yêu cầu phiên điều trần bằng lời, họ phải đệ trình bằng văn bản cho tòa án. Tòa án có thể chấp thuận hoặc từ chối yêu cầu mà không cần đưa ra lý do. Quyết định của tòa án sẽ là quyết định cuối cùng. Nếu một yêu cầu được chấp thuận, sau khi tham khảo ý kiến của các trọng tài viên, Chủ Tọa phải quyết định ngày, thời gian và địa điểm diễn ra phiên điều trần và quy trình sẽ được áp dụng tại phiên điều trần.

- 2 Sau khi đã tham khảo ý kiến của các trọng tài viên, trước phiên điều trần, Chủ Tọa có thể đưa ra các chỉ dẫn chi tiết với thời gian phù hợp cho tất cả các bước tổ tụng tiếp theo trong quy trình phân xử trọng tài, bao gồm (nhưng không giới hạn ở) các bước sau:
 - a đệ trình văn bản bởi hoặc thay mặt cho bất kỳ bên nào,
 - b kiểm tra các nhân chứng,
 - c công bố tài liệu.
- 3 Chủ Tọa có thể áp đặt giới hạn thời gian cho công tác đệ trình bằng lời và kiểm tra hoặc kiểm tra chéo các nhân chứng.
- 4 Các bên có thể được đại diện bởi một trong các nhân viên của họ, hoặc bởi một Thành Viên Cá Nhân của Hiệp Hội, nhưng họ không được đại diện bởi cố vấn pháp luật hoặc luật sư hoặc người biện hộ đủ điều kiện hợp pháp khác. Các bên có thể đi cùng với một đại diện pháp lý tại bất kỳ phiên điều trần bằng lời nào. Đại diện pháp lý có thể tư vấn cho bên đó nhưng không thể diễn thuyết trước tòa án.

Phán Quyết Phân Xử Trọng Tài Chuyên Môn

Quy định 309

- 1 Một Giải thưởng sẽ bằng văn bản trên mẫu chính thức của chúng tôi được ghi ngày và ký bởi tất cả các thành viên của hội đồng trọng tài hoặc trọng tài viên duy nhất nếu có thể áp dụng và phải có đủ lý do để chứng minh lý do tại sao hội đồng đã đưa ra các quyết định có trong đó, trừ khi các bên có thỏa thuận khác hoặc Giải thưởng là do sự đồng ý. Chủ tọa sẽ chịu trách nhiệm soạn thảo Giải thưởng nhưng có thể giao trách nhiệm này, dựa trên quyết định của đa số nếu cần, cho một thành viên đủ tiêu chuẩn của hội đồng trọng tài. Các thành viên của hội đồng trọng tài không cần phải họp với nhau vì mục đích ký kết giải thưởng của họ hoặc để thực hiện bất kỳ sự chỉnh sửa nào đối với.
- 2 Các Phán Quyết phải nêu rõ rằng địa điểm phân xử trọng tài là ở Anh và ngày mà chúng tôi phải nhận được thông báo kháng cáo.
- 3 Tất cả các Phán Quyết được đưa ra theo Quy định của chúng tôi sẽ được coi là đã được đưa ra ở Anh, bất kể vấn đề được quyết định, hoặc phán quyết được ký, gửi đi hoặc gửi đến các công ty đang tranh chấp ở đâu.
- 4 Chúng tôi sẽ đóng dấu mọi Phán quyết tại văn phòng của chúng tôi vào ngày có Phán quyết và áp dụng mức lệ phí được quy định trong Phụ lục C1 của Sách Quy tắc.
- 5 Phán Quyết sẽ chỉ có hiệu lực và ràng buộc khi chúng tôi đóng dấu.
- 6 Sau khi đóng dấu Phán Quyết, chúng tôi sẽ thông báo cho tất cả các bên liên quan.
- 7 Phán Quyết sẽ chỉ được ban hành sau khi thanh toán phí đóng dấu và các khoản phí, chi phí và lệ phí chưa thanh toán.

- 8 Các Bên phải thực hiện theo hoặc kháng cáo Phán Quyết trong vòng 28 ngày (bốn tuần) kể từ ngày công bố.
- 9 Hiệp hội sẽ giữ một phiên bản PDF của mỗi Phán quyết và cũng đưa ra hai phiên bản in khác. Nhóm Trọng tài sẽ gửi một bản (và E-mail một bản PDF) của các bản gốc này cho mỗi bên khi Phán quyết được công bố, đồng thời gửi một bản PDF của Phán quyết cho mỗi trọng tài khi công bố. Các bản sao khác của Phán quyết có thể được làm ra theo yêu cầu bằng văn bản của các bên tới Nhóm Trọng tài, trước ngày công bố (thông báo trước một tuần) có tính phí.
- 10 Trước ngày có thể kết luận về công bố phán quyết, có hai điều kiện tiên quyết liên quan đến thủ tục: Một bản dự thảo cuối cùng của phán quyết sẽ được nhóm trọng tài tiếp nhận; và mọi yêu cầu về bất kỳ khoản tiền đóng bổ sung nào nếu cần thiết đều được chuyển cho các bên - cả hai việc này ít nhất là 7 ngày trước ngày công bố. Chỉ có thể kết luận ngày công bố khi cả hai điều kiện tiên quyết đều được đáp ứng.

Tiền Lãi từ Phán Quyết

Quy định 310

Tòa án hoặc ủy ban kháng cáo chuyên môn có thể tính lãi đơn hoặc lãi kép kể từ những ngày trên và theo mức lãi suất mà họ cho là công bằng trong trường hợp đó.

Sửa Đổi Phán Quyết

Quy định 311

- 1 **Tòa án, trọng tài viên duy nhất hoặc Ủy ban kháng cáo kỹ thuật có thể chủ động hoặc theo đơn của một bên hoặc Nhóm trọng tài:**
 - a sửa đổi một phán quyết để loại bỏ các sai sót hoặc lỗi văn thư phát sinh từ sự vô ý hoặc thiếu sót hay làm rõ hoặc xóa bỏ các điểm mơ hồ trong phán quyết, hoặc,
 - b đưa ra một phán quyết bổ sung liên quan đến bất kỳ yêu cầu bồi hoàn nào (bao gồm yêu cầu bồi hoàn tiền lãi hoặc chi phí) đã được trình lên tòa án nhưng không được giải quyết trong phán quyết.
- 2 Các quyền hạn này sẽ không được thực hiện khi chưa trao cho các bên cơ hội hợp lý để trình bày trước tòa án.
- 3 Các đơn yêu cầu thực hiện các quyền hạn đó phải được thực hiện trong vòng 28 ngày kể từ ngày đưa ra phán quyết hoặc thời hạn dài hơn theo thỏa thuận giữa các bên.
- 4 Việc sửa đổi phán quyết phải được thực hiện trong vòng 28 ngày kể từ ngày tòa án nhận được đơn yêu cầu hoặc, trong trường hợp chính tòa án quyết định sửa đổi thì là trong vòng 28 ngày kể từ ngày đưa ra phán quyết hoặc, trong cả hai trường hợp, thời hạn dài hơn theo thỏa thuận giữa các bên.

- 5 Các phán quyết bổ sung phải được đưa ra trong vòng 56 ngày kể từ ngày đưa ra phán quyết ban đầu hoặc thời hạn dài hơn theo thỏa thuận giữa các bên.
- 6 Phần sửa đổi phán quyết sẽ cấu thành một phần của phán quyết.

Kháng Cáo Chuyên Môn

Quy định 312

- 1 Nếu một trong hai bên không đồng ý với Phán quyết của Tòa án thì có thể kháng cáo lên chúng tôi trong khoảng thời gian được quy định trong Phán quyết. Họ phải gửi Thông báo Khiếu nại cho chúng tôi qua email, bưu điện hoặc chuyển phát nhanh.
- 2 Sau khi nhận được Thông báo kháng cáo, ICA sẽ yêu cầu người kháng cáo đặt cọc bất kỳ khoản phí, chi phí hoặc chi phí nào liên quan đến hoặc phát sinh từ Kháng cáo theo Phụ lục C1. Người kháng cáo cũng phải đặt cọc mọi chi phí mà trước đây họ chưa thanh toán từ Phán quyết cấp một mà họ đang kháng cáo và/hoặc phí đóng dấu. Việc không thanh toán trong thời hạn quy định sẽ dẫn đến việc Kháng nghị bị bác bỏ.
- 3 Trong vòng 7 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Thông báo kháng cáo, bị đơn trong kháng cáo có thể thực hiện quyền lựa chọn yêu cầu người kháng cáo (với điều kiện là người kháng cáo có thể tiến hành kháng cáo) thanh toán 20% số tiền gốc Phán quyết của Tòa án trao cho người kháng cáo vào một tài khoản ký quỹ hoặc để cung cấp bảo lãnh ngân hàng cho số tiền tương tự. Lựa chọn của bị đơn sẽ được thực hiện bằng cách thông báo cho chúng tôi, kèm theo một bản sao cho người kháng cáo. Nếu chúng tôi không nhận được thông báo như vậy trong vòng 7 ngày, quyền chọn sẽ được coi là đã bị từ bỏ và sau đó sẽ không thể thực hiện được.
- 4 Trong vòng 7 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của bị đơn, nếu có, theo Quy định 312(3), người kháng cáo phải đưa ra đề xuất hoặc thanh toán vào tài khoản ký quỹ hoặc bảo lãnh ngân hàng cho các khoản thanh toán được yêu cầu theo Quy định 312(2). Trong vòng 7 ngày tiếp theo, bị đơn phải cho biết liệu đề xuất đó có được chấp nhận hay không.
 - a Trong trường hợp bị đơn không chấp nhận đề xuất thanh toán vào tài khoản ký quỹ hoặc bảo lãnh ngân hàng của người kháng cáo thì vấn đề sẽ được chuyển ngay đến Ủy ban Khiếu nại Kỹ thuật. Từ ngữ, điều kiện và các chi tiết khác liên quan đến thỏa thuận ký quỹ và bảo lãnh ngân hàng phải hoàn toàn đáp ứng được sự hài lòng của Ủy ban Khiếu nại Kỹ thuật, người sẽ tư vấn pháp lý sau đó, theo quyết định tuyệt đối của mình, quyết định về sự phù hợp của thỏa thuận ký quỹ hoặc bảo lãnh.
 - b Cho đến khi các thỏa thuận ký quỹ hoặc bảo đảm được triển khai theo sự hài lòng của Ủy ban khiếu nại kỹ thuật, mọi nội dung đệ trình sẽ được Nhóm trọng tài lưu giữ, không được phổ biến cho bên kia mà được chuyển đến Ủy ban khiếu nại kỹ thuật. Tuy nhiên, việc kháng nghị sẽ bị tạm dừng cho đến khi các thỏa thuận ký quỹ hoặc bảo lãnh được giải quyết.

- 5 Nếu người kháng cáo không đưa ra đề xuất của mình trong thời hạn 7 ngày hoặc không đưa ra đề xuất trong vòng 21 ngày kể từ ngày bị đơn đồng ý với các đề xuất hoặc quyết định của Khiếu nại kỹ thuật trong trường hợp có tranh chấp về việc cung cấp khoản thanh toán vào ký quỹ hoặc bảo lãnh ngân hàng mà họ đã đề xuất (hoặc theo lệnh của Ủy ban khiếu nại kỹ thuật), khiếu nại sẽ bị bác bỏ.
- 6 Nếu vào bất kỳ thời điểm nào sau khi Ủy ban Khiếu nại Kỹ thuật đã xác định tính phù hợp của bảo lãnh ngân hàng hoặc các thỏa thuận ký quỹ, Ủy ban Khiếu nại Kỹ thuật xác định rằng bảo lãnh ngân hàng hoặc các thỏa thuận ký quỹ có khiếm khuyết hoặc không hiệu quả trong việc bảo đảm 20% số tiền gốc được trao ở phán quyết cấp 1, Ủy ban Khiếu nại Kỹ thuật có thể:
- Các sửa đổi trực tiếp đối với các thỏa thuận bảo lãnh hoặc ký quỹ của ngân hàng hoặc
 - Chỉ thị rằng người kháng cáo phải sắp xếp một khoản bảo lãnh ngân hàng hoặc thỏa thuận ký quỹ mới, dựa trên những điều khoản và điều kiện mà Ủy ban Khiếu nại Kỹ thuật cho là phù hợp, theo toàn quyền quyết định của mình, làm điều kiện để tiếp tục kháng cáo.
 - Trong khi chờ triển khai các thỏa thuận mới này, quá trình đệ trình kháng nghị sẽ bị Ủy ban Khiếu nại Kỹ thuật tạm dừng và tiếp tục lại khi Ủy ban Khiếu nại Kỹ thuật thấy phù hợp để bắt đầu lại.
 - Nếu người kháng cáo không tuân theo các hướng dẫn nêu trên, kháng nghị sẽ bị bác bỏ bằng cách ban hành phán quyết bác bỏ kháng nghị của Ủy ban kháng nghị kỹ thuật mà không cần Ủy ban kháng cáo kỹ thuật xem xét các nội dung đệ trình trong đơn kháng cáo.
- 7 Ban Giám đốc hoặc Ủy ban Kháng cáo Kỹ thuật nếu được bổ nhiệm có thể gia hạn thời hạn trong các tiểu mục nêu trên nhưng chỉ khi công ty liên quan có thể chứng minh rằng sẽ có sự bất công đáng kể và yêu cầu gia hạn là hợp lý trong mọi trường hợp. Mọi yêu cầu gia hạn phải được thực hiện bằng văn bản và phải nêu rõ lý do tại sao có thể xảy ra sự bất công đáng kể nếu việc gia hạn thời gian bị từ chối.

Phiên điều trần bằng lời (về kháng cáo)

Quy định 313

- 1 Trong trường hợp một trong hai bên hoặc cả hai bên yêu cầu điều trần bằng miệng, họ sẽ nộp đơn bằng văn bản cho Ủy ban Khiếu nại Kỹ thuật. Ủy ban Khiếu nại Kỹ thuật có thể chấp nhận hoặc từ chối yêu cầu mà không cần đưa ra lý do. Quyết định của họ sẽ là quyết định cuối cùng. Nếu yêu cầu được chấp thuận, Chủ tịch, sau khi tham khảo ý kiến của các trọng tài viên, sẽ quyết định ngày, giờ và địa điểm của phiên điều trần cũng như thủ tục được thông qua tại phiên điều trần.
- 2 Sau khi đã tham khảo ý kiến của các trọng tài viên, trước phiên điều trần, Chủ Tòa có thể đưa ra các chỉ dẫn chi tiết với thời gian phù hợp cho tất cả các bước tổ tụng tiếp theo trong quy trình phân xử trọng tài, bao gồm (nhưng không giới hạn ở) các bước sau:
- đệ trình văn bản bởi hoặc thay mặt cho bất kỳ bên nào,
 - kiểm tra các nhân chứng,

- C công bố tài liệu.
- 3 Chủ Tòa có thể áp đặt giới hạn thời gian cho công tác đệ trình bằng lời và kiểm tra hoặc kiểm tra chéo các nhân chứng.
- 4 Các bên có thể được đại diện bởi một trong các nhân viên của họ hoặc bởi một Thành viên Cá nhân của Hiệp hội, với điều kiện Thành viên Cá nhân đó không đóng vai trò là trọng tài trong vụ tranh chấp, nhưng họ không được đại diện bởi luật sư hoặc người biện hộ có trình độ pháp lý khác. Các bên có thể có người đại diện theo pháp luật đi cùng tại bất kỳ phiên điều trần bằng miệng nào. Người đại diện hợp pháp đó có thể tư vấn cho bên đó nhưng không được giải quyết Ủy ban Khiếu nại Kỹ thuật.

Ủy Ban Kháng Cáo Chuyên Môn

Quy định 314

- 1 Ngay sau khi người kháng cáo đã thanh toán tất cả các khoản phí theo Quy định 312 (2) và gửi đơn kháng cáo, Ban Giám đốc sẽ chỉ định một Ủy ban Kháng cáo Kỹ thuật.
- 2 Giám đốc không thể tham gia vào bất kỳ quyết định nào về kháng cáo hoặc tham gia Ủy ban Khiếu nại Kỹ thuật nếu họ đóng vai trò là trọng tài trong tranh chấp hoặc nếu có thể dẫn đến sự bất công đáng kể.
- 3 Thành viên Cá nhân không thể tham gia Ủy ban Khiếu nại Kỹ thuật nếu họ đóng vai trò là trọng tài trong vụ tranh chấp, nếu không có thể dẫn đến sự bất công đáng kể.
- 4 Ủy ban Khiếu nại Kỹ thuật sẽ bao gồm một Chủ tịch và bốn người khác, những người này phải là Thành viên Cá nhân khi được bổ nhiệm. Chủ tịch sẽ được chọn từ các trọng tài viên là thành viên của Ủy ban Chiến lược Trọng tài ICA và các thành viên sẽ được chọn từ danh sách trọng tài đủ tiêu chuẩn của ICA.
- 5 Chúng tôi có thể chỉ định một quan sát viên vì mục đích đào tạo, người này sẽ không tham gia Ủy ban Khiếu nại Kỹ thuật.
- 6 Thành viên của Ủy ban Khiếu nại Kỹ thuật chỉ có thể tham dự và biểu quyết tại các cuộc họp của Ủy ban nếu anh ta đã có mặt tại tất cả các cuộc họp trước đó.
- 7 Tại bất kỳ cuộc họp nào của Ủy ban Khiếu nại Kỹ thuật, số đại biểu phải có Chủ tịch và ba, hoặc hai thành viên, hoặc theo quyết định của Chủ tịch. Trong trường hợp không có đủ số đại biểu, Ban Giám đốc sẽ chỉ định Ủy ban Khiếu nại Kỹ thuật mới. Tuy nhiên, các quy định của đoạn này có thể được Giám đốc thay đổi nếu cả hai bên đồng ý bằng văn bản.
- 8 Nếu Ban Giám đốc chỉ định Ủy ban Khiếu nại Kỹ thuật, một trong hai bên có thể phản đối Chủ tịch hoặc bất kỳ thành viên nào của Ủy ban Khiếu nại Kỹ thuật nhưng phải phản đối trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ khi có thông báo về việc bổ nhiệm liên quan. Mọi phản đối phải được thể

hiện bằng văn bản, kèm theo lý do phản đối. Việc phản đối việc bổ nhiệm sẽ chỉ có hiệu lực nếu Ban Giám đốc quyết định rằng có thể xảy ra sự bất công đáng kể.

9 Nếu Giám đốc giữ nguyên ý kiến phản đối, họ sẽ ngay lập tức đề cử người thay thế.

10 Kháng cáo bao gồm một phiên điều trần mới về tranh chấp và Ủy ban kháng nghị kỹ thuật có thể cho phép đưa ra bằng chứng mới. Nó có thể xác nhận, thay đổi, sửa đổi hoặc bác bỏ phán quyết của Tòa án thứ nhất và đưa ra phán quyết mới cho tất cả các vấn đề tranh chấp.

11 Ủy ban Khiếu nại Kỹ thuật sẽ quyết định các vấn đề bằng bỏ phiếu đa số đơn giản. Mỗi thành viên, kể cả Chủ tịch sẽ có một phiếu bầu.

12 Chủ tịch và Thư ký Ủy ban Khiếu nại Kỹ thuật sẽ ký quyết định.

Thời gian kháng cáo

Quy định 315

- 1 Bên kháng cáo phải gửi Thông Báo Kháng Cáo cho chúng tôi trong thời gian quy định trong Phán Quyết. Sau đó, bên kháng cáo phải nộp tất cả các khoản phí đến hạn theo Quy định 312 (2) và trường hợp kháng cáo của họ trong vòng 14 ngày (hai tuần) kể từ khi Hiệp Hội nhận được Thông Báo Kháng Cáo, nếu không kháng cáo sẽ bị bác bỏ.
- 2 Nếu bị đơn có ý định đệ trình thì họ phải đệ trình trong vòng 14 ngày (hai tuần) kể từ khi nhận được bản sao trường hợp của bên kháng cáo.
- 3 Nếu bị đơn hồi đáp, bên kháng cáo có thể đệ trình thêm trong vòng bảy ngày (một tuần) sau khi nhận được bản hồi đáp của bị đơn.
- 4 Bị đơn có thể nộp đệ trình cuối cùng trong vòng bảy ngày (một tuần) sau khi nhận được bản sao ý kiến bổ sung của bên kháng cáo.
- 5 Ban Giám đốc hoặc Ủy ban Kháng cáo Kỹ thuật nếu được chỉ định, có thể gia hạn các thời hạn này, nhưng chỉ khi công ty liên quan có thể chứng minh được rằng lẽ ra sẽ có sự bất công đáng kể và yêu cầu gia hạn là hợp lý trong mọi trường hợp. Mọi yêu cầu gia hạn phải được lập bằng văn bản và phải nêu rõ lý do tại sao có thể xảy ra sự bất công đáng kể nếu đơn đăng ký bị từ chối.
- 6 Đơn yêu cầu gia hạn phải được nộp trước khi hết thời hạn.
- 7 Chỉ có thể cho phép đệ trình thêm nếu cả hai bên đồng ý hoặc nếu ủy ban kháng cáo quyết định rằng sẽ rất bất công nếu từ chối các đệ trình này; khi đó
 - a bên kháng cáo được phép đưa ra ý kiến bổ sung, nhưng chỉ trong vòng bảy ngày (một tuần) sau khi nhận được bản sao ý kiến bổ sung của bị đơn; và
 - b bị đơn được phép đưa ra ý kiến cuối cùng, nhưng chỉ trong vòng bảy ngày (một tuần) sau khi nhận được bản sao ý kiến bổ sung của bên kháng cáo.

- 8 **Trừ khi có quy định khác, Hiệp hội sẽ sắp xếp để xét xử khiếu nại không quá 14 ngày (hai tuần) sau khi Ủy ban khiếu nại kỹ thuật nhận được đệ trình cuối cùng.**
- 9 Một trong hai bên có thể đề cử, bằng văn bản, một đại diện, người phải là trọng tài viên ICA đủ điều kiện, để thay mặt họ trong bất kỳ vấn đề nào liên quan đến kháng cáo, với điều kiện người đại diện không đóng vai trò là trọng tài viên phân xử tranh chấp. Sau đó chúng tôi sẽ chỉ liên hệ với họ chứ không liên hệ với ai khác.
- 10 Tất cả các tài liệu kháng cáo phải được gửi cho chúng tôi bởi:
- a các công ty đang tranh chấp; hoặc
 - b các trọng tài viên đóng vai trò là đại diện được đề cử.
- 11 Chúng tôi sẽ không chấp nhận các bản đệ trình trực tiếp từ các công ty pháp lý hoặc luật sư độc lập.
- 12 **Chi phí mà các bên phải gánh chịu để có được tư vấn pháp lý liên quan đến khiếu nại được trình lên Ủy ban Khiếu nại Kỹ thuật sẽ không được hoàn lại, ngay cả khi được yêu cầu bồi thường.**
- 13 Hiệp hội sẽ giữ một phiên bản PDF của mỗi Phán quyết và cũng đưa ra hai phiên bản in khác. Nhóm Trọng tài sẽ gửi một bản (và E-mail một bản PDF) của các bản gốc này cho mỗi bên khi Phán quyết được công bố, đồng thời gửi một bản PDF của Phán quyết cho mỗi trọng tài khi công bố. Các bản sao khác của Phán quyết có thể được làm ra theo yêu cầu bằng văn bản của các bên tới Nhóm Trọng tài, trước ngày công bố (thông báo trước một tuần) có tính phí.
- 14 Trước ngày có thể kết luận về công bố phán quyết, có hai điều kiện tiên quyết liên quan đến thủ tục: Một bản dự thảo cuối cùng của phán quyết sẽ được nhóm trọng tài tiếp nhận; và mọi yêu cầu về bất kỳ khoản tiền đóng bổ sung nào nếu cần thiết đều được chuyển cho các bên - cả hai việc này ít nhất là 7 ngày trước ngày công bố. Chỉ có thể kết luận ngày công bố khi cả hai điều kiện tiên quyết đều được đáp ứng.

Phân Xử Trọng Tài Chuyên Môn Đối Với Yêu Cầu Bồi Hoàn Nhỏ (đối với các tranh chấp có giá trị bằng, hoặc ít hơn, 75.000 USD)

Quy định 316

- 1 Các tranh chấp được xác định theo các Quy định này sẽ chỉ giới hạn ở các tranh chấp liên quan đến tổng giá trị không vượt quá 75.000 Đô la Mỹ (Bảy mươi lăm nghìn Đô la Mỹ).
- 2 Trọng tài viên duy nhất được chúng tôi chỉ định sẽ phân xử các tranh chấp đó. Trọng tài viên duy nhất sẽ đảm bảo rằng các bên được đối xử bình đẳng và rằng mỗi bên đều được trao cơ hội công bằng để trình bày trường hợp của mình. Trọng tài viên duy nhất sẽ tiến hành các thủ tục tố tụng nhằm tiến hành giải quyết tranh chấp. Chúng tôi sẽ gửi tất cả các thông tin trao đổi giữa một trong hai bên với trọng tài viên duy nhất cho bên còn lại.

- 3 Nếu sau khi nhận được đệ trình từ cả hai bên, trọng tài viên duy nhất cho rằng vấn đề không thuộc thẩm quyền tố tụng yêu cầu bồi hoàn nhỏ hoặc vấn đề quá phức tạp nếu chỉ có một trọng tài viên duy nhất xem xét, trọng tài viên đó sẽ thông báo cho các bên về vấn đề này và họ sẽ có quyền tiến hành điều trần xét xử đầy đủ để giải quyết tranh chấp.
- 4 Trọng tài viên duy nhất được chỉ định trước đó sẽ đóng vai trò là Chủ Tọa tòa án nếu họ là thành viên của Ủy Ban Chiến Lược Phân Xử Trọng Tài, trừ khi một trong hai bên phản đối. Trong trường hợp người đó không phải là thành viên của Ủy Ban Chiến Lược Phân Xử Trọng Tài, Chủ Tọa tòa án sẽ được chỉ định theo cách thông thường. Sự phản đối phải được nêu lên bằng văn bản trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ khi có thông báo về chỉ định liên quan và kèm theo lý do phản đối. Sự phản đối chỉ định sẽ chỉ có hiệu lực nếu Chủ Tịch quyết định rằng có thể sẽ rất bất công.

Bắt Đầu Phân Xử Trọng Tài

Quy định 317

- 1 Bất kỳ bên nào muốn bắt đầu phân xử trọng tài theo các Quy định này (“nguyên đơn”) đều phải gửi cho chúng tôi một văn bản yêu cầu phân xử trọng tài (“yêu cầu”) và chúng tôi sẽ gửi yêu cầu đó cho bên còn lại (“bị đơn”).
- 2 Khi gửi yêu cầu, nguyên đơn cũng phải gửi:
 - a tên, địa chỉ bao gồm địa chỉ email và số điện thoại của bên kia (“bị đơn”),
 - i bản sao của hợp đồng theo thỏa thuận của cả hai bên; hoặc
 - ii một bản sao của thỏa thuận trọng tài theo sự đồng ý của cả hai bên nếu không bao gồm trong hợp đồng; hoặc
 - iii một bản sao của hợp đồng và bất kỳ bằng chứng hỗ trợ nào,
 - b chi tiết về giá trị yêu cầu bồi hoàn, phải không quá 75.000 USD, và
 - c phí đệ trình và tiền đặt cọc như có thể đến hạn theo Phụ Lục C của Sách Quy tắc. Công tác phân xử trọng tài có thể bị hủy bỏ nếu không thanh toán tiền đặt cọc trong vòng một tháng theo lịch.
- 3 Chúng tôi sẽ từ chối các cơ sở phân xử trọng tài nơi:
 - a Tên của một trong các bên xuất hiện trong Danh Sách các Phán Quyết Chưa Thực Hiện Phần 1 của Hiệp Hội tại thời điểm ký kết hợp đồng đang tranh chấp.

- b Nguyên đơn đệ trình phân xử trọng tài liên quan tới (các) hợp đồng trước khi có tên trong Danh Sách các Phán Quyết Chưa Thực Hiện Phần 1 của Hiệp Hội.
- c Nơi hình phạt do từ chối tổng đạt phân xử trọng tài đã được đưa ra đối với một trong các bên theo Quy định 415.
- d Trong trường hợp Công Ty Thành Viên bị đình chỉ thì Công Ty Thành Viên đó sẽ không được tham gia phân xử trọng tài các tranh chấp trong các hợp đồng được ký kết trong thời gian đình chỉ. Điều này áp dụng cho cả các công ty liên quan đến Công Ty Thành Viên đó.
- e Các hợp đồng liên quan đến một Công Ty Thành Viên đã bị đình chỉ được ký kết trước ngày công ty đó bị đình chỉ sẽ được phân xử trọng tài trong thời hạn đình chỉ nhưng với mức giá không dành cho thành viên, đối với thành viên bị đình chỉ.

Chỉ định trọng tài viên duy nhất

Quy định 318

- 1 Khi nhận được Yêu Cầu được đưa ra theo Quy định 317, chúng tôi sẽ đề cử trọng tài viên duy nhất trong vòng bảy ngày (một tuần). Nếu các bên đã đồng ý chỉ định một trọng tài viên duy nhất cụ thể bằng văn bản, chúng tôi sẽ chỉ định họ miễn là việc chỉ định họ là tuân thủ với các điều kiện được quy định trong Điều Lệ, Quy định và Quy tắc ICA và Bộ Quy tắc Ứng Xử của Trọng Tài Viên.
- 2 Trọng tài viên duy nhất phải là Thành Viên Cá Nhân của Hiệp Hội khi được chỉ định. Ngoài ra, trọng tài viên phải có đủ điều kiện theo các tiêu chuẩn do Ban Giám Đốc đặt ra tùy từng thời điểm trước khi có thể chấp nhận chỉ định.
- 3 Nếu trọng tài viên duy nhất qua đời, từ chức, từ chối làm việc, không còn đủ điều kiện hoặc không có khả năng thực hiện các nhiệm vụ của họ, Chủ Tịch sẽ chỉ định một trọng tài viên duy nhất thay thế.
- 4 Bằng cách chấp nhận chỉ định (của một bên hoặc của chúng tôi), trọng tài viên duy nhất bắt buộc phải thực hiện nhiệm vụ của họ theo các Quy định và Điều Lệ của Hiệp Hội.
- 5 Nếu một trong hai bên phản đối một trọng tài viên duy nhất được đề cử, họ phải nêu lên phản đối trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ khi có thông báo về việc chỉ định liên quan. Sự phản đối phải được nêu lên bằng văn bản, kèm theo lý do phản đối. Sự phản đối chỉ định sẽ chỉ có hiệu lực nếu Chủ Tịch quyết định rằng có thể sẽ rất bất công nếu không làm vậy. Nếu quyết định phản đối được thông qua, Chủ Tịch sẽ phải chỉ định một trọng tài viên duy nhất thay thế.
- 6 Nếu các bằng chứng mới được đưa ra sau khi thời hạn phản đối thông thường kết thúc thì vẫn có thể nêu lên phản đối. Chủ Tịch sẽ quyết định xem phản đối đó có được điều trần và có hợp lệ hay không.
- 7 Nếu một bên không đồng ý với ý định hoặc quyết định của Chủ Tịch, họ có thể kháng cáo lên Ban Giám Đốc nhưng chỉ trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ khi có thông báo về quyết định của Chủ Tịch. Ban Giám Đốc có thể sử dụng bất kỳ quyền hạn nào được trao cho Chủ Tịch như trong đoạn (5) và đoạn (6) nêu trên.

- 8 Nếu Chủ Tịch có xung đột lợi ích tiềm năng thì ông sẽ không chỉ định trọng tài viên duy nhất theo các Quy định này. Trong trường hợp đó, Phó Chủ Tịch hoặc quyền Chủ Tịch sẽ có quyền hạn chỉ định như Chủ Tịch.

Thu hồi thẩm quyền của trọng tài viên duy nhất

Quy định 319

- 1 Sau khi trọng tài viên duy nhất được chỉ định, một trong hai bên không thể thu hồi thẩm quyền của trọng tài viên duy nhất đó trừ khi cả hai công ty đồng thuận.
- 2 Nếu trọng tài viên duy nhất không còn là Thành Viên của Hiệp Hội Bóng Quốc Tế thì họ không thể tiếp tục thực hiện bất kỳ nhiệm vụ nào họ được chỉ định trừ khi Ban Giám Đốc đồng thuận.
- 3 Chủ Tịch có thể thu hồi chỉ định và chỉ định một người thay thế:

nếu việc Chủ Tịch không thu hồi chỉ định và chỉ định một người thay thế sẽ là bất công; hoặc

nếu một trong hai bên yêu cầu làm vậy trong các trường hợp sau:
 - a nếu họ tán thành phản đối theo Quy định 318;
 - b nếu một trọng tài viên được chỉ định qua đời, từ chối hoặc không thể làm việc;
 - c nếu trọng tài viên duy nhất không đưa ra phán quyết trong vòng 56 ngày (tám tuần) kể từ khi nhận được văn bản đệ trình cuối cùng từ các bên.
- 4 Nếu, khi được chỉ định làm Chủ Tòa án, trọng tài viên duy nhất từ chối làm việc thì phải thông báo bằng văn bản và Chủ Tịch sẽ chỉ định một người thay thế trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ khi đưa ra thông báo.
- 5 Hiệp Hội sẽ đưa ra thông báo về ý định của Chủ Tịch. Nếu một bên không đồng ý với Chủ Tịch, họ có thể kháng cáo lên Ban Giám Đốc nhưng họ phải đưa ra lý do bằng văn bản trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ ngày đưa ra thông báo. Ban Giám Đốc có thể sử dụng các quyền hạn được trao cho Chủ Tịch.
- 6 Các khung thời gian nêu trong đoạn (3) ở trên sẽ không được hiểu là để làm suy yếu hoặc bác bỏ nhiệm vụ của trọng tài viên theo Đạo Luật mà sẽ cho phép mỗi bên có cơ hội hợp lý để trả lời bất kỳ câu hỏi hoặc lệnh nào từ tòa án sau khi chốt lại các văn bản đệ trình cuối cùng.

Phí và tiền đặt cọc của Hiệp Hội để Phân Xử Trọng Tài Đối Với Yêu Cầu Bồi Hoàn Nhỏ

Quy định 320

- 1 Trọng tài viên duy nhất có quyền tính các khoản phí được ấn định bằng cách tham chiếu đến tổng thời gian cho công tác phân xử trọng tài và phải tuân theo các khoản phí được nêu trong Phụ Lục C của Sách Quy tắc.
- 2 Trong trường hợp trọng tài viên duy nhất thấy cần phải xin tư vấn pháp lý về bất kỳ vấn đề nào phát sinh từ công tác phân xử trọng tài thì các chi phí pháp lý phát sinh hợp lý sẽ do các bên thanh toán, như quy định trong Phán Quyết.
- 3 Khi Phán Quyết được trình để đóng dấu theo Quy định 323, trọng tài viên duy nhất sẽ gửi hóa đơn cho chúng tôi về tất cả các khoản phí, trong đó nêu rõ mức giá hàng giờ của họ. Trọng tài viên duy nhất được yêu cầu nộp bảng tính thời gian theo định dạng được Ban Giám Đốc phê duyệt.
- 4 Các chi phí duy nhất mà trọng tài viên duy nhất có quyền yêu cầu bồi hoàn là phí chuyển phát nhanh, tối đa là £50 trừ khi được chứng minh bằng biên lai.
- 5 Bảng ghi chi phí sẽ được Nhóm Trọng tài chuyển tới cho cả hai bên trong vòng 14 ngày (hai tuần) kể từ khi phán quyết được đưa ra.
- 6 Việc thanh toán phí và chi phí cho trọng tài viên duy nhất sẽ có điều kiện sau khi Hiệp Hội nhận được bảng tính thời gian.
- 7 Theo quy định nêu trên, trọng tài duy nhất sẽ có quyền thanh toán ngay các khoản phí và chi phí sau khi đưa ra Phán quyết. Nếu sau khi xem xét theo Quy định 357, Ban Giám đốc xác định rằng bất kỳ khoản phí hoặc chi phí nào là không hợp lý thì trọng tài duy nhất sẽ hành động theo quyết định của Ban Giám đốc.

Quyền Tài Phán

Quy định 321

Không ảnh hưởng đến các điều khoản của Đạo Luật liên quan đến quyền tài phán, trọng tài viên duy nhất có thể quyết định quyền tài phán của họ, nghĩa là về việc liệu có thỏa thuận phân xử trọng tài hợp lệ hay không và những vấn đề nào đã được đệ trình để phân xử trọng tài theo thỏa thuận phân xử trọng tài.

Tiến Hành Phân Xử Trọng Tài Chuyên Môn Đối Với Yêu Cầu Bồi Hoàn Nhỏ

Quy định 322

- 1 Việc tiến hành phân xử trọng tài đối với yêu cầu bồi hoàn nhỏ sẽ chỉ dựa trên bằng chứng tài liệu.
- 2 Trọng tài viên duy nhất sẽ;
 - a xác định xem liệu họ có quyền tài phán không; và
 - b quyết định tất cả các vấn đề về tố tụng và bằng chứng,

tùy thuộc vào quyền đồng ý với vấn đề của các bên.

- 3 Trọng tài viên duy nhất phải đảm bảo tiến độ nhanh chóng của công tác phân xử trọng tài, khi thích hợp bằng cách đưa ra các Lệnh.
- 4 Ngay khi trọng tài viên duy nhất xác định thời gian cho các thủ tục tố tụng, chúng tôi sẽ thông báo cho các bên.
- 5 Các bên có nghĩa vụ làm tất cả những việc cần thiết để tiến hành tố tụng đúng cách và nhanh chóng, bao gồm việc tuân thủ nhanh chóng các lệnh hoặc chỉ dẫn của trọng tài viên duy nhất về các vấn đề về tố tụng và bằng chứng.
- 6 Nếu một trong hai bên không tuân thủ bất kỳ lệnh tố tụng nào của trọng tài viên duy nhất thì trọng tài viên sẽ có quyền tiến hành phân xử trọng tài và đưa ra Phán Quyết.
- 7 Tất cả các tuyên bố, hợp đồng và bằng chứng tài liệu phải được đệ trình bằng tiếng Anh. Bất cứ khi nào bằng chứng tài liệu được gửi bằng tiếng nước ngoài, trừ khi có chỉ dẫn của trọng tài viên duy nhất, thì đều phải được gửi kèm theo một bản dịch tiếng Anh được chứng nhận chính thức.
- 8 Chúng tôi sẽ không chấp nhận các bản đệ trình trực tiếp từ các công ty pháp lý hoặc luật sư độc lập.
- 9 Không thể hoàn lại các chi phí phát sinh do các bên xin tư vấn pháp lý liên quan đến yêu cầu bồi hoàn được trình cho trọng tài viên duy nhất, ngay cả khi người đã trả chi phí yêu cầu bồi hoàn.

Phán Quyết Phân Xử Trọng Tài Chuyên Môn Đối Với Yêu Cầu Bồi Hoàn Nhỏ

Quy định 323

- 1 Phán Quyết phải được lập thành văn bản, ghi ngày và ký bởi trọng tài viên duy nhất và phải nêu đủ lý do cho thấy tại sao họ đã đưa ra các quyết định đó, trừ khi các bên có thỏa thuận khác hoặc Phán Quyết theo chấp thuận.
- 2 Các Phán Quyết phải nêu rõ rằng địa điểm phân xử trọng tài là ở Anh và ngày mà chúng tôi phải nhận được thông báo kháng cáo.
- 3 Tất cả các Phán Quyết được đưa ra theo Quy định của chúng tôi sẽ được coi là đã được đưa ra ở Anh, bất kể vấn đề được quyết định, hoặc Phán Quyết được ký, gửi đi hoặc gửi đến các công ty đang tranh chấp ở đâu.
- 4 Chúng tôi sẽ đóng dấu mọi Phán Quyết theo quyền hạn của mình vào ngày đưa ra Phán Quyết và áp dụng thang phí được quy định trong Phụ Lục C của Sách Quy tắc.
- 5 Phán Quyết sẽ chỉ có hiệu lực và ràng buộc khi chúng tôi đóng dấu.
- 6 Sau khi đóng dấu Phán Quyết, chúng tôi sẽ thông báo cho tất cả các bên liên quan.
- 7 Phán Quyết sẽ chỉ được ban hành sau khi thanh toán phí đóng dấu và các khoản phí, chi phí và lệ phí chưa thanh toán.

- 8 Các bên phải thực hiện Phán Quyết trong vòng 28 ngày (bốn tuần) kể từ ngày thông báo cho các bên theo đoạn (6) ở trên.
- 9 Hiệp hội sẽ giữ một phiên bản PDF của mỗi Phán quyết và cũng đưa ra hai phiên bản in khác. Nhóm Trọng tài sẽ gửi một bản (và E-mail một bản PDF) của các bản gốc này cho mỗi bên khi Phán quyết được công bố, đồng thời gửi một bản PDF của Phán quyết cho mỗi trọng tài khi công bố. Các bản sao khác của Phán quyết có thể được làm ra theo yêu cầu bằng văn bản của các bên tới Nhóm Trọng tài, trước ngày công bố (thông báo trước một tuần) có tính ph.
- 10 Trước ngày có thể kết luận về công bố phán quyết, có hai điều kiện tiên quyết liên quan đến thủ tục: Một bản dự thảo cuối cùng của phán quyết sẽ được nhóm trọng tài tiếp nhận; và mọi yêu cầu về bất kỳ khoản tiền đóng bổ sung nào nếu cần thiết đều được chuyển cho các bên - cả hai việc này ít nhất là 7 ngày trước ngày công bố. Chỉ có thể kết luận ngày công bố khi cả hai điều kiện tiên quyết đều được đáp ứng.

Tiền Lãi từ Phán Quyết

Quy định 324

Trọng tài viên duy nhất hoặc ủy ban kháng cáo yêu cầu bồi hoàn nhỏ có thể tính lãi đơn hoặc lãi kép kể từ những ngày trên và theo mức lãi suất mà họ cho là phù hợp.

Chi Phí

Quy định 325

Nguyên tắc chung là chi phí tuân theo sự kiện, nhưng sẽ tùy thuộc vào quyết định trên hết của trọng tài viên duy nhất và ủy ban kháng cáo yêu cầu bồi hoàn nhỏ về việc bên nào sẽ chịu phần chi phí nào của công tác phân xử trọng tài hoặc kháng cáo. Trong quá trình thực hiện quyết định đó, trọng tài viên duy nhất hoặc ủy ban kháng cáo yêu cầu bồi hoàn nhỏ sẽ suy xét đến tất cả các tình huống trọng yếu.

Kháng Cáo Chuyên Môn Đối Với Yêu Cầu Bồi Hoàn Nhỏ

Quy định 326

- 1 Nếu một trong hai bên không đồng ý với Phán Quyết của trọng tài viên duy nhất, họ có thể kháng cáo cho chúng tôi trong khoảng thời gian quy định trong Phán Quyết. Đồng thời họ phải gửi Thông Báo Kháng Cáo cho chúng tôi.
- 2 Sau khi nhận được Thông Báo Kháng Cáo, chúng tôi có thể yêu cầu bên kháng cáo đặt cọc khoản tiền đó cho chúng tôi, bằng hình thức đặt cọc đối với bất kỳ khoản phí, chi phí hoặc lệ phí nào liên quan đến hoặc phát sinh từ Kháng Cáo. Bên kháng cáo cũng phải đặt cọc các chi phí hoặc phí đóng dấu mà Phán Quyết của Tòa Án yêu cầu họ thanh toán. Việc không thanh toán trong thời hạn quy định sẽ khiến Kháng Cáo bị bãi bỏ.
- 3 Ban Giám Đốc, hoặc ủy ban kháng cáo nếu được chỉ định, có thể kéo dài thời hạn trong đoạn (2) nêu trên, nhưng chỉ khi công ty liên quan có thể cho thấy đã có sự bất công rõ ràng và yêu cầu gia hạn là hợp lý trong mọi trường hợp. Các yêu cầu gia hạn phải được

lập thành văn bản và rõ lý do tại sao sẽ rất bất công nếu đơn yêu cầu bị từ chối. Mọi yêu cầu gia hạn phải được thực hiện bằng văn bản và phải nêu rõ lý do tại sao có thể xảy ra bất công nghiêm trọng nếu đơn đăng ký bị từ chối.

Ủy Ban Kháng Cáo Chuyên Môn Đối Với Yêu Cầu Bồi Hoàn Nhỏ

Quy định 327

- 1 Việc tiến hành kháng cáo chuyên môn đối với yêu cầu bồi hoàn nhỏ sẽ chỉ dựa trên bằng chứng tài liệu.
- 2 Ngay sau khi bên kháng cáo thanh toán tất cả các khoản phí theo Quy định 326 (2) và tổng đạt trường hợp của mình để kháng cáo, Ban Giám Đốc sẽ chỉ định một Ủy Ban Kháng Cáo Chuyên Môn Đối Với Yêu Cầu Bồi Hoàn Nhỏ (“ủy ban kháng cáo”).
- 3 Một Giám Đốc không được tham gia vào bất kỳ quyết định nào về kháng cáo hoặc tham gia ủy ban kháng cáo nếu họ đã đóng vai trò là trọng tài viên phân xử tranh chấp hoặc nếu có thể sẽ rất bất công nếu Giám Đốc tham gia.
- 4 Một Thành Viên Cá Nhân không được tham gia ủy ban kháng cáo nếu họ đã đóng vai trò là trọng tài viên phân xử tranh chấp hoặc nếu có thể sẽ rất bất công nếu Thành Viên Cá Nhân tham gia.
- 5 Một ủy ban kháng cáo sẽ bao gồm một Chủ Tọa và hai người khác, những người này phải là các Thành Viên Cá Nhân khi họ được chỉ định. Tất cả các thành viên ủy ban kháng cáo phải đủ điều kiện theo các tiêu chuẩn do Ban Giám Đốc đặt ra tùy từng thời điểm.
- 6 Tại bất kỳ cuộc họp nào của Ủy ban Khiếu nại Kỹ thuật Vụ kiện Nhỏ, Chủ tịch và cả hai thành viên đều phải có mặt. Trong trường hợp một thành viên của Ủy ban không thể tiếp tục hành động, Ban Giám đốc sẽ bổ nhiệm một thành viên mới của Ủy ban Khiếu nại Kỹ thuật Khiếu nại Nhỏ. Tuy nhiên, các quy định của đoạn này và đoạn (5) ở trên có thể được Giám đốc thay đổi nếu cả hai bên đồng ý bằng văn bản.
- 7 Nếu Ban Giám Đốc chỉ định một ủy ban kháng cáo, một trong hai bên có thể phản đối Chủ Tọa hoặc bất kỳ thành viên nào của ủy ban nhưng phải nêu lên phản đối trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ khi có thông báo về việc chỉ định liên quan. Sự phản đối phải được nêu lên bằng văn bản, kèm theo lý do phản đối. Sự phản đối chỉ định sẽ chỉ có hiệu lực nếu Chủ Tịch quyết định rằng có thể sẽ rất bất công nếu không làm vậy.
- 8 Nếu Ban Giám Đốc tán thành phản đối, họ phải lập tức đề cử một người thay thế.
- 9 Kháng cáo liên quan đến một phiên điều trần mới về tranh chấp và ủy ban kháng cáo có thể cho phép đưa ra bằng chứng mới. Bằng chứng mới có thể giúp xác nhận, thay đổi, sửa đổi hoặc gác lại phán quyết của trọng tài viên duy nhất và đưa ra một phán quyết mới về tất cả các vấn đề đang tranh chấp.

- 10 Ủy ban kháng cáo sẽ quyết định các vấn đề bằng một cuộc bỏ phiếu đa số đơn giản. Mỗi thành viên, kể cả Chủ tịch sẽ có một phiếu bầu.

Thời gian kháng cáo

Quy định 328

- 1 Bên kháng cáo phải gửi Thông Báo Kháng Cáo cho chúng tôi trong thời gian quy định trong Phán Quyết. Sau đó, bên kháng cáo phải nộp tất cả các khoản phí đến hạn theo Quy định 326 (2) và trường hợp kháng cáo của họ trong vòng 14 ngày (hai tuần) kể từ khi Hiệp Hội nhận được Thông Báo Kháng Cáo.
 - 2 Nếu bị đơn có ý định nêu ý kiến thì họ phải làm vậy trong vòng 14 ngày (hai tuần) kể từ khi nhận được bản sao trường hợp của bên kháng cáo.
 - 3 Nếu bị đơn hồi đáp, bên kháng cáo có thể đưa ra thêm ý kiến trong vòng bảy ngày (một tuần) sau khi nhận được bản hồi đáp của bị đơn.
 - 4 Bị đơn có thể đưa ra ý kiến cuối cùng trong vòng bảy ngày (một tuần) sau khi nhận được bản sao ý kiến bổ sung của bên kháng cáo.
 - 5 Ban Giám Đốc, hoặc ủy ban kháng cáo nếu được chỉ định, có thể kéo dài các thời hạn này, nhưng chỉ khi công ty liên quan có thể cho thấy đã có sự bất công rõ ràng và yêu cầu gia hạn là hợp lý trong mọi trường hợp. Các yêu cầu gia hạn phải được lập thành văn bản và nêu rõ lý do tại sao sẽ rất bất công nếu đơn yêu cầu bị từ chối.
 - 6 Đơn yêu cầu gia hạn phải được nộp trước khi hết thời hạn.
- 1 Chỉ có thể cho phép đệ trình thêm nếu cả hai bên đồng ý hoặc nếu ủy ban kháng cáo quyết định rằng sẽ rất bất công nếu từ chối các đệ trình này; khi đó
 - a Bên kháng cáo được phép đưa ra ý kiến bổ sung, nhưng chỉ trong vòng bảy ngày (một tuần) sau khi nhận được bản sao ý kiến bổ sung của bị đơn; và.
 - b Bị đơn được phép đưa ra ý kiến cuối cùng, nhưng chỉ trong vòng bảy ngày (một tuần) sau khi nhận được bản sao ý kiến bổ sung của bên kháng cáo.
 - 2 Trừ khi có các trường hợp khác quy định, Hiệp Hội có trách nhiệm sắp xếp điều trần kháng cáo chậm nhất là 14 ngày (hai tuần) sau khi ủy ban kháng cáo nhận được bản đệ trình cuối cùng.
 - 3 Một trong hai bên có thể đề cử, bằng văn bản, một đại diện, người phải là Thành Viên Cá Nhân, để thay mặt họ trong bất kỳ vấn đề nào liên quan đến kháng cáo, với điều kiện

Thành Viên Cá Nhân không đóng vai trò là trọng tài viên phân xử tranh chấp. Sau đó chúng tôi sẽ chỉ liên hệ với họ chứ không liên hệ với ai khác.

- 4 Tất cả các tài liệu kháng cáo phải được gửi cho chúng tôi bởi:
 - a các công ty đang tranh chấp; hoặc
 - b các Thành Viên Cá Nhân đóng vai trò là đại diện được đề cử.
- 5 Chúng tôi sẽ không chấp nhận các bản đệ trình trực tiếp từ các công ty pháp lý hoặc luật sư độc lập.
- 6 Không thể hoàn lại các chi phí phát sinh do các bên xin tư vấn pháp lý liên quan đến yêu cầu bồi hoàn được trình cho ủy ban kháng cáo, ngay cả khi người đã trả chi phí yêu cầu bồi hoàn.
- 7 Hiệp hội sẽ giữ một phiên bản PDF của mỗi Phán quyết và cũng đưa ra hai phiên bản in khác. Nhóm Trọng tài sẽ gửi một bản (và E-mail một bản PDF) của các bản gốc này cho mỗi bên khi Phán quyết được công bố, đồng thời gửi một bản PDF của Phán quyết cho mỗi trọng tài khi công bố. Các bản sao khác của Phán quyết có thể được làm ra theo yêu cầu bằng văn bản của các bên tới Nhóm Trọng tài, trước ngày công bố (thông báo trước một tuần) có tính phí.

Phân Xử Trọng Tài Chất Lượng

Commencing arbitration

Quy định 329

Nếu bắt buộc phải có đơn yêu cầu thì đơn yêu cầu đó phải được chúng tôi chấp nhận trước khi có thể bắt đầu công tác phân xử trọng tài. Nếu chúng tôi chấp nhận đơn yêu cầu hoặc nếu không bắt buộc phải có đơn yêu cầu thì công tác phân xử trọng tài sẽ bắt đầu khi một công ty thông báo với công ty còn lại bằng văn bản rằng họ dự định tiến hành phân xử trọng tài và:

- 1 yêu cầu công ty còn lại đồng ý sử dụng trọng tài viên duy nhất và đề xuất tên của trọng tài viên; hoặc
- 2 nêu tên trọng tài viên của họ và yêu cầu công ty còn lại làm điều tương tự.

Quy định 330

- 1 Nếu các công ty đồng ý phân xử trọng tài chất lượng theo các Quy định của chúng tôi thì các Thành Viên Cá Nhân của chúng tôi có thể phân xử trọng tài và điều trần kháng cáo. Chúng tôi sẽ hỗ trợ quy trình phân xử trọng tài. Điều này áp dụng cho cả các công ty đã đăng ký và chưa đăng ký phụ thuộc vào các điều sau:
 - a Các công ty chưa đăng ký phải nộp đơn yêu cầu phân xử trọng tài. Chúng tôi có thể từ chối chấp nhận các đơn yêu cầu đó. Bên nộp đơn có quyền kháng cáo lên Ban Giám Đốc. Quyết định của Ban Giám Đốc sẽ là quyết định cuối cùng.
 - b Nếu một công ty chưa đăng ký vào ngày ký hợp đồng phát sinh tranh chấp thì có thể phải nộp phí nộp đơn yêu cầu. Chi tiết được nêu trong Phụ Lục C.

Chúng tôi sẽ từ chối các cơ sở phân xử trọng tài nơi:

- c Tên của một trong các bên xuất hiện trong Danh Sách các Phán Quyết Chưa Thực Hiện Phần 1 của Hiệp Hội tại thời điểm ký kết hợp đồng đang tranh chấp.
 - d Nguyên đơn đệ trình phân xử trọng tài liên quan tới (các) hợp đồng trước khi có tên trong Danh Sách các Phán Quyết Chưa Thực Hiện Phần 1 của Hiệp Hội.
 - e Nơi hình phạt do từ chối tổng đạt phân xử trọng tài đã được đưa ra đối với một trong các bên theo Quy định 415.
 - f Trong trường hợp Công Ty Thành Viên bị đình chỉ thì Công Ty Thành Viên đó sẽ không được tham gia phân xử trọng tài các tranh chấp trong các hợp đồng được ký kết trong thời gian đình chỉ. Điều này áp dụng cho cả các công ty liên quan đến Công Ty Thành Viên đó.
 - g Các hợp đồng liên quan đến một Công Ty Thành Viên đã bị đình chỉ được ký kết trước ngày công ty đó bị đình chỉ sẽ được phân xử trọng tài trong thời hạn đình chỉ nhưng với mức giá không dành cho thành viên, đối với thành viên bị đình chỉ.
- 2 Nếu bắt buộc phải có đơn yêu cầu phân xử trọng tài theo Quy định này thì không Thành Viên Cá Nhân nào có thể đóng vai trò là trọng tài viên cho đến khi được thông báo rằng đơn yêu cầu đã được chấp nhận và mọi khoản phí đến hạn đã được thanh toán.

Chỉ định trọng tài viên

Quy định 331

1. Công tác phân xử trọng tài chất lượng sẽ được tiến hành bởi hai trọng tài viên trừ khi các công ty tranh chấp đồng ý rằng một trọng tài viên là đủ.
2. Nếu hai trọng tài viên được chỉ định và họ không thể chấp nhận thì một người phân xử sẽ đưa ra quyết định.
3. Các Trọng tài Chất lượng và trọng tài viên phải là những Thành viên Cá nhân trong Hiệp hội của chúng tôi đồng và Chuyên gia Chất lượng ICA Bremen và đã được Ban Giám đốc phê duyệt.
4. Một trong hai công ty có thể yêu cầu Chủ Tịch Hiệp Hội thay mặt chỉ định trọng tài viên thay mặt họ.

Quy định 332

- 1 Nếu một công ty bắt đầu công tác phân xử trọng tài theo Quy định 329 và yêu cầu công ty còn lại đồng ý chỉ có một trọng tài viên duy nhất thì trong vòng 14 ngày (hai tuần), công ty còn lại phải:

hoặc
 - a chấp nhận tên của trọng tài viên được đề xuất; hoặc
 - b đồng ý tên của trọng tài viên duy nhất khác;

hoặc

- c nói rằng họ không đồng ý sử dụng trọng tài viên duy nhất;
 - d nêu tên trọng tài viên của họ; và có thể
 - e phản đối trọng tài viên do công ty đầu tiên nêu tên.
- 2 Nếu công ty thứ hai nêu tên trọng tài viên của họ thì công ty thứ nhất phải phản đối đề cử trong vòng bảy ngày (một tuần) nếu không trọng tài viên đó sẽ được coi là đã được chấp nhận.
- 3 Nếu công ty thứ hai không trả lời thì công tác phân xử trọng tài không thể tiến hành với một trọng tài viên duy nhất. Các trọng tài viên phải được chỉ định bởi hoặc thay mặt cho cả hai công ty.

Quy định 333

Nếu một công ty bắt đầu công tác phân xử trọng tài theo Quy định 329 nhưng không yêu cầu công ty còn lại đồng ý chỉ có một trọng tài viên duy nhất thì công ty còn lại phải đề cử trọng tài viên của họ bằng văn bản trong vòng 14 ngày (hai tuần). Trừ khi một quyết định phản đối có lý do được lập thành văn bản trong vòng bảy ngày (một tuần), bất kỳ trọng tài viên nào được đề cử bởi một trong hai công ty sẽ được coi là đã được bên còn lại chấp nhận.

Quy định 334

Sau khi (các) trọng tài viên đã được đề cử và thời hạn cho phép phản đối đã hết, và các phản đối cũng đã được giải quyết, (các) trọng tài viên sẽ được coi là đã được chỉ định. Các công ty sau đó phải cho phép các trọng tài viên hành động độc lập theo quy định của pháp luật.

Quy định 335

- 1 Nếu một công ty phản đối trọng tài viên được công ty còn lại chỉ định thì họ phải nêu lên phản đối trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ khi có thông báo về việc chỉ định liên quan. Sự phản đối phải được nêu lên bằng văn bản, kèm theo lý do phản đối. Sự phản đối chỉ định sẽ chỉ có hiệu lực nếu Chủ Tịch quyết định rằng có thể sẽ rất bất công nếu không làm vậy.
- 2 Nếu một trong hai công ty:
- a không đề cử trọng tài viên trong vòng 14 ngày (hai tuần) sau khi được yêu cầu, hoặc
 - b không đồng thuận về trọng tài viên thay thế trong vòng 14 ngày (hai tuần) sau khi có phản đối rõ ràng và hợp lệ đối với một đề cử,

công ty còn lại có thể yêu cầu Chủ Tịch thực hiện chỉ định thay cho công ty đã không đề cử trọng tài viên, hoặc không thể đồng thuận về trọng tài viên thay thế trong thời gian cho phép.

- 3 Hiệp Hội sẽ đưa ra thông báo về ý định của Chủ Tịch. Nếu công ty vi phạm không đề cử một trọng tài viên có thể được công ty còn lại chấp nhận trong vòng 14 ngày (hai tuần) kể từ khi đưa ra thông báo đó thì Chủ Tịch có thể hành động.
- 4 Một trong hai công ty có thể phản đối Chủ Tọa hoặc bất kỳ thành viên nào của Ủy Ban Kháng Cáo Chất Lượng nhưng phải nêu lên phản đối trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ khi có thông báo về việc chỉ định liên quan. Sự phản đối phải được nêu lên bằng văn bản, kèm theo lý do phản đối. Sự phản đối chỉ định sẽ chỉ có hiệu lực nếu Chủ Tịch quyết định rằng có thể sẽ rất bất công nếu không làm vậy.
- 5 Nếu việc phản đối không được thực hiện và quyết định phản đối không được rút lại thì Chủ Tịch phải được yêu cầu quyết định xem phản đối đó có hợp lệ không.
- 6 Nếu các bằng chứng mới được đưa ra sau khi thời hạn phản đối thông thường kết thúc thì vẫn có thể nêu lên phản đối. Chủ Tịch sẽ quyết định xem phản đối đó có được điều trần và có hợp lệ hay không.

Nếu một công ty không đồng ý với ý định hoặc quyết định của Chủ Tịch, họ có thể kháng cáo lên Ban Giám Đốc nhưng chỉ trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ khi có thông báo. Ban Giám Đốc có thể sử dụng bất kỳ quyền hạn nào được trao cho Chủ Tịch như trong đoạn (3) và đoạn (4) nêu trên.
- 7 Nếu Chủ Tịch có xung đột lợi ích tiềm năng thì ông sẽ không chỉ định trọng tài viên theo các Quy định này. Trong trường hợp đó, Phó Chủ Tịch hoặc quyền Chủ Tịch sẽ có quyền hạn chỉ định như Chủ Tịch.

Thu hồi thẩm quyền của trọng tài viên, người phân xử hoặc thành viên ủy ban kháng cáo

Quy định 336

- 1 Sau khi một trọng tài viên, người phân xử hoặc thành viên ủy ban kháng cáo đã được chỉ định thì một trong hai công ty không thể thu hồi thẩm quyền của họ trừ khi cả hai công ty đồng thuận.
- 2 Nếu trọng tài viên, người phân xử hoặc thành viên ủy ban kháng cáo không còn là thành viên của Hiệp Hội Bóng Quốc Tế, người đó không thể tiếp tục thực hiện bất kỳ nhiệm vụ nào được chỉ định trừ khi Ban Giám Đốc đồng thuận.
- 3 Chủ Tịch có thể thu hồi chỉ định và chỉ định một người thay thế:

nếu việc Chủ Tịch không thu hồi chỉ định và chỉ định một người thay thế sẽ là bất công; hoặc

nếu một trong hai công ty yêu cầu làm vậy trong các trường hợp sau:
 - a nếu họ tán thành phản đối theo Quy định 335;
 - b nếu một trọng tài viên được chỉ định qua đời, từ chối hoặc không thể làm việc;
 - c nếu trọng tài viên duy nhất không đưa ra phán quyết trong vòng 21 ngày (ba tuần) kể từ khi được chỉ định hoặc từ khi các mẫu được đưa đến nơi phân xử trọng tài, tùy thời điểm nào đến sau;

- d nếu hai trọng tài viên không đưa ra phán quyết hoặc chỉ định một người phân xử trong vòng 21 ngày (ba tuần) kể từ khi cả hai được chỉ định hoặc từ khi các mẫu được đưa đến nơi phân xử trọng tài, tùy thời điểm nào đến sau; hoặc
 - e nếu người phân xử không đưa ra phán quyết trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ khi họ được chỉ định.
- 4 Hiệp Hội sẽ đưa ra thông báo về ý định của Chủ Tịch. Nếu một công ty không đồng ý với Chủ Tịch, họ có thể kháng cáo lên Ban Giám Đốc nhưng họ phải đưa ra lý do bằng văn bản trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ ngày đưa ra thông báo. Ban Giám Đốc có thể sử dụng các quyền hạn được trao cho Chủ Tịch.

Thời gian

Quy định 337

- 1 Trong công tác phân xử trọng tài dựa trên kiểm tra chất lượng và thiết bị thủ công:
- Quy tắc 223 quy định các thời hạn để thông báo về các yêu cầu bồi hoàn và lấy mẫu. Trừ khi có thỏa thuận khác, một bên phải thông báo cho bên còn lại về các yêu cầu bồi hoàn chất lượng bằng văn bản theo Quy tắc 223, trước khi bắt đầu công tác phân xử trọng tài.
- a công tác phân xử trọng tài phải được bắt đầu theo Quy định 329 trong vòng 42 ngày (sáu tuần) kể từ ngày có thông báo bằng văn bản về yêu cầu bồi hoàn; và
 - b các mẫu phải được gửi đến nơi phân xử trọng tài và/hoặc đến nơi kiểm tra trong vòng 56 ngày (tám tuần) kể từ ngày có thông báo bằng văn bản về yêu cầu bồi hoàn.
- 2 Ban Giám Đốc có thể kéo dài thời hạn, nhưng chỉ khi công ty liên quan có thể cho thấy đã có sự bất công rõ ràng và yêu cầu gia hạn là hợp lý trong mọi trường hợp. Các yêu cầu phải được lập thành văn bản và gửi cho chúng tôi. Ban Giám Đốc sẽ cân nhắc các ý kiến của công ty còn lại trước khi đưa ra quyết định.

Nơi phân xử trọng tài

Quy định 338

- 1 Công tác phân xử trọng tài chất lượng thủ công có thể được thực hiện ở bất cứ đâu theo thỏa thuận giữa các công ty đang tranh chấp. Nếu các công ty không thể đồng thuận về địa điểm phân xử trọng tài thủ công thì công tác phân xử trọng tài chất lượng thủ công sẽ được thực hiện trong phòng phân xử trọng tài của chúng tôi.
- 2 Trong trường hợp kháng cáo về phân xử trọng tài thủ công, Ban Giám Đốc sẽ quyết định nơi điều trần kháng cáo thủ công.
- 3 Chúng tôi sẽ đóng dấu Phán Quyết phân xử trọng tài và kháng cáo và ban hành hiệu lực ở Liverpool, bất kể nơi diễn ra công tác phân xử trọng tài hoặc nêu lên kháng cáo.

Thủ tục

Quy định 339

- 1 Công tác phân xử trọng tài chất lượng sẽ được tiến hành trên cơ sở các mẫu và được quyết định bằng cách kiểm tra thủ công về cấp độ và chàm xơ, trừ khi cả hai bên đồng ý bằng văn bản rằng sẽ chấp nhận kiểm tra thiết bị.
- 2 Công tác phân xử trọng tài thử nghiệm thiết bị sẽ được tiến hành trên cơ sở các báo cáo kiểm tra. Thông tin trên các báo cáo kiểm tra sẽ là thông tin cuối cùng, với điều kiện các bên đã tuân thủ các bước được thiết lập theo Quy tắc 224 và Quy tắc 233. Các trọng tài viên có thể đưa ra quyết định nếu một trong hai bên không:
 - a đồng thuận về các khoản trợ cấp sẽ được áp dụng; hoặc
 - b đồng thuận về cách diễn giải báo cáo kiểm tra áp dụng cho hợp đồng; hoặc
 - c thanh toán khoản trợ cấp đã thỏa thuận trong vòng 14 ngày (hai tuần) kể từ khi báo cáo kiểm tra được ban hành; hoặc
 - d đồng thuận về nơi kiểm tra.
- 3 Các Quy định 346 và 347 không áp dụng cho công tác phân xử trọng tài kiểm tra thiết bị.
- 4 Một trong hai công ty có thể kháng cáo một phán quyết của trọng tài viên, các trọng tài viên hoặc người phân xử theo Quy định 352, nhưng sẽ không có hoạt động kiểm tra thiết bị bổ sung nào được thực hiện.

Quyền tài phán

Quy định 340

Không ảnh hưởng đến các điều khoản của Đạo Luật liên quan đến quyền tài phán, các trọng tài viên và người phân xử có thể quyết định quyền tài phán của họ, nghĩa là xem liệu có thỏa thuận phân xử trọng tài hợp lệ hay không.

Quy định 341

- 1 Nếu một công ty bắt đầu công tác phân xử trọng tài về kỹ thuật hoặc chất lượng và công ty còn lại tranh chấp quyền tài phán hoặc các điều khoản của hợp đồng liên quan đến chất lượng thì công tác phân xử trọng tài chuyên môn sẽ được tiến hành trừ khi các công ty đồng ý làm khác. Phán Quyết chuyên môn sẽ cho biết:
 - a liệu chúng tôi có quyền tài phán hay không,
 - b các vấn đề nào có thể được phân xử trọng tài chất lượng; và
 - c các điều khoản hợp đồng áp dụng liên quan đến chất lượng.
- 2 Một công ty có thể thách thức Phán Quyết này bằng cách kháng cáo theo cách thông thường.

- 3 Công tác phân xử trọng tài chất lượng sau đó có thể diễn ra với điều kiện công tác phân xử trọng tài chuyên môn hoặc kháng cáo cho thấy:
 - a có thỏa thuận phân xử trọng tài hợp lệ; và
 - b các Quy định của chúng tôi có thể được áp dụng.
- 4 Nếu có yêu cầu từ một trong hai bên, theo thẩm quyền quyết định tuyệt đối và không bị giới hạn của Ban Giám Đốc, họ có thể cho phép tổ chức phân xử trọng tài về chất lượng đồng thời với phân xử trọng tài về kỹ thuật.

Tiêu chuẩn

Quy định 342

- 1 Khi chúng tôi đề cập đến bất kỳ 'Tiêu Chuẩn Chung' nào về chất lượng thì có nghĩa là chúng tôi muốn nói đến các Tiêu Chuẩn Chung về màu sắc và loại lá, được thông qua theo Thỏa Thuận Tiêu Chuẩn Bông Chung hiện có giữa chúng tôi và Bộ Nông Nghiệp Hoa Kỳ.
- 2 Hiệp Hội sẽ giữ một bộ 'Tiêu Chuẩn Chung' hoàn chỉnh. Các Thành Viên Cá Nhân có thể kiểm tra các tiêu chuẩn trong giờ hành chính của chúng tôi. Các tiêu chuẩn có thể được sử dụng để giải quyết các phân xử trọng tài và kháng cáo.
- 3 Các Tiêu Chuẩn sẽ có sẵn để Hội Đồng Kháng Cáo Chất Lượng kiểm tra thường xuyên. Nếu Hội Đồng cho rằng có bất kỳ tiêu chuẩn nào đã thay đổi thì họ sẽ có hành động.

Quy định 343

- 1 'Tiêu Chuẩn Chính Thức của ICA' là các tiêu chuẩn đã được Ban Giám Đốc phê duyệt và được Hiệp Hội xác nhận.
- 2 Hiệp Hội sẽ giữ các tiêu chuẩn. Các Thành Viên Cá Nhân có thể kiểm tra các tiêu chuẩn trong giờ hành chính của chúng tôi. Các tiêu chuẩn có thể được sử dụng để giải quyết các phân xử trọng tài và kháng cáo.
- 3 Các Tiêu Chuẩn sẽ có sẵn để Hội Đồng Kháng Cáo Chất Lượng kiểm tra thường xuyên. Nếu Hội Đồng cho rằng có bất kỳ tiêu chuẩn nào đã thay đổi thì họ sẽ có hành động.
- 4 Ban Giám Đốc sẽ phê duyệt các thay đổi đối với các tiêu chuẩn sau khi xem xét các ý kiến của Hội Đồng Kháng Cáo Chất Lượng. Chúng tôi sẽ thông báo bằng văn bản cho mỗi Công Ty Đã Đăng Ký và Thành Viên Cá Nhân trước 14 ngày (hai tuần) về các thay đổi được đề xuất. Sau đó chúng tôi sẽ xác nhận các thay đổi. Các tiêu chuẩn mới sẽ có hiệu lực vào ngày sau khi chúng được xác nhận. Các tiêu chuẩn sẽ áp dụng cho các hợp đồng được thực hiện vào hoặc sau ngày đó.
- 5 Các tiêu chuẩn mới về việc trồng hoặc cấp độ của bông sẽ được sử dụng ngay sau khi chúng tôi xác nhận.

Áp dụng các chênh lệch giá trị vào tranh chấp

Quy định 344

- 1 Trừ khi áp dụng quy định 348 hoặc Quy định 354, hoặc các công ty tranh chấp có thỏa thuận khác, các phán quyết phân xử trọng tài chất lượng sẽ dựa trên các chênh lệch giá trị được ấn định bởi Ủy Ban Chênh Lệch Giá Trị tăng theo cấp số nhân nếu thích hợp như trong Quy tắc 222. Đối với các hợp đồng được thực hiện trước ngày 1 tháng 10 năm 2017 - ngày có hiệu lực của các sửa đổi liên quan đến Độ Mịn Của Bông và độ bền, Độ Mịn Của Bông và chênh lệch giá trị độ bền sẽ được quy định trong Sách Quy tắc (cụ thể là Quy tắc 234, 235 và 236) được áp dụng vào ngày ký hợp đồng, trừ khi các bên đồng ý khác. Đối với các hợp đồng được thực hiện vào hoặc sau ngày 1 tháng 10 năm 2017, chênh lệch giá trị được ấn định bởi Ủy Ban Chênh Lệch Giá Trị sẽ được áp dụng.
 - a Trong trường hợp đồng CIF và CFR, chênh lệch giá trị được áp dụng sẽ là chênh lệch vào ngày bông được giao đến.
 - b Trong trường hợp đồng FOB, chênh lệch giá trị được áp dụng sẽ là chênh lệch vào ngày trên vận đơn hoặc chứng từ sở hữu khác.
 - c Trong tất cả các trường hợp khác, chênh lệch giá trị được áp dụng sẽ là chênh lệch vào ngày bên mua nhận được quyền sở hữu bông.
- 2 Các chênh lệch giá trị có hiệu lực bắt đầu từ ngày sau khi chúng được công bố.
- 3 Nếu sự khác biệt không được khắc phục, Phán quyết sẽ dựa trên sự khác biệt về giá trị trên thị trường phù hợp với hợp đồng. Trọng tài viên hoặc các trọng tài viên hoặc trọng tài hoặc Ủy ban Khiếu nại Chất lượng sẽ quyết định những khác biệt phù hợp.
- 4 Khi bông không phải của Hoa Kỳ được bán trên cơ sở Tiêu chuẩn chung (loại USDA) thì ICA USA EMOT và các Chênh lệch Giá trị Vùng cao khác sẽ được áp dụng cho loại và mặt hàng chủ lực. Điều này sẽ không áp dụng cho các mức tăng trưởng đã được mô tả trong Thông tư về sự khác biệt giá trị của ICA theo Tiêu chuẩn chung.
- 5 Các phương pháp trên sẽ được sử dụng để tính toán Giải thưởng.

Quy định 345

- 1 Trong các công tác phân xử trọng tài chất lượng, Phán Quyết có thể được thể hiện dưới dạng tiền mặt hoặc dưới dạng phân số của loại tiền tệ phù hợp cho trọng lượng quy định trong hợp đồng.
- 2 Trong CIF và các hợp đồng tương tự, Phán Quyết về cấp độ và chiều dài chùm xơ sẽ được thể hiện riêng. Điều này không áp dụng cho các hợp đồng cho xơ bông hoặc bông vụn.

‘Cấp độ trung bình’

Quy định 346

- 1 Công tác phân xử trọng tài về bông đã bán ở mức trung bình cho bất kỳ cấp độ cụ thể nào sẽ được giải quyết bằng cách phân loại các lô khác nhau. Các cấp độ hoặc phân số

của các cấp độ sẽ được phân loại thành các lớp trên và dưới tiêu chuẩn cấp độ. Bất kể kết quả trung bình là gì đều sẽ được thông qua. Một khoản trợ cấp sẽ được cung cấp cho phần còn lại.

- 2 Điều này sẽ được áp dụng trừ khi bên mua và bên bán đồng ý khác.

Phân loại

Quy định 347

- 1 Nếu một công ty kháng cáo Phán Quyết phân xử trọng tài chất lượng và trả thêm phí thiết lập, Ủy Ban Kháng Cáo Chất Lượng sẽ cấp giấy chứng nhận thể hiện chi tiết phân loại thực tế đối với cấp độ, màu sắc hoặc chiều dài chùm xơ.
 - 2 **Bông Vùng Cao Mỹ**
 - a Màu sắc và loại lá của bông Vùng Cao Mỹ sẽ được phân loại theo các 'Tiêu Chuẩn Chung'.
Bông Pima Mỹ
 - b Loại và màu sắc của bông Pima Mỹ sẽ được phân loại theo các tiêu chuẩn bông chính thức của Hoa Kỳ.

Trong cả hai trường hợp, chiều dài chùm xơ sẽ được phân loại theo các điều khoản thuộc tiêu chuẩn của Bộ Nông Nghiệp Hoa Kỳ.
- 3 **Bông Không Phải Của Mỹ**
 - a Trong trường hợp trồng bông có áp dụng các 'Tiêu Chuẩn ICA' thì cấp độ sẽ được phân loại theo các tiêu chuẩn đó. Chiều dài chùm xơ sẽ được phân loại theo các điều khoản thuộc tiêu chuẩn của Bộ Nông Nghiệp Hoa Kỳ.
- 4 Những người muốn phân loại bông phải yêu cầu cùng lúc họ nộp kháng cáo.
- 5 Công tác phân loại sẽ chỉ đề cập đến các kiện hàng được lấy mẫu.

Bông nằm ngoài phạm vi chất lượng thông thường

Quy định 348

- 1 Trong công tác phân xử trọng tài và kháng cáo về bông nằm ngoài phạm vi chất lượng thông thường đối với việc trồng bông có liên quan, giá trị bản chất của bông sẽ được thiết lập. Giá trị đó sẽ được tính đến khi đưa ra Phán Quyết. Trong trường hợp không thể xác định được giá trị, công tác phân xử trọng tài sẽ dựa trên giá hợp đồng.
- 2 Trong công tác phân xử trọng tài và kháng cáo về bông vụn, xơ bông, bông thừa v.v, công tác phân xử trọng tài sẽ dựa trên giá trị đã biết. Công tác phân xử trọng tài sẽ dựa trên giá hợp đồng nếu giá trị thực tế không thể được thiết lập.

- (Các) trọng tài viên hoặc người phân xử và Ủy Ban Kháng Cáo Chất Lượng được chỉ định có thể tham vấn hoặc thu thập bằng chứng từ các công ty hoặc cá nhân có liên quan đến hoạt động kinh doanh bông và là chuyên gia về bông vụn, xơ bông, bông thừa, v.v.

Phân xử trọng tài ẩn danh

Quy định 349

- Phán quyết sẽ được lập thành văn bản trên biểu mẫu chính thức của chúng tôi, có đề ngày tháng và chữ ký của (các) trọng tài phân xử hoặc trọng tài viên nếu có. Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch và Nhóm Trọng tài của ủy ban kháng cáo phải ký Quyết định cho kháng cáo.
- Giải thưởng chất lượng sẽ không có lý do cho Giải thưởng.
- Mọi Phán quyết đều phải nêu rõ rằng trụ sở phân xử trọng tài là ở Anh và ngày mà chúng tôi phải nhận được thông báo kháng cáo.
- Tất cả các Phán quyết được đưa ra theo Quy định của chúng tôi sẽ được coi là được thực hiện ở Anh, bất kể vấn đề được quyết định ở đâu hoặc ở đâu Phán quyết được ký, gửi hoặc giao cho các công ty đang tranh chấp.
- Chúng tôi sẽ đóng dấu mọi Giải thưởng tại văn phòng của mình vào ngày trao Giải thưởng và áp dụng mức phí quy định tại Phụ lục C1 của Sách quy tắc.
- Phán quyết sẽ chỉ có hiệu lực và ràng buộc khi chúng tôi đóng dấu.
- Sau khi đóng dấu Phán quyết, chúng tôi sẽ thông báo cho tất cả các bên liên quan.
- Giải thưởng sẽ chỉ được trao khi thanh toán phí dán tem và mọi khoản phí, chi phí và phí tổn còn tồn đọng.
- Hiệp hội sẽ giữ một phiên bản PDF của mỗi Giải thưởng và cũng sẽ xuất bản hai phiên bản giấy. Nhóm Trọng tài sẽ chuyển phát một (và gửi bản sao PDF qua email) của các phiên bản gốc này cho mỗi bên khi Phán quyết được công bố, đồng thời gửi bản PDF của Phán quyết cho mỗi trọng tài khi xuất bản. Các bản sao khác của Phán quyết có thể được tạo ra theo yêu cầu bằng văn bản của các bên gửi tới Nhóm Trọng tài, trước ngày công bố (thông báo trước một tuần) với một khoản phí.

Phán Quyết Phân Xử Trọng Tài Chất Lượng

Quy định 350

(Các) trọng tài viên, người phân xử hoặc ủy Ban Kháng Cáo Chất Lượng có thể tính lãi đơn hoặc lãi kép kể từ những ngày trên và theo mức lãi suất mà họ cho là phù hợp.

Kháng Cáo Chất Lượng

Quy định 351

- 1 Nếu một trong hai công ty không đồng ý với Phán Quyết của (các) trọng tài viên hoặc người phân xử thì họ có thể kháng cáo trong khoảng thời gian cho phép trong Phán Quyết. Họ phải gửi Thông Báo về Kháng Cáo bằng văn bản cho chúng tôi. Lý do kháng cáo phải được đưa ra khi kháng cáo được thực hiện. Sau đó, Chủ Tọa hoặc Phó Chủ Tọa ủy ban kháng cáo sẽ quy định ngày nhận các lý do hoặc phản hồi bổ sung.
- 2 Chúng tôi có thể yêu cầu Ban Giám Đốc quy định một khoản phí nộp đơn yêu cầu. Chi tiết được nêu trong Phụ Lục C của Sách Quy tắc. Chúng tôi phải nhận được các khoản tiền này trong vòng 14 ngày (hai tuần) kể từ ngày trên hóa đơn của chúng tôi nếu không kháng cáo sẽ bị hủy bỏ.
- 3 Quy định này không áp dụng cho các tranh chấp về chi phí phân xử trọng tài.
- 4 Kháng cáo sẽ được điều trần bởi một Ủy Ban Kháng Cáo Chất Lượng ('ủy ban kháng cáo') được chọn từ Hội Đồng Kháng Cáo Chất Lượng được bầu hàng năm. Các thành viên của Hội Đồng Kháng Cáo Chất Lượng sẽ chọn Chủ Tọa và Phó Chủ Tọa. Chủ Tọa và Phó Chủ Tọa sẽ chọn không dưới hai và không quá bốn thành viên được coi là đủ điều kiện nhất từ hội đồng để đánh giá sự phát triển liên quan để thành lập Ủy Ban Kháng Cáo Chất Lượng.
- 5 Ủy ban kháng cáo sẽ không điều trần kháng cáo trước khi kết thúc khoảng thời gian cho phép kháng cáo trừ khi cả hai công ty đồng ý, hoặc cả hai công ty đã kháng cáo.
- 6 Ủy ban kháng cáo có thể cho phép đưa ra bằng chứng mới về tất cả các vấn đề đang tranh chấp, trừ khi kháng cáo liên quan đến công tác phân xử trọng tài kiểm tra thiết bị, trong trường hợp đó, thông tin trong báo cáo kiểm tra trước sẽ là thông tin cuối cùng.
- 7 Ủy ban kháng cáo sẽ quyết định các vấn đề bằng cách bỏ phiếu đa số đơn giản. Mỗi thành viên, bao gồm cả Chủ Tọa và Phó Chủ Tọa sẽ có một phiếu bầu. Nếu cả hai bên có cùng số phiếu bầu thì Chủ Tọa sẽ bỏ phiếu lại để quyết định vấn đề.
- 8 Một Giám Đốc không được tham gia vào bất kỳ quyết định nào về kháng cáo hoặc tham gia ủy ban kháng cáo nếu họ đóng vai trò là trọng tài viên hoặc người phân xử tranh chấp hoặc nếu có thể sẽ rất bất công nếu Giám Đốc tham gia.
- 9 Một Thành Viên Cá Nhân không được tham gia ủy ban kháng cáo nếu đã đóng vai trò là trọng tài viên hoặc người phân xử tranh chấp hoặc nếu có thể sẽ rất bất công nếu Thành Viên Cá Nhân tham gia.

Quy định 352

- 1 Trước khi xem xét quyết định của các trọng tài viên, Ủy Ban Kháng Cáo Chất Lượng phải tiến hành đánh giá bông, hoặc, trong trường hợp kiểm tra thiết bị thì phải tiến hành đánh giá báo cáo kiểm tra và đưa ra ý kiến. Nhưng, trước khi đưa ra quyết định cuối cùng, ủy ban phải xem xét Phán Quyết phân xử trọng tài.
- 2 Nếu các lập luận mới được đưa ra liên quan đến quyền tài phán hoặc các điều khoản của hợp đồng liên quan đến chất lượng, vốn không phải là đối tượng để phân xử trọng tài chuyên môn hoặc kháng cáo, thì ủy ban sẽ đưa ra quyết định và Phán Quyết dựa trên bằng chứng.

- 3 **Tuy nhiên, khi kháng cáo các Phán quyết theo Quy định 349:**
- a **nếu một trong hai bên đưa ra Phán quyết kháng cáo trước đó hoặc Phán quyết trọng tài nếu không có kháng cáo thì cũng phải có thư kèm theo đảm bảo rằng lô hàng được khiếu nại với chúng tôi là lô hàng, từng kiện hàng, mà Giải thưởng trước đó dành cho; Và**
 - b ủy ban có thể xem xét quyết định phân xử trọng tài hoặc kháng cáo trước khi đưa ra Phán Quyết của mình, nhưng sẽ không bị ràng buộc bởi các quyết định đó.
 - c Hiệp hội sẽ giữ một phiên bản PDF của mỗi Phán quyết và cũng đưa ra hai phiên bản in khác. Nhóm Trọng tài sẽ gửi một bản (và E-mail một bản PDF) của các bản gốc này cho mỗi bên khi Phán quyết được công bố, đồng thời gửi một bản PDF của Phán quyết cho mỗi trọng tài khi công bố. Các bản sao khác của Phán quyết có thể được làm ra theo yêu cầu bằng văn bản của các bên tới Nhóm Trọng tài, trước ngày công bố (thông báo trước một tuần) có tính phí.

Dàn xếp thân thiện

Quy định 353

- 1 Nếu các công ty trong tranh chấp đạt được giải pháp hòa giải trước khi bắt đầu phân xử trọng tài, nhưng yêu cầu phải có hồ sơ dưới dạng Phán quyết, họ có thể cùng nhau thỏa thuận về việc chỉ định một trọng tài viên duy nhất để đưa ra phán quyết ghi lại giải pháp đã thỏa thuận.
- 2 Nếu các công ty giải quyết tranh chấp của họ sau khi trọng tài đã bắt đầu, họ phải thông báo cho chúng tôi ngay lập tức. Sau đó, trọng tài viên duy nhất, hội đồng trọng tài hoặc ủy ban kháng cáo sẽ không đưa ra bất kỳ Phán quyết nào trừ khi họ được yêu cầu ghi lại việc dàn xếp dưới dạng Phán quyết và họ đồng ý làm như vậy.
- 3 Nếu trọng tài viên duy nhất, hội đồng trọng tài hoặc ủy ban kháng cáo đưa ra Phán quyết, Phán quyết đó sẽ có cùng tư cách và hiệu lực như bất kỳ phán quyết nào khác, ngoại trừ việc các Bên từ bỏ quyền kháng cáo khi xem xét rằng họ đồng ý bị ràng buộc bởi các điều khoản của thỏa thuận dàn xếp khi yêu cầu chuyển đổi nó thành Giải thưởng. Không có quyền khiếu nại.
- 4 Bất kỳ khoản phí và chi phí chưa thanh toán nào của trọng tài viên duy nhất, hội đồng xét xử hoặc ủy ban kháng cáo và bất kỳ khoản phí đóng dấu nào do chúng tôi đặt ra đều phải được thanh toán.
- 5 Trường hợp tiền đã được gửi cho chúng tôi theo Quy định 358 (4) hoặc Quy định 312 (2) bằng cách đặt cọc đối với bất kỳ khoản phí, chi phí hoặc phí tổn nào liên quan đến hoặc phát sinh từ việc phân xử trọng tài hoặc kháng cáo (tùy từng trường hợp), hội đồng trọng tài hoặc ủy ban kháng cáo sẽ xác định phần nào, nếu có, sẽ được hoàn trả. Quyết định đó sẽ tính đến khối lượng công việc được thực hiện và/hoặc các khoản phí pháp lý mà hội đồng trọng tài hoặc ủy ban kháng cáo phải chịu vào ngày họ nhận được thông báo dàn xếp.

Phí và Lệ Phí

Phí nộp đơn yêu cầu phân xử trọng tài

Quy định 354

- 1 Phí nộp đơn yêu cầu phân xử trọng tài do Ban Giám Đốc quy định được nêu trong Phụ Lục C của Sách Quy tắc. Các thay đổi đối với Phụ Lục C sẽ có hiệu lực khi Ban Giám Đốc đưa ra quyết định về các khoản phí và đăng trên trang web của ICA mà không cần phải trình (các) sửa đổi trong Cuộc Họp Đột Xuất hoặc Cuộc Họp Toàn Thể khác của Hiệp Hội để xác nhận (các) thay đổi liên quan.
- 2 Một tranh chấp có thể liên quan đến nhiều hơn một hợp đồng, nhưng một công ty sẽ phải trả cho chúng tôi một khoản phí nộp đơn yêu cầu riêng cho mỗi công tác phân xử trọng tài.
- 3 Khoản lệ phí nộp đơn, chi phí, tiền đặt cọc, v.v. mà chúng tôi thu sẽ được dựa trên (các) khoản được ấn định trong Quy định và Phụ Lục C này trong Sách Quy tắc hiện hành vào ngày tiếp nhận đơn xin phân xử trọng tài, không phải năm của (các) hợp đồng liên quan hoặc phiên bản nào khác của Phụ Lục 'C'.

Phí nộp đơn yêu cầu kháng cáo

Quy định 355

- 1 Phí nộp đơn yêu cầu kháng cáo do Ban Giám Đốc quy định được nêu trong Phụ Lục C của Sách Quy tắc.
- 2 Nếu Ban Giám Đốc cho là phù hợp, họ có thể giảm số tiền phí nộp đơn yêu cầu hoặc hoàn trả toàn bộ hoặc một phần số tiền đó.
- 3 Khoản lệ phí nộp đơn, chi phí, tiền đặt cọc, v.v. mà chúng tôi thu sẽ được dựa trên (các) khoản được ấn định trong Quy định và Phụ Lục C này trong Sách Quy tắc hiện hành vào ngày tiếp nhận đơn xin phân xử trọng tài, không phải năm của (các) hợp đồng liên quan hoặc phiên bản nào khác của Phụ Lục 'C' hoặc Quy định.

Phí hoặc Lệ Phí Khác – Chuyên Môn

Quy định 356

- 1 Trọng tài viên, thành viên Ủy ban Khiếu nại Kỹ thuật và Người độc lập cung cấp dịch vụ của họ cho ICA sẽ có quyền tính phí và được ấn định dựa trên tổng thời gian hợp lý mà mỗi trọng tài/thành viên Ủy ban Khiếu nại Kỹ thuật dành cho trọng tài/khiếu nại và sẽ tuân theo thang đo sau đây hoặc thang đo mà chúng tôi sẽ xác định tùy từng thời điểm:
 - a Giá tính theo giờ sẽ được tính đến mức tối đa cho phép theo giá tính theo giờ được nêu trong Phụ lục C1.
 - b Sau giờ đầu tiên thì phần thời gian của mỗi giờ sau đó sẽ được tính theo tỷ lệ.
 - c Mỗi trọng tài sẽ được trả một khoản phí tối thiểu là 100 bảng Anh.

- d Một khoản phí bổ sung 250 bảng Anh cho mỗi công tác phân xử trọng tài sẽ được trả cho Chủ tịch

Khoản lệ phí nộp đơn, chi phí, tiền đặt cọc, v.v. mà chúng tôi thu sẽ được dựa trên (các) khoản được ấn định trong Quy định và Phụ Lục 'C' này trong Sách Quy tắc hiện hành vào ngày tiếp nhận đơn xin phân xử trọng tài, không phải năm của (các) hợp đồng liên quan hoặc phiên bản nào khác của Phụ Lục 'C'.

- 3 Trong trường hợp tòa án hoặc ủy ban kháng cáo chuyên môn thấy cần thiết phải xin tư vấn pháp lý về bất kỳ vấn đề nào phát sinh từ công tác phân xử trọng tài hoặc kháng cáo thì chi phí pháp lý hợp lý phát sinh theo đó sẽ được thanh toán theo chỉ dẫn trong Phán Quyết.
- 4 Bất cứ lúc nào sau khi chúng tôi nhận được 'Yêu Cầu' và tùy từng thời điểm sau đó, Chủ Tọa tòa án có thể yêu cầu một bên tranh chấp đặt cọc các khoản tiền đó cho chúng tôi, bằng hình thức đặt cọc đối với bất kỳ khoản phí, chi phí hoặc lệ phí nào liên quan đến hoặc phát sinh từ công tác phân xử trọng tài. Nếu một bên không thanh toán các khoản tiền đó thì tòa án được phép đình chỉ hoặc ngừng các thủ tục tố tụng phân xử trọng tài cho đến khi các khoản tiền đó được thanh toán.
- 5 Khi một Phán Quyết được trình để đóng dấu theo Quy định 309 thì mỗi trọng tài viên hoặc thành viên ủy ban kháng cáo chuyên môn phải lập hóa đơn cho chúng tôi về tất cả các khoản phí, trong đó nêu rõ mức giá hàng giờ của họ. Các trọng tài viên được yêu cầu nộp bảng tính thời gian theo định dạng được Ban Giám Đốc phê duyệt.
- 6 Các khoản chi phí duy nhất mà một trọng tài viên hoặc thành viên ủy ban khiếu nại kỹ thuật sẽ được quyền yêu cầu là phí chuyển phát nhanh hoặc chi phí in ấn, tối đa là £ 80 cho mỗi chuyển phát nhanh / bản in, trừ khi được chứng minh bằng biên lai. Trọng tài có thể yêu cầu bất kỳ hợp lý nào; chi phí đi lại, ăn ở, sinh hoạt phí, lệ phí và công tác phí đi lại được thỏa thuận rõ ràng trước với cả hai bên.
- 7 Việc thanh toán phí và chi phí cho trọng tài viên và thành viên ủy ban kháng cáo chuyên môn sẽ có điều kiện sau khi Hiệp Hội nhận được bảng tính thời gian.

8 Theo quy định nêu trên, trọng tài và thành viên Ủy ban Khiếu nại Kỹ thuật sẽ có quyền thanh toán ngay các khoản phí và chi phí sau khi đưa ra Phán quyết. Nếu sau khi xem xét theo Quy định 357, Ban Giám đốc xác định rằng bất kỳ khoản phí hoặc chi phí nào là không hợp lý thì các trọng tài và thành viên Ủy ban Khiếu nại Kỹ thuật sẽ hành động theo quyết định của Ban Giám đốc.

9 Ủy ban cấp sơ thẩm hoặc phúc thẩm kỹ thuật có thể ra lệnh thanh toán tạm thời cho chi phí của trọng tài từ số tiền do các bên đóng góp và do ICA nắm giữ. Việc thanh toán như vậy có thể được yêu cầu sử dụng các tiêu chí hiện hành đã được các Giám đốc đồng ý.

Quy định 357

1 Nếu, sau khi phán quyết được đưa ra, một công ty hoặc Nhóm Trọng tài cho rằng các khoản phí và chi phí được tính là không hợp lý thì công ty đó có thể yêu cầu Giám đốc xem xét số tiền đó, đưa ra lý do cho yêu cầu của mình bằng văn bản. Giám đốc sẽ quyết định số tiền phải trả.

2 Chúng tôi phải nhận được thông báo về yêu cầu theo Quy định này trong vòng 14 ngày (hai tuần) kể từ khi phán quyết được công bố.

3 Quyết định của hướng dẫn sẽ là quyết định cuối cùng.

Quy định 358

1 Nguyên tắc chung là chi phí sẽ tuân theo sự kiện, nhưng tùy thuộc vào quyết định quan trọng nhất của Ủy ban Phúc thẩm và Kỹ thuật về việc bên nào sẽ chịu phần chi phí trọng tài. Chi phí mà các bên phải chịu để có được tư vấn pháp lý hoặc hỗ trợ tư vấn kỹ thuật liên quan đến (các) khiếu nại được trình lên Tòa án hoặc Ủy ban Khiếu nại Kỹ thuật sẽ không được thu hồi, ngay cả khi được yêu cầu bồi thường. Quyết định của ban giám đốc sẽ là quyết định cuối cùng.

2 Trong khi thực hiện theo quyết định đó, tòa án sẽ xem xét tất cả các tình huống trọng yếu, bao gồm cả những điều sau nếu có liên quan:

a Vấn đề nào được nêu ra trong công tác phân xử trọng tài đã dẫn đến việc phát sinh chi phí đáng kể và bên nào đã thắng trong vấn đề đó.

b Liệu có yêu cầu bồi hoàn được chấp thuận một phần nào được phóng đại một cách vô lý không.

c Hành vi của bên thắng yêu cầu bồi hoàn và sự nhượng bộ của bên còn lại.

d Mức độ thắng của mỗi bên.

e Các đệ trình về chi phí của các bên.

Phí hoặc Lệ Phí Khác – Chất Lượng

Quy định 359

1 Phân xử trọng tài chất lượng

a Các khoản phí thấp nhất đối với công tác phân xử trọng tài chất lượng được quy định trong Phụ Lục C của Sách Quy tắc, tuy nhiên trọng tài viên có thể tính thêm phí.

b Cả hai công ty đều có trách nhiệm thanh toán phí. Các trọng tài viên sẽ phân bổ các khoản phí phải trả của mỗi công ty.

2 Kháng cáo chất lượng

a Các khoản phí thấp nhất đối với các kháng cáo chất lượng được quy định trong Phụ Lục C của Sách Quy tắc, tuy nhiên ủy ban kháng cáo có thể tính thêm phí.

b Mỗi công ty kháng cáo đều có trách nhiệm thanh toán một khoản phí. Ủy ban kháng cáo sẽ phân bổ các khoản phí phải trả của mỗi công ty.

3 Bông vụn, xơ bông, bông thừa

- a Phí phân xử trọng tài và kháng cáo chất lượng đối với bông vụn, xơ bông, bông thừa giống như phí phân xử trọng tài và kháng cáo chất lượng đối với bông.
- 4 Phân loại
- a Phí phân loại theo Quy định 347 được nêu trong Phụ Lục C của Sách Quy tắc. Chỉ có công ty yêu cầu phân loại mới phải trả phí.

Quy định 360

- 1 Nếu một người phân xử được chỉ định trong công tác phân xử trọng tài chất lượng, họ sẽ nhận được số tiền bằng 50% mức phí thấp nhất sẽ được Công Ty Chính trả cho công tác phân xử trọng tài chất lượng.
- 2 Trọng tài viên có Phán Quyết/kết quả khác nhiều nhất so với Phán Quyết/kết quả của người phân xử sẽ chịu trách nhiệm trả các khoản phí cho người phân xử từ khoản phí của họ. Nếu cả hai đều không đồng tình thì mỗi trọng tài viên sẽ trả một nửa. Trong kháng cáo chất lượng, ủy ban kháng cáo sẽ quyết định trọng tài viên nào phải thanh toán cho người phân xử.

Quy định 361

- 1 Nếu, sau khi Phán Quyết được ban hành, một công ty cho rằng các khoản phí và chi phí phải trả cho trọng tài viên, người phân xử hoặc ủy ban kháng cáo là không hợp lý thì có thể yêu cầu Ban Giám Đốc xem xét lại các khoản tiền. Ban Giám Đốc sẽ quyết định số tiền sẽ phải trả.
- 2 Chúng tôi phải nhận được thông báo về yêu cầu theo Quy định này trong vòng 14 ngày (hai tuần) kể từ khi đưa ra thông báo về các khoản phí và chi phí hoặc kể từ khi ban hành Phán Quyết, tùy thời điểm nào đến sớm hơn.
- 3 **Quyết định của ban giám đốc sẽ là quyết định cuối cùng.**

Phí đóng dấu

Quy định 362

- 1 Các chi phí đóng dấu được quy định trong Phụ Lục C của Sách Quy tắc. Mức phí phải trả sẽ tùy theo tình trạng đăng ký của công ty vào ngày ký hợp đồng làm phát sinh tranh chấp. Nếu một công ty đã bị đình chỉ hoặc loại khỏi đăng ký, hoặc đã bị từ chối đăng ký lại kể từ khi bắt đầu công tác phân xử trọng tài thì công ty đó phải thanh toán mức phí không đăng ký.
- 2 Phân xử trọng tài và kháng cáo chất lượng

Trong công tác phân xử trọng tài chất lượng, cả hai công ty đều có trách nhiệm thanh toán một khoản phí đóng dấu nhưng các trọng tài viên sẽ phân bổ các khoản phí phải trả của mỗi công ty.

Trong kháng cáo chất lượng theo Quy định 354, mỗi công ty kháng cáo sẽ chịu trách nhiệm thanh toán khoản phí đóng dấu nhưng ủy ban kháng cáo sẽ phân bổ khoản phí phải trả của mỗi công ty.

Trách nhiệm thanh toán các khoản phí

Quy định 363

Nếu Công Ty Chính chỉ định một trọng tài viên hoặc người phân xử cho một trong các công ty con không phải là công ty đã đăng ký, và công ty chưa đăng ký không thanh toán thì Công Ty Chính sẽ chịu trách nhiệm thanh toán các khoản phí phân xử trọng tài, phí cho người phân xử và phí đóng dấu đến hạn.

Phán quyết chưa thực hiện và các bên vi phạm

Báo cáo

Quy định 364

- 1 Nếu Hiệp Hội nhận được văn bản thông cáo từ một bên thực hiện Phán Quyết, (“Bên Báo Cáo”) hoặc từ đại diện của họ rằng Phán Quyết đã không được bên thực hiện Phán Quyết còn lại tuân thủ (bên bị cáo buộc vi phạm) thì Ban Giám Đốc sẽ được thông báo.
- 2 Trước khi hành động theo chỉ dẫn đó, Nhóm Trọng tài sẽ viết thư cho bên bị coi là vi phạm, thông báo cho họ về ý định của Giám đốc niêm yết tên của họ trừ khi, trong khoảng thời gian 14 ngày (hai tuần), bên vi phạm đưa ra lý do thuyết phục để họ không làm như vậy. Các Giám đốc sẽ xem xét bất kỳ lý do nào mà bên vi phạm nộp vào trước khi quyết định xem liệu thông tin nhận được từ Bên Trình báo có nên được lưu hành hay không.
- 3 Ban Giám Đốc có thể chuyển tên của bên vi phạm cho các Thành Viên Cá Nhân, Công Ty Thành Viên, Hiệp Hội Thành Viên của Ủy Ban Hợp Tác Quốc Tế giữa các Hiệp Hội Bông (CICCA) hoặc bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào khác bằng bất kỳ phương thức nào mà họ chọn, bao gồm liệt kê tên của bên vi phạm và các chi tiết thích hợp trong phần có thể truy cập công khai trên trang web của Hiệp Hội.
- 4 Nếu Ban Giám Đốc quyết định, thông tin này và các thông tin thích hợp khác sẽ được công bố trong danh sách các Phán Quyết chưa thực hiện, được gọi là ‘Danh Sách các Phán Quyết Chưa Thực Hiện của ICA: Phần 1’.
- 5 Nếu Hiệp Hội nhận được văn bản thông cáo rằng một bên đã nộp đơn lên Tòa Án Tối Cao Anh để xin kháng cáo Phán Quyết thì Ban Giám Đốc có thể, theo yêu cầu của Bên Báo Cáo, gửi thông báo cho các Thành Viên Cá Nhân và Công Ty Thành Viên và Hiệp Hội Thành Viên của Ủy Ban Hợp Tác Quốc Tế giữa Hiệp Hội Bông (CICCA) cho biết tên của bên đó và rằng phán quyết vẫn chưa được thực hiện trong khi chờ kết quả phân xử của Tòa Án Tối Cao. Khi được yêu cầu, bên đó có phải chứng minh một cách thuyết phục cho Ban Giám Đốc rằng việc tố tụng đang đi đến kết luận, nếu không Ban Giám Đốc có thể thêm tên của bên đó vào Danh Sách các Phán Quyết Chưa Thực Hiện: Phần 1 cho đến khi kết quả kháng cáo của Tòa Án Tối Cao được công bố hoặc phán quyết được thực hiện đúng theo ý muốn của Bên Báo Cáo.

- 6 Ban Giám Đốc cũng có thể thông báo tại bất kỳ thời điểm nào cho các Thành Viên Cá Nhân, Công Ty Thành Viên và Hiệp Hội Thành Viên của Ủy Ban Hợp Tác Quốc Tế giữa các Hiệp Hội Bóng (CICCA) cho biết về bất kỳ thực thể nào có vẻ liên quan đến bên vi phạm. Thông báo đó sẽ được gọi là Danh Sách các Phán Quyết Chưa Thực Hiện của ICA: Phần 2.
- 7
- a Nhóm Trọng tài sẽ viết thư cho bên vi phạm và các bên khác (những ai có liên quan đến tên các bên vi phạm trong 'Danh sách Phán quyết Chưa Hoàn tất của ICA: Phần 1') mà nhóm đề xuất niêm yết tên trong Danh sách Phán quyết Chưa Hoàn tất của ICA: Phần 2, thông báo cho họ biết về việc đề xuất bổ sung tên của một bên liên quan vào Danh sách sau và yêu cầu họ cung cấp bằng chứng để bác bỏ nội dung tương ứng trong vòng 14 ngày (hai tuần).
 - b Các Giám đốc sẽ xem xét bất kỳ nhận xét hoặc bằng chứng nào nhận được và sẽ quyết định có nên thêm một bên liên quan vào Danh sách các giải thưởng chưa đạt của ICA: Phần 2. Khi làm như vậy, họ sẽ thu thập và xem xét bằng chứng cho thấy một 'mối quan hệ chặt chẽ' và / hoặc 'Tư duy kiểm soát chung', giữa bên đó và người mặc định có tên trong 'Danh sách các giải thưởng chưa hoàn thành của ICA: Phần 1', đang được đề cập. Quyết định này sẽ được thông báo cho bên liên quan sẽ được liệt kê và tư cách thành viên ICA.
 - c Sau khi được thông báo về quyết định của Giám đốc để liệt kê vào Danh sách các giải thưởng chưa hoàn thành của ICA: Phần 2, bên bị cáo buộc có liên quan có quyền kháng cáo lên ICA trong vòng 14 ngày. Các Giám đốc sẽ xem xét bất kỳ bằng chứng bổ sung nào và quyết định hủy niêm yết hay không.
- 8 Bên báo cáo chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin được cung cấp trực tiếp cho ICA theo Quy định này và phải bồi hoàn và làm sao cho Hiệp Hội và Ban Giám Đốc của Hiệp Hội không bị ảnh hưởng bởi các trách nhiệm, thiệt hại, chi phí và chi phí phát sinh cho Hiệp Hội và Ban Giám Đốc của Hiệp Hội hoặc một trong hai do thông tin được cung cấp không chính xác. Bên báo cáo phải thông báo cho Hiệp Hội ngay lập tức nếu Phán Quyết được giải quyết để cho phép bên đó được rút khỏi Danh Sách các Phán Quyết Chưa Thực Hiện.
- 9 Bên thông báo chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin được cung cấp trực tiếp cho ICA theo Quy định này liên quan đến đoạn (6) và đoạn (7a) ở trên và phải bồi hoàn và làm sao cho Hiệp Hội và Ban Giám Đốc của Hiệp Hội không bị ảnh hưởng bởi các trách nhiệm, thiệt hại, chi phí và chi phí phát sinh cho Hiệp Hội và Ban Giám Đốc của Hiệp Hội hoặc một trong hai do thông tin được cung cấp không chính xác.
- 10 Các bên tham gia phân xử trọng tài phải được coi là đã chấp thuận việc Ban Giám Đốc thực hiện hành động được nêu trong Quy định này.
- 11 Nếu bên mua không sẵn lòng hoặc không thể sửa đổi các chỉ dẫn vận chuyển để chuyển hàng đến một công ty có tên được liệt kê trên LOUA1 hoặc 2, bên bán phải kết thúc hợp đồng theo Quy định và Quy tắc của ICA.
- 12 Nếu bên bán nhận được tuyên bố khiếu nại về chất lượng hoặc một tuyên bố khiếu nại về trọng lượng từ một bên mua đã chuyển cottoon đến cho một công ty trên danh sách LOUA1 hoặc 2, thì bên bán không có nghĩa vụ phải giải quyết tuyên bố khiếu nại với bên mua.

Mục 4:
Quy định Hành chính

Mục 4: Quy định Hành chính

Mục Lục

	Trang số
Tư cách thành viên và đăng ký	87
Ủy ban	89
Thông tin chung	89
Ủy Ban Chiến Lược Phân Xử Trọng Tài	90
Ủy Ban Chênh Lệch Giá Trị	90
Hội Đồng Kháng Cáo Chất Lượng	91
Thủ Tục Kỷ Luật	93

QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH

Tư cách thành viên và đăng ký

Quy định 400

Đơn xin làm thành viên phải được làm theo mẫu đã được Ban Giám đốc phê duyệt. Các mẫu có sẵn trên trang web của ICA và có sẵn từ Viên chức Thành viên Nhóm Quản lý.

Quy định 401

Các Thành viên Cá nhân và Công ty Đăng ký phải viết thư cho Nhóm Quản lý ICA ngay nếu thông tin đã được trình cho Hiệp hội trong đơn đăng ký của họ có gì thay đổi. Nếu Nhóm Quản lý ICA yêu cầu một Thành viên Cá nhân hoặc Công ty Đăng ký xác nhận rằng thông tin họ cung cấp trong đơn đăng ký của họ vẫn chính xác, họ phải hồi đáp ngay.

Quy định 402

Nếu Ban Giám Đốc đình chỉ một Công Ty Đã Đăng Ký, những điều sau sẽ áp dụng:

- 1 Trong trường hợp Công Ty Thành Viên bị đình chỉ thì Công Ty Thành Viên đó sẽ không được tham gia phân xử trọng tài các tranh chấp trong các hợp đồng được ký kết trong thời gian đình chỉ. Điều này áp dụng cho cả các công ty liên quan đến Công Ty Thành Viên đó.
- 2 Các hợp đồng liên quan đến một Công Ty Thành Viên đã bị đình chỉ được ký kết trước ngày công ty đó bị đình chỉ sẽ được phân xử trọng tài trong thời hạn đình chỉ nhưng với mức giá không dành cho thành viên, đối với thành viên bị đình chỉ.

Quy định 403

Các điều kiện đăng ký được quy định trong các Điều Lệ của Hiệp Hội.

Quy định 404

- 1 Mỗi năm, các Công Ty Thành Viên sẽ thanh toán phí đăng ký do Ban Giám Đốc quy định.
- 2 Tất cả các Công Ty Thành Viên đều có quyền nhận một bản sao các Quy định và Quy tắc hiện hành của chúng tôi cũng như tất cả các bản sửa đổi sau đó.
- 3 Ban Giám Đốc có thể hủy đăng ký của Công Ty Thành Viên nhưng sẽ hoàn trả phí đăng ký đã thanh toán, tương ứng với thời gian chưa hết hạn trong năm mà quyết định hủy có hiệu lực.

Quy định 405

- 1 Công ty **Chính là Thương** nhân hoặc Nhà sản xuất hoặc Nhà máy.

Hồ sơ đăng ký phải được các Thành viên Cá nhân của Hiệp hội đề xuất và ủng hộ.

Mỗi công ty sẽ có ít nhất một Thành viên Cá nhân.

Các Công ty Chính có thể đăng ký bất kỳ công ty liên quan nào của họ với tư cách là Công ty Liên quan. Không có giới hạn về số lượng Công ty Liên quan mà một Công ty Chính có thể đăng ký.

- 2 Công ty **Ngành Liên Kết** là một công ty hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ cho ngành thương mại bông.

Hồ sơ đăng ký phải được các Thành viên Cá nhân của Hiệp hội đề xuất và ủng hộ.

Mỗi công ty sẽ có ít nhất một Thành viên Cá nhân.

Các Công ty Ngành Liên kết có thể đăng ký bất kỳ công ty liên quan nào của họ với tư cách là Công ty Liên quan. Không có giới hạn về số lượng Công ty Liên quan mà một Công ty Ngành Liên kết có thể đăng ký. Mối quan hệ giữa các Công ty Ngành Liên kết và các Công ty Liên quan sẽ được bảo mật.

- 3 **Công Ty Đại Lý** là bất kỳ công ty nào cung cấp dịch vụ đại lý để giúp Công Ty Chính tham gia các mối quan hệ hợp đồng với các bên khác. Đơn đăng ký phải được nộp và tán thành bởi các Thành viên Cá Nhân của Hiệp Hội.

- 4 **Hiệp Hội Liên Kết** là bất kỳ hiệp hội được công nhận nào liên quan đến ngành công nghiệp bông mà đã tuyên bố hỗ trợ các nguyên tắc của ICA cũng như các Quy định và Quy tắc của họ.

Đơn xin đăng ký phải được lập thành văn bản nộp cho Ban Giám Đốc.

- 5 **Công Ty Thành Viên Hiệp Hội** sẽ không được có một Thành viên Cá Nhân.

Quy định 406

- 1 Thành viên Cá Nhân, Công Ty Chính, hoặc Công Ty Liên Quan không thể từ chức nếu:

- a họ có liên quan đến công tác phân xử trọng tài phát sinh từ một hợp đồng được điều chỉnh bởi các Quy định hoặc Quy tắc của Hiệp Hội Bông Quốc Tế hoặc công tác phân xử trọng tài của ICA; hoặc
- b có một phán quyết kháng cáo phân xử trọng tài chất lượng hoặc chuyên môn, được đưa ra theo Quy định của chúng tôi, mà họ chưa thực hiện.

- 2 Các quy định trong đoạn (1) không tước bỏ quyền đình chỉ hoặc loại một Thành viên Cá Nhân hoặc Công Ty Thành Viên được xác định có vi phạm của Ban Giám Đốc tại bất kỳ thời điểm nào theo các Điều Lệ.

- 3 Các Giám đốc có thể hủy đăng ký một Thành viên Cá nhân và có thể hoàn trả phí đăng ký đã

thanh toán, tương ứng với thời hạn trong năm mà quyền hủy bỏ chưa hết hạn.

- 4 Nếu có bất kỳ Thành Viên Cá Nhân hoặc Công Ty Đã Đăng Ký nào từ chức nhưng không được Ban Giám Đốc chấp nhận thì Thành Viên Cá Nhân hoặc Công Ty Đã Đăng Ký đó sẽ mất tất cả các quyền và đặc quyền mà họ nhận được từ tư cách thành viên hoặc đăng ký. Họ sẽ không thể rút khỏi hay được miễn tham gia công tác phân xử trọng tài phát sinh từ các hợp đồng mà họ đã ký kết.
- 5 Việc mất quyền và đặc quyền không có nghĩa là một công ty khác không thể yêu cầu phân xử trọng tài về các yêu cầu bồi hoàn phát sinh từ các hợp đồng hiện có.

Ủy ban

Thông tin chung

Quy định 407

Các Thành viên cá nhân có quyền làm như vậy có thể đứng tên riêng của mình để phục vụ trong Ủy ban Thành viên. Họ không cần phải được đề xuất hoặc biêt phái. Thông thường, không quá một (1) đại diện của một công ty sẽ là thành viên của Hội đồng quản trị, bất kỳ Ủy ban hoặc Nhóm công tác nào, ngoại trừ những trường hợp đặc biệt được FGC chấp thuận. Ngoại trừ Ủy ban Chiến lược Trọng tài, các Ủy ban và Chủ tịch của họ sẽ được Giám đốc bổ nhiệm hàng năm.

Quy định 408

- 1 Các ủy ban phải làm việc có hiệu quả nhưng có thể điều hành theo bất kỳ cách nào họ muốn, bao gồm:
 - a các cuộc họp;
 - b thảo luận qua điện thoại;
 - c hội nghị truyền hình;
 - d trao đổi e-mail và
 - e hội nghị video.

Quy định 409

- 1 The Các ủy ban dưới đây sẽ bao gồm số lượng người theo quy định trong bảng. Số đại biểu quy định là số thành viên tối thiểu mà ủy ban cần có mặt trước khi tiến hành bất kỳ hoạt động kinh doanh hợp lệ nào.

Thành viên được chỉ định	Số người cần để đủ số đại biểu quy định.
Ủy Ban Chiến Lược Phân Xử Trọng Tài	Xem Quy định 410 5

Ủy Ban Quy tắc	12	5
Ủy Ban Chênh Lệch Giá Trị	Xem Quy định 411	5

- 2 Đại diện của Hiệp Hội Thành Viên CICCA có thể được chỉ định để phục vụ trong Ủy Ban Quy tắc bất cứ khi nào các quy định chung được xem xét theo các Điều Lệ. Tuy nhiên, họ không thể là Chủ tọa hoặc Phó Chủ tọa Ủy Ban trừ khi họ là Thành Viên Cá Nhân của ICA.
- 3 Ngoại trừ Ủy Ban Chiến Lược Phân Xử Trọng Tài, tư cách thành viên trong các ủy ban sẽ chỉ có hiệu lực trong một năm. Thành viên nghỉ hưu có thể đủ điều kiện để được tái chỉ định.
- 4 Chủ tọa của ủy ban ICA được bầu theo các Điều khoản Tham chiếu của ủy ban. Thông thường, chủ tọa thay phiên xoay vòng ít nhất 3 năm một lần.

Ủy Ban Chiến Lược Phân Xử Trọng Tài

Quy định 410

- 1 Ủy Ban Chiến Lược Phân Xử Trọng Tài sẽ bao gồm tối đa 10 thành viên, những người phải là các trọng tài viên đủ điều kiện.
- 2 Một nửa số thành viên Ủy Ban sẽ được bầu bởi tất cả các trọng tài viên đủ điều kiện, và nửa số thành viên còn lại sau đó sẽ được Ban Giám Đốc chỉ định. Điều này sẽ diễn ra ba năm một lần.
- 3 Tư cách thành viên của Ủy Ban sẽ kéo dài trong ba năm. Một thành viên nghỉ hưu có thể đủ điều kiện để được tái bầu cử hoặc tái chỉ định.
- 4 Chủ tịch ASC sẽ do các Giám đốc bổ nhiệm. Các Giám đốc cũng sẽ bổ nhiệm thêm tối đa sáu thành viên ASC, những người sẽ đủ điều kiện làm chủ tịch Tòa án và Ủy ban Kháng cáo Kỹ thuật khi Giám đốc xác định cần bổ sung thêm năng lực cho các Chủ tịch. Các thành viên ASC bổ sung này sẽ được bổ nhiệm hàng năm nhằm mục đích phục vụ trong thời gian ba năm đầu tiên trên Ban giám khảo và có thể quan sát (nếu được ASC mời làm như vậy) nhưng không thể bỏ phiếu, trong các cuộc họp ASC
- 5 Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm tối đa năm thành viên nữa với nhiệm kỳ ba năm, trong số những người có kiến thức rõ ràng về trọng tài và những người có thể đóng góp vào cuộc thảo luận của Ủy ban Chiến lược Trọng tài ở cấp chiến lược. Những người này sẽ không đủ tư cách làm chủ tịch Tòa án, Ủy ban kháng cáo kỹ thuật hoặc các hoạt động phân xử trọng tài khác của ICA. Họ sẽ chỉ đủ điều kiện tham dự các cuộc họp mở rộng của Ủy ban Chiến lược Trọng tài, chủ yếu hoặc toàn bộ dành cho các vấn đề trọng tài chiến lược.

Ủy Ban Chênh Lệch Giá Trị

Quy định 411

- 1 Ủy ban Khác biệt Giá trị sẽ bao gồm tối đa 4 thành viên do chúng tôi chỉ định, tối đa 4 thành viên do Bremer Baumwollboerse chỉ định và tối đa 12 Thành viên Cá nhân khác do các Giám đốc chỉ định từ những người bày tỏ sự quan tâm.
- 2 Ủy Ban Chênh Lệch Giá Trị có thể đồng ý thêm Thành Viên Cá Nhân hoặc những người không phải là Thành Viên vào ủy ban. Những người mà họ đề cử sẽ có quyền biểu quyết như các thành viên được chỉ định.
- 3 Ủy Ban Chênh Lệch Giá Trị sẽ họp ít nhất bốn tuần một lần. Chủ Tọa có thể triệu tập các cuộc họp thường xuyên hơn.
- 4 Với điều kiện được Chủ Tọa phê duyệt, các thành viên của Ủy Ban Chênh Lệch Giá Trị có thể yêu cầu một người thay thế tham dự. Người thay thế:
 - a phải đến từ cùng công ty giống thành viên,
 - b có thể là Thành Viên Cá Nhân hoặc người không phải là Thành Viên Cá Nhân; và
 - c có thể bỏ phiếu tại các cuộc họp của ủy ban.

Hội Đồng Kháng Cáo Chất Lượng

Quy định 412

- 1 Ủy Ban Kháng Cáo Chất Lượng có thể đồng ý thêm bất kỳ Thành Viên Cá Nhân nào vào ủy ban để tư vấn cho họ về các sản phẩm bông họ nhận được. Người này sẽ được xem là thành viên ủy ban khi xét xử trường hợp đó.
- 2 Mỗi công ty không được có nhiều hơn một phiếu bầu tại bất kỳ cuộc họp nào của Ủy Ban Kháng Cáo Chất Lượng. Một đại diện của Hiệp Hội Người Giao Bông Hoa Kỳ có thể được chỉ định để phục vụ trong các Ủy Ban Kháng Cáo Chất Lượng bất cứ khi nào có liên quan đến 'Bông Hoa Kỳ', giống Bông Mỹ/Pima hoặc các loại bông khác được giao dịch bởi một thành viên của Hiệp Hội Người Giao Bông Hoa Kỳ. Nhưng, họ không thể là Chủ Tọa hoặc Phó Chủ Tọa của một ủy ban.
- 3 Quy định này không áp dụng cho các hợp đồng vận chuyển bông Hoa Kỳ từ bất kỳ địa điểm nào ở Hoa Kỳ.

Quy định 413

Không được chỉ định quá hai thành viên của cùng một công ty từ Hội Đồng Kháng Cáo Chất Lượng sang Ủy Ban Kháng Cáo Chất Lượng.

Quy định 414

Các ứng cử viên để trở thành viên của Hội Đồng Kháng Cáo Chất lượng phải làm việc trong ngành kinh doanh bông.

Thủ tục kỷ luật

Quy định 415

- 1 Công ty thành viên ký kết hợp đồng mua hoặc bán bông thô hoặc cung cấp dịch vụ với hoặc thay mặt cho một cá nhân, doanh nghiệp hoặc công ty được liệt kê trong Danh sách các giải thưởng chưa hoàn thành của CICCA và ICA: Phần 1 hoặc Phần 2 (hợp đồng đó được ký kết vào hoặc sau ngày sau thông báo về việc niêm yết công ty) hoặc ký kết hợp đồng mua bán bông thô hoặc cung cấp dịch vụ với ý định phá vỡ Danh sách Giải thưởng Chưa hoàn thành của CICCA và ICA : Phần 1 hoặc Phần 2, sẽ bị điều tra và bất kỳ thủ tục kỷ luật nào như đã nêu trong các Điều.
- 2 Nếu Công ty thành viên mới được bầu có hợp đồng chưa hoàn thành với một bên có tên trong Danh sách Giải thưởng chưa hoàn thành của CICCA và ICA: Phần 1 hoặc Phần 2, trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ ngày bầu cử của họ, Công ty thành viên sẽ cung cấp cho các Giám đốc với một bản sao của hợp đồng đó hoặc các hợp đồng hiển thị ngày, số tham chiếu và ngày ước tính thực hiện hợp đồng đó, với bất kỳ thông tin bí mật nào được biên tập lại theo yêu cầu. Tùy thuộc vào việc tuân thủ những điều trên, các quy định tại khoản (1) ở trên sẽ không áp dụng cho hợp đồng đó hoặc các hợp đồng.
- 3 Nếu Công ty thành viên mới được bầu có hợp đồng chưa hoàn thành với một bên có tên trong Danh sách Giải thưởng chưa hoàn thành của CICCA và ICA: Phần 1 hoặc Phần 2, trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ ngày bầu cử của họ, Công ty thành viên sẽ cung cấp cho các Giám đốc với một bản sao của hợp đồng đó hoặc các hợp đồng hiển thị ngày, số tham chiếu và ngày ước tính thực hiện hợp đồng đó, với bất kỳ thông tin bí mật nào được biên tập lại theo yêu cầu. Tùy thuộc vào việc tuân thủ những điều trên, các quy định tại khoản (1) ở trên sẽ không áp dụng cho hợp đồng đó hoặc các hợp đồng.
- 4 Nếu một Công ty thành viên có hợp đồng chưa hoàn thành hoặc bất kỳ hợp đồng nào trong đó bông có thể đã được 'vận chuyển' nhưng vẫn chưa được cập cảng đích với một bên có tên sau đó xuất hiện trong Danh sách các giải thưởng chưa hoàn thành của CICCA và ICA: Phần 1 hoặc Phần 2, trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ ngày niêm yết, Công ty thành viên sẽ cung cấp cho các Giám đốc một bản sao của hợp đồng đó hoặc các hợp đồng thể hiện ngày tháng, số tham chiếu và ngày ước tính thực hiện hợp đồng đó, với bất kỳ thông tin bí mật nào được biên tập lại theo yêu cầu. Ngoài ra, họ nên cung cấp các thư từ hỗ trợ đưa ra bằng chứng về việc xác nhận kinh doanh (hợp đồng) và các thỏa thuận dàn xếp. Tùy thuộc vào việc tuân thủ những điều trên, các quy định tại khoản (1) ở trên sẽ không áp dụng cho hợp đồng đó hoặc các hợp đồng.

Quy định 416

Nếu một Công ty Thành viên có một hợp đồng chưa thanh toán, thỏa thuận thanh toán hoặc bất kỳ hợp đồng nào mà bên có thể đã được "vận chuyển" nhưng chưa được cập cảng đến trong đó một bên có tên xuất hiện trên CICCA hoặc LOUA1 và 2: Công ty Thành viên sẽ cung cấp cho các Giám đốc thông tin cập nhật mỗi sáu tháng về việc thực hiện và tiến trình của hợp đồng đó, thỏa thuận thanh toán, v.v..., có hiển thị ngày, số tham chiếu, số lượng thực hiện, số lượng còn tồn đọng, các sửa đổi (nếu có) và ước tính hợp lý về ngày hoàn thành hợp đồng, thỏa thuận quyết toán đó và các thông tin tương tự.

MỤC LỤC

	Số trang
Bông Mỹ	78
Khiếu nại - Xem Khiếu nại về chất lượng, Khiếu nại về kỹ thuật và Khiếu nại về khiếu nại nhỏ về kỹ thuật	
Trọng tài - Xem Trọng tài chất lượng, Trọng tài kỹ thuật và Trọng tài kỹ thuật khiếu nại nhỏ	
Khiếu nại:	Mục C1
Dất nước thiệt hại	Mục C5
Lỗi văn thư	Mục C4
Đóng gói sai, mạ lẫn lộn và kiện có chứa tạp chất	Mục C2
Độ ẩm bên trong	Mục C3
Phân loại	22
Ủy ban	34
Hợp đồng:	23
Áp dụng Nội quy và Quy tắc	34
Đóng cửa	75
Thủ tục kỷ luật	89
Lệ phí - Xem Phụ lục C – trực tuyến tại trang web của ICA	15
Danh sách các giải thưởng chưa hoàn thành của ICA	15
Tiêu chuẩn chính thức của ICA	38
Kiểm tra dụng cụ	93
Bảo hiểm	Mục C1
Intercontinental Exchange Cotton Hợp đồng tương lai số 2	83
Hóa đơn trở lại	73
Quyền hạn	36
Tư cách thành viên	20
Micronaire	23
Độ ẩm Bên trong	38
Khiếu nại chất lượng	15, 50, 77
Trọng tài chất lượng:	87
Vô danh	37
Giải thưởng	34
Phí và lệ phí – Xem thêm Phụ lục C – trực tuyến tại trang web của ICA	76
Bán hàng 'theo yêu cầu'	67
Lấy mẫu	52
Iô hàng	Mục C1
Bảo hiểm	23
Intercontinental Exchange Cotton Hợp đồng tương lai số 2	31
Hóa đơn trở lại	19
Quyền hạn	64
Tư cách thành viên	58
Kháng cáo kỹ thuật khiếu nại nhỏ	Mục C1
Trọng tài kỹ thuật khiếu nại nhỏ:	38
Giải thưởng	27
Phí dán tem - Xem thêm Phụ lục C – trực tuyến tại trang web của ICA	54

phí và lệ phí - Xem thêm Phụ lục C – trực tuyến tại trang web của ICA	46
Giải thưởng chưa hoàn thành	83
Tiêu chuẩn chung	73
chênh lệch giá trị	30
Trọng lượng	24

CÁC QUY TẮC VÀ QUY TẮC CỦA ICA - PHỤ LỤC

Nội dung

PHỤ LỤC
Phụ lục A1: Mẫu hợp đồng
Phụ lục A2: Tiến trình trọng tài chất lượng
Phụ lục B: Đã xóa.
Phụ lục C1: Bản tóm tắt phí và lệ phí của chúng tôi đối với trọng tài kỹ thuật, trọng tài khiếu nại nhỏ, trọng tài chất lượng, công chứng và kháng cáo
Phụ lục C2: Quy tắc ứng xử của Thành viên
Phụ lục C3: Quy tắc ứng xử của trọng tài
Phụ lục C4: Tóm tắt tiêu chí và thủ tục trở thành trọng tài ICA
Phụ lục C5: Tái công nhận trọng tài viên
Phụ lục C6: Quy định chung về bảo vệ dữ liệu (GDPR)

Phụ lục A1:
Mẫu hợp đồng

Mẫu hợp đồng điện tử của ICA có tại www.ica-ltd.org.

Phụ lục A2

“Phụ lục A2 - Đường thời gian của Trọng tài Chất lượng” - “Phụ lục A: Mẫu hợp đồng” trở thành “Phụ lục A1: Mẫu hợp đồng

Số tham chiếu.	Chủ thể	Số Quy định / Quy tắc	Hoạt động	Ngày bắt đầu cho Giới hạn thời gian	Thời gian giới hạn	Ghi chú
1	Lô hàng và vận đơn	Quy định 201.1	Chốt hợp đồng nếu có thời hạn để người bán cung cấp hóa đơn hoặc đầy đủ chi tiết vận đơn	Thời hạn quy định trong hợp đồng để người bán cung cấp hóa đơn hoặc đầy đủ thông tin chi tiết về vận đơn	14 ngày	
2		Quy định 201.2	Chốt hợp đồng nếu không có thời hạn trên được quy định trong hợp đồng	Ngày vận đơn	21 ngày	
3		Quy định 201	Chốt hợp đồng nếu người bán cung cấp hóa đơn hoặc đầy đủ chi tiết vận đơn sau thời hạn trên	Ngày người bán cung cấp hóa đơn và thông tin đầy đủ về vận đơn	3 ngày	
4		Quy định 202	Nộp đơn xin trọng tài	Đối với vận chuyển đường bộ, nhận vận đơn (không đúng hoặc không đúng nội dung hợp đồng)	42 ngày	
5				Đối với vận chuyển bằng đường biển, ngày nhận được chi tiết vận đơn (không chính xác hoặc không đáp ứng các điều khoản của hợp đồng)	28 ngày	
6	Thiệt hại quốc gia	Quy định 207.2/208.2	Tách các kiện bị hư hỏng và đưa ra yêu cầu bồi thường	Ngày cân hoặc loại bỏ, tùy theo ngày nào muộn hơn	7 ngày	Phải nằm trong cả hai giới hạn thời gian
7				Ngày đến	42 ngày	
8	Tổng trọng lượng vận chuyển	Quy định 216.1a	Đo tổng trọng lượng vận chuyển	Trước chuyến hàng dự kiến	28 ngày	

9		Qui định 216.1b	Người mua chỉ định người kiểm soát hoặc người đại diện được chỉ định	Trước khi vận chuyển bông	0 ngày	Đề cử trước khi giao hàng bông
10	Tổng trọng lượng đã hạ cánh	Qui định 216.2a	Đo tổng trọng lượng hạ cánh	Ngày đến	28 ngày	
11		Qui định 216.2b	Người bán chỉ định người kiểm soát hoặc người đại diện được chỉ định	Trước ngày đến	0 ngày	
12	Trọng lượng cầu cân	Qui định 216.3a	Trả lời mọi yêu cầu cân cầu cân bằng văn bản	Đề nghị cân cầu cân bằng văn bản	72 giờ	
13		Qui định 216.3b	Tiến hành cân cầu cân	Ngày đến đối với hợp đồng cân đã cập bến	28 ngày	
14				Trước khi giao hàng đối với hợp đồng trọng lượng vận chuyển	28 ngày	
15				Các kiện hàng không được cân đủ số ngày quy định sẽ được kê khai theo trọng lượng gộp hóa đơn bình quân cộng thêm 1,5%.	28 ngày	
16	Kiện Tare cho tổng hợp đồng trọng lượng vận chuyển	Qui định 217.3	Thiết lập giá trị thực tế	Trước ngày giao hàng	28 ngày	
17	Kiện bì cho các hợp đồng trọng lượng đã cập bến	Qui định 217.4	Người bán chỉ định người kiểm soát hoặc người đại diện được chỉ định để thiết lập giá trị bao bì thực tế	Trước ngày tàu đến	0 ngày	Đề cử trước ngày tàu đến

18	Cân kiện	Qui định 220.2	Nếu người mua không cân tổng số lô hàng trong thời hạn thì số kiện hàng chưa cân sẽ được tính theo quy định này.	Ngày đến	28 ngày	
19	Sự thay đổi về trọng lượng	Qui định 220.3	Thông báo sự thay đổi về trọng lượng	Ngày đến	49 ngày	
20	Lấy mẫu và yêu cầu chất lượng	Qui định 223.1	Đối với hợp đồng CIF, CFR, CPT, CIP, v.v., hãy thông báo cho người bán bằng văn bản về mọi khiếu nại về chất lượng	Ngày đến	28 ngày	
21			Các bên cung cấp tên Kiểm soát viên hoặc Đại diện được chỉ định để giám sát việc lấy mẫu	Thông báo bằng văn bản về bất kỳ khiếu nại nào	14 ngày	
22			Đối với các hợp đồng FOB, FCA, FOT, FOR, v.v., hãy thông báo cho người bán bằng văn bản về mọi khiếu nại về chất lượng	Ngày giao hàng trên Chứng từ Vận tải	28 ngày	
23	Yêu cầu chất lượng và mẫu	Qui định 223.4	Nếu một trong hai bên không đề cử Kiểm soát viên hoặc Đại diện được chỉ định của mình trong thời hạn này và trả lời khiếu nại của bên kia, bên kia có thể tiến hành lấy mẫu bởi Thành viên kiểm soát viên.	Thông báo bằng văn bản về bất kỳ khiếu nại nào	14 ngày	
24		Qui định 223.5	Các mẫu sẽ được sử dụng trong bất kỳ cuộc phân xử chất lượng dựa trên kiểm tra bằng tay hoặc bằng thiết bị nào, phải được rút ra trong thời hạn này	Thông báo bằng văn bản về bất kỳ khiếu nại nào	28 ngày	
25	Kiện đóng gói hỗn hợp	Qui định 227.1	Người mua đưa ra yêu cầu bồi thường	Ngày đến	6 tháng (26 tuần)	
26		Qui định 227.2	Bổ nhiệm người đại diện hoặc Kiểm soát viên được chỉ định của họ	Thông báo về yêu cầu bồi thường	7 ngày	
27		Qui định 227.3	Phát hành báo cáo sơ bộ	Ngày cuối cùng của cuộc khảo sát sơ bộ	5 ngày	

28		Qui định 227.4	Các hành động tiếp theo nếu các bên không thể giải quyết bất kỳ khiếu nại nào	Ngày lập báo cáo khảo sát sơ bộ	10 ngày	
29	Thiệt hại do nước bên trong và vật chất lạ	Qui định 228.1	Người mua đưa ra yêu cầu bồi thường	Ngày đến	6 tháng (26 tuần)	
30		Qui định 228.2	Bổ nhiệm đề cử của họ người đại diện hoặc người kiểm soát	Thông báo về yêu cầu bồi thường	7 ngày	
31		Qui định 228.3b	Phát hành báo cáo khảo sát	Ngày cuối cùng của cuộc khảo sát	5 ngày	
32	Thiệt hại đất nước	Qui định 229.1	Hoàn thành khảo sát	Ngày yêu cầu bồi thường theo Quy tắc 207 hoặc Quy tắc 208	14 ngày	Cái nào đến sớm hơn
33				Ngày đến	56 ngày	
34		Qui định 229.2	Nếu một trong hai bên không đề cử Kiểm soát viên hoặc Đại diện được chỉ định của mình, bên kia có thể tiến hành bằng Thành viên Bộ điều khiển.	Ngày yêu cầu bồi thường theo quy định	14 ngày	Cái nào đến sớm hơn
				Ngày đến	56 ngày	
35	Lấy lại độ ẩm	Qui định 230, Theo luật 337 đến 341	Đưa ra yêu cầu bồi thường	Ngày đến	28 ngày	
36			Bổ nhiệm người đại diện được chỉ định của Kiểm soát viên	Thông báo về yêu cầu bồi thường	7 ngày	
37			Mẫu gửi đến nơi trọng tài hoặc nơi xét nghiệm	Thông báo bằng văn bản về bất kỳ khiếu nại nào	14 ngày	
38	Kiểm tra dụng cụ	Qui định 234.6	Giữ lại mẫu nếu được xét nghiệm bởi phòng thí nghiệm không được chứng nhận (trong trường hợp xét nghiệm lần thứ hai)	Ngày thử nghiệm đầu tiên	35 ngày	
39		Qui định 234.7	Yêu cầu thử nghiệm lần thứ hai	Ngày thử nghiệm đầu tiên	21 ngày	
40	Bổ nhiệm trọng tài	Theo luật 333	Công ty thứ hai bổ nhiệm một trọng tài	Ngày bắt đầu trọng tài	14 ngày	
41			Phản đối việc chỉ định trọng tài	Ngày chỉ định trọng tài viên	7 ngày	
42		Theo luật 335.1	Phản đối việc chỉ định trọng tài	Ngày chỉ định trọng tài viên	7 ngày	

43		Theo luật 335.2	Yêu cầu Tổng thống ra lệnh bắt buộc chỉ định trọng tài viên	Ngày được yêu cầu chỉ định trọng tài viên hoặc trọng tài viên thay thế đối với sự phản đối có căn cứ và hợp lệ đối với việc đề cử	14 ngày	
44		Theo luật 335.3	Tổng thống ra quyết định bắt buộc chỉ định trọng tài	Ngày thông báo của ICA	14 ngày	
45		Theo luật 335.4	Phản đối việc bổ nhiệm trọng tài hoặc thành viên ủy ban kháng cáo	Ngày nhận được thông báo bổ nhiệm	7 ngày	
46		Theo luật 335.7	Phản đối việc Tổng thống bắt buộc chỉ định trọng tài	Ngày nhận được thông báo bổ nhiệm	7 ngày	
47			Hủy bỏ việc chỉ định trọng tài viên duy nhất	Ngày chỉ định trọng tài hoặc ngày nhận mẫu tại địa điểm phân xử, tùy ngày nào đến sau.	21 ngày	
48	Thu hồi quyền hạn của trọng tài viên	Theo luật 336.3	Hủy bỏ việc chỉ định hai trọng tài viên	Ngày chỉ định trọng tài hoặc ngày nhận mẫu tại địa điểm phân xử, tùy ngày nào đến sau.	21 ngày	
49			Hủy bỏ việc bổ nhiệm trọng tài	Ngày hẹn	7 ngày	
50		Theo luật 336.4	Phản đối việc thu hồi	Ngày thông báo thu hồi	7 ngày	
51	Giải thưởng trọng tài		Bắt đầu phân xử	Ngày thông báo bằng văn bản về bất kỳ khiếu nại nào	42 ngày	
52		Theo luật 337.1	Gửi mẫu đến nơi trọng tài và/hoặc nơi kiểm nghiệm	Ngày đến	56 ngày	
53	Tiêu chuẩn	Theo luật 339.2	Trọng tài có thể ra phán quyết nếu không trả khoản trợ cấp đã thỏa thuận	Ngày ban hành báo cáo thử nghiệm	14 ngày	
54	Trọng tài ẩn danh	Theo luật 343	Tổng thống bổ nhiệm một trọng tài mới hoặc một trọng tài mới	Ngày thông báo bằng văn bản về những thay đổi được đề xuất	14 ngày	

55	Kháng cáo chất lượng	Theo luật 352.2	Phải nhận được khoản thanh toán trong thời hạn nếu không kháng nghị sẽ bị bác bỏ	Ngày lập hóa đơn cho phí đăng ký	14 ngày	
----	----------------------	-----------------	--	----------------------------------	---------	--

Phụ lục C1:

Bản tóm tắt về phí và lệ phí của chúng tôi đối với trọng tài kỹ thuật, trọng tài khiếu nại nhỏ, trọng tài chất lượng, công chứng và kháng nghị

Phụ lục C1: Phí và lệ phí cho Trọng tài kỹ thuật và Khiếu nại vào ngày 01/01/2024.

**Bản tóm tắt về phí và lệ phí của chúng tôi đối với trọng tài và kháng cáo
Phí và lệ phí cho Trọng tài kỹ thuật và Kháng nghị**

Xin lưu ý rằng số tiền phải trả trong mỗi trường hợp sẽ phù hợp với trạng thái đăng ký của công ty.

Loại thành viên	
Công ty chính: Thương gia Các công ty có liên quan (phải cùng một loại hình kinh doanh)	Trọng tài bao gồm cả hợp đồng mua bán và.
Công ty Chính: Producer and Ginner, Spinner and Mill. Các công ty có liên quan (phải cùng một loại hình kinh doanh)	Trọng tài bao gồm cả hợp đồng mua bán hoặc hợp đồng mua bán, không phải cả hai, điều này sẽ phụ thuộc vào loại hình kinh doanh. Hợp đồng mua bán: Nhà sản xuất, Người trồng trọt, Nông dân, Người trồng nho Hợp đồng mua bán: Máy kéo sợi, Nhà sản xuất Dệt may
Công ty công nghiệp liên kết Các công ty có liên quan (phải cùng một loại hình kinh doanh)	Không được bảo hiểm cho trọng tài.
Đặc vụ	Chỉ được phép đưa ra các khiếu nại theo trọng tài kỹ thuật cho các khiếu nại nhỏ ("SCTA"). Để đủ điều kiện đăng ký SCTA, đại lý phải là thành viên ICA trong 12 tháng, trước đó đến ngày nộp đơn xin SCTA.
Đại lý môi giới	<i>Các đại lý có thể được coi là một nhà môi giới hoặc các đại lý trong một số trường hợp nhất định</i>
<i>Bất kỳ thành viên nào cũng có thể phân xử tranh chấp đại lý SCTA nếu thành viên đó cũng đảm nhận công việc đại lý.</i>	

KỸ THUẬT SẮP XẾP	
Phí đăng ký	
Công ty chính và Công ty có liên quan đã đăng ký ít nhất 12 tháng tư cách thành viên đủ điều kiện.	Miễn phí
Các Công ty Chính và Công ty Liên quan đã đăng ký dưới 12 tháng. Phí này không thể thu hồi hoặc hoàn lại được từ ICA, ngay cả trong trường hợp tranh chấp đã được giải quyết.	£15000
Các Công ty chưa đăng ký (bao gồm cả những công ty có đơn đăng ký bị từ chối). Phí này không thể thu hồi hoặc hoàn lại được từ ICA, ngay cả trong trường hợp tranh chấp đã được giải quyết.	£15000
Phí trọng tài khác	
Sẽ phải thanh toán khoản tiền đặt cọc £8000 khi nộp đơn yêu cầu trọng tài.	
Các trọng tài sẽ tính phí theo giờ, tối đa là 150 bảng Anh.	
Các phần của một giờ sau giờ đầu tiên sẽ được tính theo tỷ lệ.	
Một khoản phí tối thiểu £ 100 sẽ được trả cho mỗi trọng tài viên.	
Một khoản phí bổ sung £ 250 cho mỗi trọng tài sẽ được trả cho Chủ tịch.	
Tất cả các thông tin hoặc tài liệu chuyển phát đi, v.v. do Nhóm Trọng tài gửi, sẽ được tính phí 80 bảng Anh cho mỗi lần gửi.	

Các khoản chi phí duy nhất mà trọng tài được quyền yêu cầu là phí chuyển phát nhanh, tối đa là 50 bảng Anh trừ khi được chứng minh bằng biên lai.	
Khi một vụ kiện để trọng tài phân xử bị hủy bỏ, Nhóm Trọng tài sẽ lấy tỷ lệ phần trăm của phí xét duyệt, dựa trên tình trạng thành viên của nguyên đơn, như là "phí hành chính" vốn sẽ được lấy ra khỏi khoản tiền đặt cọc theo tỷ lệ sau:	
1. Sau khi yêu cầu phân xử và nhận được tiền đặt cọc	25%
2. Trong giai đoạn gửi	50%
3. Sau giai đoạn nộp hồ sơ	75%
Ba phán quyết sẽ được Nhóm Trọng tài công bố cho các phán quyết của Trọng tài Kỹ thuật. Nếu cần thêm bản sao, thì sẽ có khoản phí £25 cho mỗi phán quyết bổ sung, phải trả trước khi công bố Phán quyết. Yêu cầu có thêm bản sao phán quyết phải được thực hiện ít nhất một tuần trước khi công bố Phán quyết.	
Phí ngân hàng, phí bưu điện và phí pháp lý cũng sẽ được thu hồi.	

CÁC YÊU CẦU KỸ THUẬT KHIẾU NẠI NHỎ	
Phí đăng ký	
Bất kỳ Công ty Thành viên và Công ty Liên quan nào đã đăng ký được tối thiểu 12 tháng có tư cách thành viên.	Miễn phí
Công ty không đăng ký.	£1000
Phí trọng tài khác	
Một khoản tiền đặt cọc £ 1500 sẽ được trả khi nộp đơn yêu cầu trọng tài.	
Trọng tài Duy nhất sẽ tính phí theo giờ, tối đa là 190 bảng Anh.	
Các phần của một giờ sau giờ đầu tiên sẽ được tính theo tỷ lệ.	
Một khoản phí tối thiểu £ 100 phải được trả.	
Các bên phải thanh toán hết mọi chi phí khác phát sinh trong quá trình trọng tài hoặc Tổ Trọng tài phân xử, chẳng hạn như phí ngân hàng, phí pháp lý, chi phí thu hồi cấp một; khi có yêu cầu.	
Tất cả các thông tin hoặc tài liệu chuyển phát đi, v.v. do Nhóm Trọng tài gửi, sẽ được tính phí 80 bảng Anh cho mỗi lần gửi.	
Các khoản chi phí duy nhất mà trọng tài sẽ được quyền yêu cầu là phí chuyển phát nhanh, tối đa là £ 50 trừ khi được chứng minh bằng biên lai.	
Khi một vụ việc trọng tài bị hủy bỏ, Ban Thư ký sẽ tính một phần trăm phí đóng dấu, dựa trên tư cách thành viên của người yêu cầu bồi thường, như một "phí quản lý" sẽ được lấy ra từ khoản tiền gửi với các mức sau:	
1. Sau khi yêu cầu phân xử và nhận được tiền đặt cọc	25%
2. Trong giai đoạn gửi	50%
3. Sau giai đoạn nộp hồ sơ	75%
Phí ngân hàng, phí bưu điện và phí pháp lý cũng sẽ được thu hồi.	

KHUYẾN CÁO KỸ THUẬT	
Phí đăng ký	
Công ty chính và Công ty có liên quan đã đăng ký ít nhất 12 tháng tư cách thành viên đủ điều kiện.	Miễn phí
Phí nộp đơn kháng cáo TAC cho các Công ty chính và Công ty có liên quan đã đăng ký dưới 12 tháng và các công ty không đăng ký, là £ 10.000. Khoản phí này có thể thu hồi được nếu được quy định như vậy trong giải thưởng, theo quyết định của TAC, nhưng không thể thu hồi từ ICA.	£10000
Phí kháng nghị khác	
Khoản đặt cọc 10.000 bảng Anh sẽ được thanh toán sau khi nộp đơn kháng cáo.	
Theo Điều luật 312 (5) Người kháng cáo phải trả bất kỳ chi phí hoặc lệ phí đóng dấu nào mà Tòa án đã đưa ra chống lại họ ở cấp đầu tiên.	
Chủ tịch ủy ban kháng cáo sẽ quyết định mức phí theo giờ phải trả cho các thành viên ủy ban kháng cáo, tối đa là £190.	
Các phần của một giờ sau giờ đầu tiên sẽ được tính theo tỷ lệ.	
Một khoản phí tối thiểu £ 100 phải được trả.	
Một khoản phí bổ sung £ 250 cho mỗi trọng tài sẽ được trả cho Chủ tịch.	
Hiệp hội sẽ tính phí bằng 25% tổng phí của ủy ban kháng nghị kỹ thuật.	
Tất cả các thông tin hoặc tài liệu chuyển phát đi, v.v. do Nhóm Trọng tài gửi, sẽ được tính phí 80 bảng Anh cho mỗi lần gửi.	
Các khoản chi phí duy nhất mà trọng tài được quyền yêu cầu là phí chuyển phát nhanh, tối đa là 50 bảng Anh trừ khi được chứng minh bằng biên lai.	

Ba giải thưởng sẽ được công bố bởi Ban Thư ký giải thưởng của Trọng tài kỹ thuật. Nếu cần thêm các bản sao khác, bạn sẽ bị tính phí £ 25 cho mỗi giải thưởng bổ sung, phải trả trước khi xuất bản Giải thưởng. Yêu cầu về các bản sao giải thưởng bổ sung phải được thực hiện ít nhất một tuần trước khi công bố Giải thưởng.	
Phí ngân hàng, phí bưu điện và phí pháp lý cũng sẽ được thu hồi.	
YÊU CẦU KỸ THUẬT KHIẾU NẠI NHỎ	
Phí đăng ký	
Công ty chính và Công ty có liên quan đã đăng ký ít nhất 12 tháng tư cách thành viên đủ điều kiện.	Miễn phí
Phí nộp đơn Khiếu nại Kỹ thuật Khiếu nại Nhỏ đối với các công ty không đăng ký là £ 1.000 nếu không được thanh toán trong Trọng tài Kỹ thuật Khiếu nại Nhỏ như một khoản phí nộp đơn.	£1000
Phí kháng nghị khác	
Khoản đặt cọc 750 bảng Anh sẽ được trả khi nộp đơn kháng cáo Yêu cầu bồi thường nhỏ.	
Chủ tịch ủy ban kháng cáo sẽ quyết định mức phí theo giờ phải trả cho các thành viên ủy ban kháng cáo, tối đa là £ 190.	
Các phần của một giờ sau giờ đầu tiên sẽ được tính theo tỷ lệ.	
A minimum fee of £100 shall be payable.	
Các bên phải trả tất cả các chi phí khác phát sinh trong quá trình phân xử [khiếu nại kỹ thuật, v.v.] do các trọng tài viên hoặc Ban Thư ký phát sinh, chẳng hạn như phí ngân hàng, phí pháp lý, chi phí phục hồi cấp một; khi được yêu cầu.	
Hiệp hội sẽ tính phí bằng 25% tổng số phí của ủy ban kháng cáo Yêu cầu Nhỏ.	
Tất cả các tin nhắn hoặc tài liệu được chuyển phát nhanh, v.v. do Ban Thư ký gửi, sẽ được tính phí với mức phí là £ 50 cho mỗi chuyển phát nhanh.	
Tất cả các thông tin hoặc tài liệu chuyển phát đi, v.v. do Nhóm Trọng tài gửi, sẽ được tính phí 80 bảng Anh cho mỗi lần gửi.	
Phí ngân hàng, phí bưu điện và phí pháp lý cũng sẽ được thu hồi.	

TEM VÀ THÔNG BÁO GIẢI THƯỞNG KỸ THUẬT VÀ GIẢI THƯỞNG KHIẾU NẠI NHỎ	
Dập phí	
Các công ty chính và các công ty có liên quan.	£400
Công ty không đăng ký.	£800
Công chứng và hợp pháp hóa Giải thưởng	
Tất cả các công ty thành viên. Dịch vụ này có sẵn cho các công ty thành viên	£600

SẮP XẾP CHẤT LƯỢNG	
Phí đăng ký	
Các công ty đã đăng ký.	Miễn phí
Công ty không đăng ký.	Miễn phí
Trọng tài chất lượng, kháng cáo và phân loại	
Số tiền thấp nhất mà các trọng tài viên hoặc ủy ban kháng nghị sẽ tính cho rất nhiều kiện được đại diện bởi các mẫu được cung cấp là đưa ra bên dưới. Họ có thể tính phí nhiều hơn. Nếu các mẫu được cung cấp đại diện cho ít hơn 50 kiện, họ sẽ tính phí cho 50 kiện.	
Trọng tài chất lượng	Giá mỗi kiện đại diện
Các công ty đã đăng ký.	£0.35
Các công ty không đăng ký.	£1.00
Kháng nghị về chất lượng	
Các công ty đã đăng ký.	£0.65
Các công ty không đăng ký.	£1.95
Phân loại	
Đối với lớp, màu sắc và mặt hàng chủ lực.	£1.00
Chỉ dành cho lớp và màu.	£0.65
Chỉ dành cho mặt hàng chủ lực.	£0.65

TEM VÀ THÔNG BÁO CÁC GIẢI THƯỞNG CHẤT LƯỢNG VÀ GIẢI THƯỞNG KHÁC	
Dập phí	
Số tiền chúng tôi sẽ tính phí cho cả hai công ty cho mỗi kiện hàng được trình bày bằng các mẫu được cung cấp được đưa ra bên dưới. Nếu các mẫu với điều kiện đại diện cho ít hơn 50 kiện, chúng tôi sẽ tính phí cho 50 kiện.	
	Giá mỗi kiện đại diện
Các công ty chính và các công ty có liên quan.	£0.03
Công ty không đăng ký.	£0.24
Công chứng và hợp pháp hóa Giải thưởng	
Tất cả các công ty thành viên. Dịch vụ này có sẵn cho các công ty thành viên	£600

DANH DỰ CHỦ TỊCH VÀ THÀNH VIÊN ỦY BAN KỶ LUẬT

Danh dự

£200 cho mỗi vấn đề kỷ luật



Phụ lục C2: Quy tắc ứng xử dành cho thành viên ICA

Tư cách thành viên của ICA là tuyên bố công khai về cam kết của bạn đối với các mối quan hệ bền vững và có trách nhiệm dựa trên sự tôn trọng lẫn nhau giữa các đối tác trong chuỗi giá trị bông. Sứ mệnh của chúng tôi là bảo vệ lợi ích hợp pháp của tất cả những người tham gia buôn bán bông. Chúng tôi đạt được điều này bằng cách:

- Thúc đẩy sự hiểu biết phổ quát về các nguyên tắc và giá trị của chúng ta
- Theo đuổi các hoạt động giao dịch công bằng thông qua Quy định và Quy tắc của chúng tôi
- Cung cấp dịch vụ giải quyết tranh chấp khách quan và hiệu quả

Danh tiếng của chúng tôi được xây dựng dựa trên tính chính trực, độ tin cậy, tính khách quan, sự công nhận và công nhận quốc tế. Tầm nhìn dài hạn của chúng tôi là đảm bảo tính hợp pháp trong hợp đồng thương mại bông toàn cầu.

Thành viên ICA được yêu cầu cam kết những điều sau:

1. Thúc đẩy các mối quan hệ bền vững và có trách nhiệm trong chuỗi giá trị bông. ICA khuyến khích sự hợp tác và hiểu biết giữa tất cả các đối tác thương mại.
2. Tham gia vào các hoạt động thương mại công bằng và hành động phù hợp với Quy định và Quy tắc của ICA vì lợi ích lâu dài của ngành.
3. Để nâng cao tính thiêng liêng của hợp đồng và củng cố nguyên tắc giao dịch quan trọng của ICA là hợp đồng không thể bị hủy mà phải được xuất hóa đơn trở lại và mỗi bên trở lại vị trí như thể hợp đồng đã được hoàn thành.
4. Không được tiến hành kinh doanh hoặc cung cấp dịch vụ cho bất kỳ đối tác nào được liệt kê trong Danh sách các Phán quyết chưa thực hiện Phần 1 hoặc 2 hoặc bất kỳ công ty nào bị trục xuất khỏi tư cách thành viên.
5. Thể hiện tinh thần hợp tác, nhân ái và lịch sự với mọi đối tác.
6. Hành động với tinh thần liêm chính, trách nhiệm và tôn trọng cao đối với tất cả đồng nghiệp và đối tác kinh doanh, bất kể chủng tộc, giới tính, bản dạng giới tính, khuynh hướng tình dục, quốc tịch, tôn giáo, tuổi tác hoặc khuyết tật của họ.

Theo tinh thần của quy tắc ứng xử này, Thành viên được khuyến khích chuyển thông tin liên quan đến giao dịch an toàn cho nhóm Quản lý ICA. Mọi báo cáo sẽ được giữ kín và bí mật.

Phụ lục C3: Quy tắc ứng xử của trọng tài

Quy tắc Ứng xử này thể hiện các nguyên tắc và thông lệ tốt nhất và công lý tự nhiên được Ban Giám đốc cho là cần thiết để duy trì các tiêu chuẩn hiện có và niềm tin của công chúng vào ICA với tư cách là cơ quan trọng tài. Không phải tất cả các điểm được liệt kê dưới đây sẽ bao gồm mọi khía cạnh của hành vi đạo đức và nghề nghiệp của Trọng tài viên. Do đó, các trọng tài cần tuân thủ tinh thần của các nguyên tắc nêu dưới đây. Tham chiếu đến nam tính cũng là để chỉ nữ.

Vô tư

	Nhiệm vụ của Trọng tài là duy trì sự công bằng là nhiệm vụ tiếp tục trong suốt quá trình trọng tài. Nếu họ thấy mình ở một vị trí mà theo đó họ nhận thức được rằng họ không thể duy trì sự vô tư, họ phải ngay lập tức rút lui khỏi trọng tài quá trình.
	Trọng tài viên có nghĩa vụ nêu ra với Nhóm Trọng tài bất kỳ mối lo ngại nào mà mình có rằng nghĩa vụ bảo mật đã bị vi phạm, bất cứ lúc nào.
	Trọng tài viên không được chấp nhận chỉ định làm Trọng tài viên nếu họ nhận thức được rằng làm như vậy họ tự đặt mình vào tình thế xung đột lợi ích. Không trọng tài viên hoặc trọng tài viên tập sự nào có thể chấp nhận một cuộc hẹn trong khi họ hoặc công ty mà họ là thành viên của ICA đang / đang bị ủy ban kỷ luật điều tra, cho đến khi Ủy ban kỷ luật đó đưa ra quyết định cuối cùng. Nếu trọng tài viên hoặc trọng tài tập sự chấp nhận một cuộc hẹn như vậy, Chủ tịch có thể loại họ khỏi trọng tài liên quan.
	Các trọng tài viên không được đóng vai trò là cố vấn cho các bên tham gia trọng tài trong khi quá trình tố tụng đang diễn ra hoặc sau đó, liên quan đến việc phân tích một vụ việc cụ thể. Họ không được đóng vai trò là người biện hộ cho các bên đã chỉ định họ; họ có thể không cung cấp thủ tục lời khuyên.
	Các trọng tài phải tránh đối thoại riêng với một bên trong vụ trọng tài và không được thảo luận các vấn đề phát sinh trong quá trình trọng tài với một bên trước, trong hoặc bất kỳ lúc nào sau khi kết thúc vụ trọng tài. Trọng tài viên phải đảm bảo rằng mọi thông tin liên lạc với các bên đều được thực hiện (nếu có thể) thông qua Nhóm Trọng tài và luôn được sao chép bằng văn bản cho bên tranh chấp kia vì mục đích minh bạch.
	Trọng tài không được cho phép áp lực bên ngoài, lợi ích cá nhân hoặc mối quan hệ (quá khứ hoặc hiện tại) với bất kỳ bên thứ ba nào hoặc sợ bị chỉ trích ảnh hưởng đến hành vi hoặc phán quyết của họ trong việc giải quyết tranh chấp.
	Email về xung đột lợi ích do Nhóm Trọng tài gửi phải được trọng tài viên liên quan trả lời trong vòng 14 ngày kể từ ngày chúng được gửi qua email. Các trọng tài viên phải xem xét liệu họ có xung đột lợi ích hay không bằng cách xem xét luật pháp Anh, Quy tắc ứng xử của Trọng tài viên và nội dung của email xung đột lợi ích do ban thư ký gửi cho các trọng tài viên nói rằng họ có:-
	Hiện tại không làm việc (hoặc bất kỳ công việc nào trước đây trong ba năm qua).
	Không hoạt động dưới vai trò tư vấn trong hai năm qua ở công tác trọng tài hoặc các vấn đề liên quan đến bông khác.
	Không đầu tư vào, hoặc các hình thức hợp tác kinh doanh / lợi ích quyền lợi khác, ví dụ: Bạn là không phải là giám đốc không điều hành với một trong các bên.
	Không tư vấn hoặc hành động cho các bên nói trên dưới bất kỳ hình thức nào, trong hai năm qua, trừ khi hoạt động với tư cách trọng tài viên.
	Các trọng tài viên sẽ đối xử tôn trọng với các trọng tài viên đồng nghiệp và những người khác.

Sự hợp tác

Để hoạt động hiệu quả, đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn và duy trì niềm tin của công chúng đối với ICA và các hoạt động trọng tài do các trọng tài thực hiện, ICA cần thiết lập và tuân theo các thủ tục cho các mục đích sau:	
	Việc quản lý và quản lý tư cách thành viên ICA;
	Việc điều hành và quản lý trọng tài;
	Giám sát việc tuân thủ các Điều khoản Hiệp hội, Quy tắc và Quy định của ICA, Bộ luật này và luật;
	Việc duy trì Danh sách các Giải thưởng Chưa hoàn thành của ICA; và
	Việc điều tra và xác định bất kỳ khiếu nại hoặc cáo buộc nào đối với Trọng tài viên hoặc bất kỳ Thành viên nào khác của Công ty thành viên bởi bất kỳ người nào.
Các trọng tài viên phải hợp tác đầy đủ với các quy trình đó (được thỉnh thoảng thiết lập, dù là theo các Điều của Hiệp hội, Quy tắc và Quy định hoặc Bộ luật này hoặc theo cách khác). Đặc biệt, các Trọng tài viên phải hồi đáp kịp thời, đầy đủ và trung thực mọi câu hỏi của Giám đốc, Nhóm Trọng tài, Nhóm Giám sát, Ủy ban Kỷ luật cho các mục đích nêu trên.	

Tính bảo mật

	Để tránh nghi ngờ, nghĩa vụ bảo mật của Trọng tài viên không cản trở việc Trọng tài viên cung cấp thông tin và hợp tác với các Giám đốc, Nhóm Trọng tài, Nhóm Giám sát và Ủy ban Kỷ luật khi cần thiết cho các mục đích được nêu trong phần “Hợp tác” ở trên.
	Trọng tài là một quy trình riêng tư và bí mật, được các bên tranh chấp lựa chọn để giải quyết các vấn đề giữa họ.
	Một Trọng tài viên có nhiệm vụ lưu giữ tất cả các dữ kiện, thông tin, thư từ và các tài liệu được tiết lộ cho họ trong suốt quá trình phân xử được bảo mật mọi lúc.
	Trọng tài không được sử dụng thông tin bí mật đó bên ngoài quy trình trọng tài vì lợi ích cá nhân của họ hoặc cho các mục đích khác ngoài việc thực hiện nhiệm vụ của họ như một trọng tài.
	Nhiệm vụ bảo mật của Trọng tài tiếp tục sau khi trọng tài kết thúc, cho đến khi và trừ khi cả hai bên tham gia trọng tài đồng ý từ bỏ tính bảo mật; hoặc các chi tiết của vụ việc được đặt một cách hợp pháp trong phạm vi công cộng.
	Việc rò rỉ thông tin bất hợp pháp hoặc trái phép liên quan đến vụ việc bởi một Trọng tài viên khác hoặc bên thứ ba sẽ không phải là lời biện minh hoặc giấy phép cho một Trọng tài viên cũng tiết lộ chi tiết của trường hợp. Hành vi đó có thể dẫn đến trách nhiệm cá nhân đối với Trọng tài có liên quan.
	Trọng tài viên có nghĩa vụ nêu ra với Nhóm Trọng tài bất kỳ mối lo ngại nào mà mình có rằng nghĩa vụ bảo mật đã bị vi phạm, bất cứ lúc nào.
	Nhóm Trọng tài nhắc nhở các trọng tài viên rằng một tháng sau ngày công bố phán quyết, họ nên xóa thông tin được lưu giữ trên giấy hoặc trên máy tính của mình, v.v. về vụ việc mà họ vừa xử lý. Nếu họ muốn giữ lại thông tin, các tiền lệ, v.v. và có lý do hợp lệ theo GDPR để làm điều đó, thì họ có thể làm như vậy.

Hành vi của Trọng tài

	Các trọng tài viên phải đảm bảo rằng họ tuân theo các thủ tục được quy định trong các Điều luật và Quy tắc của ICA cũng như các quy định có liên quan của Đạo luật Trọng tài 1996 khi tiến hành bất kỳ trọng tài nào và chỉ sử dụng bằng thời gian, hóa đơn và các biểu mẫu khác được ICA phê duyệt khi được chỉ định cho việc sử dụng trọng tài bởi ICA.
	Các trọng tài viên sẽ luôn duy trì một bản sao cập nhật của các Điều luật và Quy tắc của ICA.
	Các trọng tài viên phải đọc và xem xét tất cả các bằng chứng trước chúng.
	Trọng tài viên chỉ phải chấp nhận sự chỉ định làm Trọng tài nếu mình có đủ thời gian để tiến hành công tác trọng tài một cách hiệu quả và kịp thời. Để tránh cảm nhận là thiên vị hoặc nghi ngờ chính đáng về tính khách quan trong bất kỳ năm dương lịch nào, trọng tài viên chỉ có thể chấp nhận tối đa và bao gồm 3 chỉ định để làm trọng tài cho cùng một bên hoặc bên liên quan cho dù các chỉ định đó được thực hiện bởi chính bên đó (hoặc bên liên quan) hay Chủ tịch nếu không có sự chỉ định của một bên. Một trọng tài viên không thể có nhiều hơn 8 trường hợp cấp một diễn tiến đang mở tại cùng một thời điểm. Các giới hạn này (tiêu chí này) sẽ được Ủy ban Chiến lược Trọng tài (ASC) xem xét thường xuyên (ít nhất là hàng năm) có tính đến số lượng đơn xin trọng tài phân xử gần đây. Mọi thay đổi sẽ được đề xuất tới các Giám đốc. Những sự chỉ định từ một bên hoặc bên liên quan, trong đó công tác phân xử trọng tài đã bị thu hồi / ngưng lại, mà không công bố Phán quyết, không được tính vào 'quy tắc 3 hoặc 8'.
	Trọng tài viên phải đảm bảo rằng bất kỳ khoản phí nào được tính trong quá trình phân xử là hợp lý, có liên quan đến tất cả các tình huống của vụ việc và số giờ được tính là hoặc công việc được thực hiện trong trí tuệ theo đuổi vấn đề.
	Sau khi các khoản phí đã được thống nhất bởi các bằng thời gian của Tòa án / TAC và các hóa đơn sẽ được nộp cho Chủ tịch trước khi các tờ chữ ký được ký. Chủ tịch sẽ ngay lập tức xem xét chúng và đệ trình lên Ban thư ký ICA trước khi giải thưởng được công bố.
	Một trọng tài viên sẽ (nếu cần có tư vấn pháp lý bên ngoài trong quá trình phân xử, trọng tài viên sẽ tìm kiếm lời khuyên về luật tiếng Anh từ hội đồng pháp lý tiếng Anh của ICA, khi làm việc về trọng tài ICA.
	Hội đồng quản trị sẽ phê duyệt các thay đổi đối với Quy tắc ứng xử này.
	Ít nhất một tuần trước khi công bố Giải thưởng, Tòa án phải thông báo cho Ban thư ký về ngày công bố và bằng thời gian, hóa đơn cộng với Giải thưởng được nộp.
	Các trọng tài viên sẽ áp dụng 'Phương pháp hay nhất' do ASC đề xuất trong công việc trọng tài của họ.

Phụ lục C4:
Tóm tắt các tiêu chí và thủ tục để trở thành trọng tài ICA

Phụ lục C2

Bản tóm tắt các tiêu chí và thủ tục để trở thành trọng tài ICA

Thông tin này áp dụng cho bất kỳ ai muốn trở thành trọng tài viên ICA.

NB: Các trọng tài viên ICA hiện tại chỉ có thể chấp nhận các cuộc hẹn mới nếu họ đã vượt qua (hoặc được miễn tham gia) Kỳ thi Trọng tài viên Nâng cao ICA.

1 TIÊU CHÍ CƠ BẢN VÀ QUY TRÌNH ÁP DỤNG

Tất cả các ứng viên để trở thành trọng tài ICA phải đáp ứng các tiêu chí cơ bản sau:

- a Bạn phải là Thành viên Cá nhân ICA.
- b Bạn phải hoàn thành công Kỳ thi Trọng tài viên Cấp độ Cơ bản ICA và hai học phần đầu tiên của Kỳ thi Kiểm tra Trọng tài viên Cấp cao ICA.
- c Bạn phải có kinh nghiệm quốc tế năm trong ngành bông (ví dụ: mua, bán, kiểm soát, nuôi trồng, ginning, buôn bán, kéo sợi, v.v. bông thô) với cả kiến thức thương mại và thương mại;
- d Bạn phải thành thạo ngôn ngữ tiếng Anh (viết và nói) mà không cần phiên dịch.
- e Đơn của bạn phải được đề xuất bởi Giám đốc ICA và được thành viên ICA tán thành.
- f Bạn phải nộp CV (sơ yếu lý lịch nghề nghiệp) cùng với đơn đăng ký của bạn.

2 ĐIỀU TRA SƯU TẦM

Sau khi đơn đăng ký được các Giám đốc chấp thuận, ứng viên sẽ trở thành 'Trọng tài tập sự', nơi họ sẽ:

- a được yêu cầu ký một thỏa thuận dịch vụ;
- b được chỉ định cho một người cố vấn (từ Ủy ban Chiến lược Trọng tài);
- c tuân theo các trọng tài tùy thuộc vào sự chấp thuận của cả hai bên (như một hướng dẫn, ít nhất ba trọng tài có độ khó khác nhau nên được tuân theo); và
- d phải vượt qua mô-đun thứ ba (cuối cùng) của Kỳ thi Trọng tài nâng cao ICA, lưu ý rằng:
 - I. một ứng viên chỉ có thể thử mô-đun ba lần kiểm tra ba lần, với sáu tháng giữa mỗi lần thử (với quyết định của người cố vấn của họ); và
 - II. nếu mô-đun cuối cùng này bị trượt ba lần, ứng viên không thể thi lại trong ba năm nữa.

3 GỢI Ý

- a Thời gian kèm cặp không được lập hóa đơn cho các bên nhưng được phản ánh trong hợp đồng dịch vụ với trọng tài.
- b Trọng tài tập sự sẽ được yêu cầu đưa ra bản tóm tắt các vấn đề cơ bản của vụ việc cho Chủ tọa. Chủ tọa sẽ trả lời phỏng vấn của Trọng tài tập sự sau phiên điều trần cuối cùng.
- c Người cố vấn sẽ quyết định khi nào Trọng tài tập sự sẵn sàng trở thành một trọng tài viên đủ điều kiện.

Phụ lục C5:

Việc tái công nhận Trọng tài

	<p>Hội đồng đã ủy quyền cho FGC có quyền thực hiện việc tái công nhận các trọng tài ICA đủ điều kiện trong ba năm. FGC sẽ xem xét các yêu cầu và cân nhắc sau đây khi thực hiện đánh giá này.</p>
1	<p>Yêu cầu:</p> <p>Sẵn sàng cung cấp dịch vụ với tư cách là trọng tài viên. Mỗi Trọng tài viên hiện tại sẽ được mời để xác nhận rằng họ muốn tiếp tục làm trọng tài ICA trong 3 năm nữa.</p> <p>Tiền tệ: Mỗi trọng tài đã tiến hành một trọng tài ICA đã hoàn thành trong năm qua.</p> <p>CPD: Bằng chứng về biểu mẫu CPD cập nhật, đã hoàn thành, được nộp cho ICA.</p>
2	<p>Cân nhắc (được các Giám đốc xem xét và có thể thông báo cho quyết định của họ):</p> <p>Năng lực: trong ba năm trước đó, các Giám đốc được thông báo:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Bất kỳ giải thưởng S.57 nào được cấp để sửa chữa những sai lầm. • Bất kỳ nhận xét bất lợi nào trong AAR ("Sau khi Xem xét Trọng tài) hoặc các khiếu nại hoặc tài liệu khác. <p>Kháng nghị về lệ phí, được giữ nguyên, bởi Giám đốc in past three years.</p> <p>Vấn đề của Ủy ban kỷ luật successfully brought against arbitrator.</p> <p>Giám đốc xem xét các bằng chứng và đưa ra quyết định của mình được thông báo bởi lợi ích tốt nhất và uy tín của ICA.</p>
3	<p>Tiến trình. Một phần ba Nhóm Trọng tài viên sẽ được xem xét mỗi năm để có chứng nhận cá nhân / 'tư cách trọng tài viên được điều hành' trong ba năm.</p>
4	<p>Bắt mắt. Trong trường hợp có khiếu nại đối với quyết định của FGC về việc công nhận lại, trọng tài sẽ được mời để đưa ra trường hợp của họ trước Hội đồng quản trị ICA.</p>

**Phụ lục C6:
GDPR**

PHỤ LỤC C4
GDPR

Chính sách Quyền riêng tư của ICA được lưu giữ trên trang web của ICA <https://www.ica-ltd.org/privacy-policy/> và áp dụng cho cách Nhóm quản lý ICA sẽ quản lý tính bảo mật và quyền riêng tư đối với dữ liệu cá nhân của bạn.

Thông báo về Quyền riêng tư và Bảo mật khác áp dụng cho các bên trong trọng tài và các trọng tài viên

CÁC ĐỊNH NGHĨA

1	Các định nghĩa và quy tắc giải thích sau đây trong điều khoản này được áp dụng trong thông báo này:
1.1	“Thông tin Bí mật” có nghĩa là bất kỳ thông tin bí mật nào, cho dù có chứa Dữ liệu Cá nhân hay không, được tiết lộ cho ICA bởi: một Thành viên; hoặc bất kỳ cá nhân hoặc công ty nào, liên quan đến trọng tài được thực hiện theo Quy chế và Quy tắc của ICA.
1.2	“Sổ đăng ký Bảo vệ Dữ liệu” có nghĩa là sổ đăng ký do Ủy viên Thông tin duy trì.
1.3	“Thành viên” có nghĩa là Thành viên Cá nhân hoặc Công ty Thành viên, như được định nghĩa trong Điều khoản Hiệp hội của ICA.
1.4	“Dữ liệu cá nhân” có nghĩa là dữ liệu cá nhân theo Quy định chung về bảo vệ dữ liệu (GDPR) được áp dụng theo luật của Anh.
1.5	<p>“Mục đích” có nghĩa là bất kỳ Đối tượng nào của ICA, như được định nghĩa trong Điều khoản liên kết của ICA, hoặc bất kỳ mục đích nào ngẫu nhiên hoặc có lợi cho việc đạt được các Đối tượng đó, bao gồm nhưng không giới hạn ở:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Việc điều hành và quản lý trọng tài; • Giám sát việc tuân thủ các Điều khoản Hiệp hội, Quy tắc và Quy định của ICA, Quy tắc Ứng xử của Trọng tài viên và pháp luật; • Việc duy trì Danh sách các Giải thưởng Chưa hoàn thành của ICA; và; • Việc điều tra và xác định bất kỳ khiếu nại hoặc cáo buộc nào đối với trọng tài ICA hoặc bất kỳ Thành viên nào khác bởi bất kỳ người nào.
1.6	Tham chiếu đến quy chế hoặc điều khoản luật hoặc hiến pháp hoặc tài liệu khác được ICA thông qua là tham chiếu đến quy chế hoặc điều khoản có hiệu lực theo thời gian, có tính đến bất kỳ sửa đổi, gia hạn hoặc tái ban hành nào.
1.7	<p>Các cơ sở hợp pháp để xử lý được nêu trong Điều 6 của GDPR. Ít nhất một trong những điều này sẽ áp dụng bất cứ khi nào chúng tôi xử lý dữ liệu cá nhân:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đồng ý: cá nhân đã đồng ý rõ ràng để bạn xử lý dữ liệu cá nhân của họ cho một mục đích cụ thể. • Hợp đồng: việc xử lý là cần thiết đối với hợp đồng với một cá nhân hoặc vì họ đã yêu cầu bạn thực hiện các bước cụ thể trước khi ký hợp đồng. • Nghĩa vụ pháp lý: việc xử lý là cần thiết để ICA tuân thủ luật. • Lợi ích hợp pháp: việc xử lý là cần thiết vì lợi ích hợp pháp hoặc lợi ích hợp pháp của bên thứ ba, trừ khi có lý do chính đáng để bảo vệ dữ liệu cá nhân của cá nhân vốn ghi đè lên những lợi ích hợp pháp đó.